

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chi nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ  
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Lại trò chia rẽ Tôn giáo của Cộng sản VN!

Cách đây vài năm, sau khi Hội đồng Giám mục Việt Nam yêu cầu nhà cầm quyền CS trả lại 17 trên 23,5 ha đất mà họ đã chiếm đoạt của linh địa La Vang, thì một sư ông thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Phật giáo quốc doanh) tại Quảng Trị đã làm đơn khiếu kiện. Ông ta cho rằng cách đây hơn hai thế kỷ, trên vùng đất La Vang ấy từng có một ngôi chùa, nhưng sau đó đã bị bên Công giáo chiếm đoạt và phá hoại để xây lên một nhà thờ, thành ra Phật giáo hôm nay phải đòi lại. Trong thực tế, theo tài liệu lịch sử, đây chỉ là một cái am nhỏ được các tiểu phụ Phật tử tạm dựng lên giữa rừng Lá Vằng để thờ một Bà lạ hiển linh mà họ cho là Phật bà Quan âm của họ. Nhưng sau khi biết Bà lạ đó là Đức Mẹ của bên Công giáo, họ đã thuận tình giao lại am nhỏ này cho các Kitô hữu thuộc giáo xứ Trí Bưu, Quảng Trị. Về sau tại đó, một ngôi nhà thờ to lớn đã được xây lên.

Dù sao, luận điệu nói trên cũng được xài lại trong vụ Tòa Khâm sứ ở Hà Nội. Phát súng mở đầu xem ra là "Thư ngỏ gửi ngài Ngô Quang Kiệt TGM Địa Phận Hà Nội nhân vụ việc Tòa Khâm Sứ" đăng trên báo điện tử "phattuvietnam.net" ngày 17-1-2008. Tác giả giấu tên cho rằng khu đất Tòa Giám Mục Hà Nội và Tòa Khâm Sứ hiện giờ là Chùa và Tháp Báo Thiên của Phật Giáo trước đây, nhưng đã bị thực dân Pháp chiếm đoạt, đập phá rồi giao cho Công Giáo xây Tòa Giám mục và Nhà Thờ lớn Hà Nội. Hôm sau, 18-1-2008, báo điện tử này đăng tiếp bài thứ hai nhan đề "Tâm thư gửi đồng bào công giáo cầu nguyện đòi Tòa Khâm Sứ" của một người ký tên "Phật tử Tâm Minh Nguyễn Quốc Dũng", cũng cùng luận điệu tương tự. Đến ngày 03-02-2008, ông Lê Quang Vịnh, nguyên Trưởng ban Tôn giáo CSVN, người từng đứng đầu một cơ quan chuyên kiểm soát, kềm kẹp, chia rẽ và triệt hạ các tôn giáo, cũng góp mặt với bài "Lịch sử Phố Nhà Chung". Với nhiều lối nói dúc đến nực cười, bài viết cũng nhằm gây mâu thuẫn giữa Phật Giáo và Công Giáo để hai tôn giáo này đánh nhau thay vì đánh chế độ. Nhưng giọt nước làm tràn ly có lẽ là bức thư ngày 16-02-2008, ký tên Hòa thượng Thích Trung Hậu, thuộc Giáo hội Phật giáo VN, gửi Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng. Bức thư khẳng định: Tòa Khâm sứ (và Nhà thờ lớn Hà Nội) đã được xây trên đồng cỏ nát (vì bị Thực dân và Công giáo đập phá) của Chùa Báo Thiên, một di sản văn hóa đồ sộ vào bậc nhất nước. Đó là chưa kể bao nhiêu bài khác phát xuất từ một công cụ đặc lực của CS tại hải ngoại là nhóm Giao Điểm.

1- Chiến dịch đánh phá này - một chiến dịch có tổ chức, điều động bởi một bàn tay lỏng lá mà mọi người biết rõ là của ai- đã có cái hay là khiến người ta giữ lại những trang sử cũ và xét lại những lối lập luận được sử dụng. Từ đó khám phá ra hai sai lầm: sai lầm về lịch sử và sai lầm về thời hiệu.

**a- Sai lầm về lịch sử:** Những tài liệu lịch sử do chính Đảng và Nhà Nước CSVN phổ biến, chẳng hạn cuốn "Tự Điển Hà Nội Địa Danh" do Bùi Thiết biên soạn (nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin ấn hành năm 1993) đã nói về Chùa Báo Thiên như sau: "*Dựng vào năm 1056 trên đất phường Báo Thiên, tên chữ là Sùng Khánh Tự, có chuông chùa đúc cùng năm, hết 12.000 cân đồng. Ngôi chùa qua nhiều lần trùng tu, đến cuối thế kỷ XVIII bị nạn kiều binh đốt, phá hủy hoàn toàn*" (tr. 26) và về Tháp Báo Thiên như sau: "*Tòa tháp dựng năm 1057 trước Chùa Báo Thiên, tên chữ là Đại Thắng Tự Thiên Báo Tháp. Tháp có 13 tầng (chừng 50m), gồm hai phần, dưới bằng đá, trên bằng đồng. Đỉnh tháp bị trận bão năm 1258 làm đổ, và phần đồng bị sét đánh bật năm 1332. Tháp Báo Thiên là một trong những vật báu của Đại Việt thời Lý-Trần. Năm 1427, khi bị vây hãm ở Đông Quan, giặc Minh đã tháo gỡ hết đồng ở tháp để đúc súng đạn. Năm 1547 tòa tháp bị đổ sập nốt phần đá. Cuối thế kỷ XVIII tháp bị phá hủy. Trên nền chùa-tháp hợp chợ Báo Thiên*" (tr. 26). Như vậy, theo tài liệu của Đảng và Nhà Nước CSVN, Chùa Báo Thiên và Tháp Báo Thiên đã bị phá hủy hoàn toàn vào cuối thế kỷ XVIII và khu đất đó đã được dùng làm nơi họp chợ, thậm chí làm bãi pháp trường. Phạm Đình Hồ (1768-1839) và Nguyễn Án (1770-1815) trong sách "Tang thương ngẫu lục" và bộ "Đại Việt Sử ký toàn thư" cũng không nói gì khác. Sau đó khu đất đã được Tổng Đốc Hà Nội Nguyễn Hữu Độ cấp cho Giám Mục Puginier cuối thế kỷ XIX (khoảng năm 1883) để xây dựng một số cơ sở của Giáo phận. Thành ra không hề có chuyện Công Giáo xâm chiếm, phá hoại nhà Chùa để xây dựng nhà Chúa!

**b- Sai lầm về thời hiệu:** "*Chuyện đất Tòa Khâm sứ xưa kia có là của chùa Báo Thiên hay không, là chuyện của quá khứ đã qua đi hơn một trăm năm rồi, chẳng còn một chứng nhân lịch sử nào còn sống để mà nói lên sự thật cho chúng ta hay. Ông Tây, ông Sư hay ông Cổ đều đã nằm dưới những nấm mồ, và thân xác đã mục nát với thời gian. Ngoài ra, cũng không ai tìm được những chứng cứ xác nhận chủ quyền khu đất này là của ai, trước và sau khi có chùa, cũng như trước và sau khi chùa biến thành đất Nhà Chung. Chứng từ duy nhất có tính pháp lý hiện nay, là giấy chủ quyền mà Tòa Tổng giám mục Hà Nội nắm trong tay*" (Lm Thiện Cẩm, Nhà Chúa hay Nhà Chùa, VietCatholic News 21-02-08). Ông Lê Tuấn Huy, qua bài "Xin hãy dừng lại trước khi quá muộn" trên diễn đàn điện tử Talawas ngày 20-01-08, cũng lập luận tương tự. Ông thấy có sự lẫn lộn giữa lịch sử và hiện thực. Theo ông, khi một trong các bên chủ thể của tranh chấp không còn tồn tại, hoặc khi đã qua một thời gian đủ lâu, lúc mà các chủ thể trực tiếp đã biến thành các chủ thể hậu duệ, thì xem như lịch sử đã được xác lập. Không ai thay đổi được lịch sử và không ai có thể giải quyết được mọi hậu quả của lịch sử. Trong khi đó hiện thực là cái ta phải đối mặt và có thể thay đổi. Về lịch sử, chính quyền thực dân Pháp, chủ thể phát đất cho Công Giáo xây nhà thờ và các cơ sở tôn giáo khác, đã trở thành cát bụi từ lâu. Những người bị lấy đất cũng chẳng còn để có thể khiếu nại. Không thể viện quyền thừa kế vì khi đó chỉ có các cá nhân tu sĩ và Phật tử, chưa có Giáo Hội Phật Giáo, nên chưa có tập đoàn có tư cách pháp nhân. Và lại Phật Giáo và Công Giáo vẫn sống hài hòa từ đó tới nay, chẳng ai thắc mắc, chẳng ai đòi gì của ai. →

## TRONG SỐ NÀY



\*\*\*

- Trg 01** ▶ *Lại trò chia rẽ tôn giáo của Cộng sản!*
- Trg 03** ▶ *Nhân quyền vẫn đáp.*  
-Ls Nguyễn Hữu Thông
- Trg 05** ▶ *Vấn đề pháp lý của Hội Ái hữu Tù nhân CTTGVN*  
-Đào Văn Bình
- Trg 07** ▶ *Thông báo mật Bộ Chính trị đảng Cộng sản VN*  
-Trương Tấn Sang
- Trg 09** ▶ *Đạo từ cầu nguyện cho Quốc thái Dân an của HT...*  
-Phòng TTPGQT
- Trg 11** ▶ *Chuyến đi xuyên Việt của Ms Nguyễn Hồng Quang...*
- Trg 12** ▶ *CS muốn cướp con đường riêng của Đ. viện Thiên An.*  
-Nhóm PV FNA từ Huế
- Trg 14** ▶ *Đừng đánh lạc mục tiêu, đừng đánh tráo chủ đề.*  
-Mặc Giao
- Trg 18** ▶ *Mãng tõi đằng sau một bản tin.*  
-Trần Hùng
- Trg 21** ▶ *Đổi đầu bắt bạo động: sự phản kháng toàn diện.*  
-Lý Thái Hùng
- Trg 23** ▶ *Tết Mậu Thân, Xuân Mậu Tý (thơ)*  
-Ý Nga
- Trg 24** ▶ *Vượt qua nỗi sợ !!!*  
-Nguyễn Khai
- Trg 25** ▶ *Vụ thám sát Mậu Thân qua lời một nhân chứng sống!*  
-Phạm V. Tuấn+Nam Dao
- Trg 30** ▶ *Tôi nguyện dâng đời mình để hát cùng dân tộc*  
-Mặc Thiên

**PHẢN ĐỐI PHIÊN  
TÒA PHÚC THẨM XỬ  
CÁC THÀNH VIÊN  
HIỆP HỘI CÔNG  
NÔNG ĐOÀN KẾT.  
BIỂU TÌNH TÂY CHAY  
CUỘC RƯỚC ĐƯỢC  
THỂ VẬN BẮC KINH  
QUA SÀI GÒN VÀ  
HOÀNG SA**

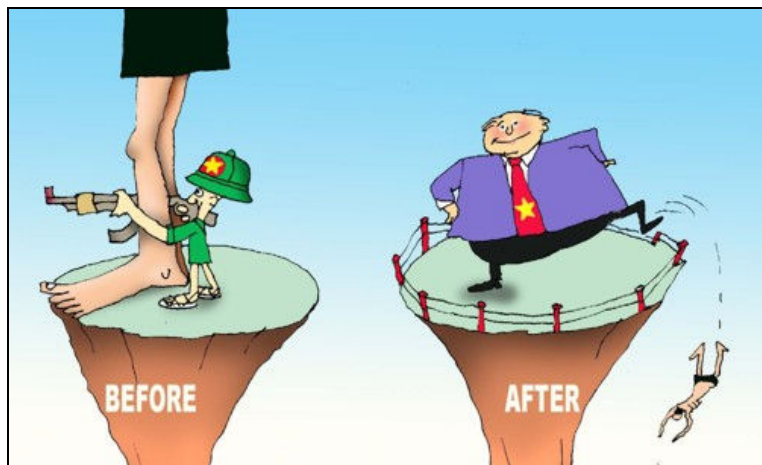
Tại sao bây giờ lại moi ra vấn đề đã đi vào lịch sử? Về hiện thực, ngược lại, chính quyền CS lấy nhà đất tòa Khâm Sứ năm 1959 vẫn còn đó, những người thừa kế quyền sở hữu vẫn còn đó với giấy tờ đầy đủ, nên việc khiếu nại có cơ sở (x. Mặc Giao, Đừng đánh lạc mục tiêu, đừng đánh tráo chủ đề”).

2- Chiến dịch đánh phá đó cũng có cái hay thứ hai là khiến người ta lại thấy thêm lần nữa trò “chia để trị”, âm mưu “phân rẽ để khống chế” mà Cộng sản là bậc thầy, đồng thời nhận ra được mảnh lối dùng giáo gian của họ, tức dùng những kẻ dù mang danh chức sắc tôn giáo, vẫn là công cụ để hèn của một chính đảng vô thần và một chế độ bất công.

**a- Âm mưu chia để trị:** Cuối năm 2007 vừa qua, tay bồi bút nổi tiếng của chế độ là Tô Nhuận Vỹ, trong bài viết đăng trên mạng điện tử Talawas, đã kêu gọi các nhà văn trong và ngoài nước ngồi lại với nhau để “góp phần vào nỗ lực hòa hợp hòa giải dân tộc”. Những ngày đầu năm 2008 này, trên các con đường tại VN, người ta lại thấy nhan nhản khẩu hiệu “Vận dụng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để canh tân đất nước”... Nhưng trong thực tế, vụ Tòa Khâm sứ và Chùa Báo Thiên đã cho thấy CS tiếp tục sử dụng mảnh lối “traí cò mổ nhau, ngư ông đắc lợi”, đặc biệt lần này nhắm vào các tôn giáo, hồng thoát khỏi vấn đề hóc búa là trả lại vô số tài sản mà CS đã tịch thu của các Giáo hội tại VN. May thay, ngoại trừ thành phần Phật tử thân phục CS trong GHPGVN ở quốc nội và thành phần CS đội lốt Phật giáo trong nhóm Giao Điểm ở hải ngoại vốn đã kêu gọi “*Bà con Phật Tử hãy đến nơi gọi là “tòa khâm sứ” đòi bọn Việt gian Catô trả lại chùa Báo Thiên cho PGVN*”, chẳng mấy ai rơi vào cái bẫy thâm độc này. Trong cuộc phỏng vấn của đài BBC ngày 23-2-2008, Hòa Thượng Không Tánh thuộc GHPGVNTN đã nhận xét về văn thư của HT Trung Hậu gợi cho ông Nguyễn Tấn Dũng như sau (ghi tắt lược): “*Vấn đề là mình phải biết rằng do ai thúc đẩy, do lệnh của ai, nhằm mục đích gì mà HT Trung Hậu đã làm văn thư ấy... Ai cũng biết tài sản đó là của Tòa Khâm Sứ từ thời xa xưa rồi, lúc Hòa Thượng Trung Hậu chưa sinh ra và GHPGVN cũng chưa có... Bây giờ Nhà Nước CS thấy khó đáp ứng đòi hỏi, đấu tranh, nguyện vọng của bên Công Giáo, thì họ mượn tay của PGVN. Cuối cùng họ lấy cái cơ đó mà nói rằng tài sản này có tranh chấp nên chúng tôi không thể giải quyết hay là đình lại. Riêng GHPGVNTN thì không liên quan và quan tâm đến chuyện ấy...*”

**b- Mảnh lối dùng giáo gian:** HT Không Tánh đã kết luận bài phỏng vấn nói trên như sau: “*Như vậy, GHPGVN trở thành tay sai để gỡ rối cho Nhà Nước, trước hoàn cảnh Nhà Nước không có cách để giải quyết vụ việc*”. Trong cuộc hội luận trên đài Vietnam Sydney Radio sáng ngày 25-02-2008 với Lm Phan Văn Lợi, HT Không Tánh cũng khẳng định: “*Văn thư của Hòa Thượng Trung Hậu là một vết nhơ cho Phật giáo*” và rồi đặt câu hỏi: “*Tại sao cụ Trung Hậu không lên tiếng đòi lại Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Phật giáo Quảng Đức cho đạo của mình?*” Cơ sở Việt Nam Quốc tự này vừa bị nhà cầm quyền CS, hôm 23-02-2008, giao cho Công ty Berjaya của Malaysia để xây Trung tâm Tài chính Việt Nam, với tổng vốn đầu tư 930 triệu USD. Giáo gian nổi bật bên phía Công giáo lần này là cán bộ tôn giáo vận Trương Bá Cần với tờ báo phá đạo của ông, “*Công giáo và Dân tộc*”. Bất chấp lương tâm của một linh mục, tay bồi bút này đã một lòng phò chủ CS trong vụ cướp đất tòa Khâm sứ và vụ “*truy tầm sở hữu chủ nguyên thủy*” của hai nhà thờ lớn Sài Gòn và Hà Nội. Thái lý luận đầy ngụy biện, kiểu bênh chủ cách trang tráo và việc ngang nhiên phủ nhận lịch sử của ông ta đã khiến người ta phải đặt vấn đề khai tử tờ báo ô nhục nói trên, và đồng thời với nó là Ủy ban Đoàn kết Công giáo, cái công cụ đầy thành tích phá đạo vốn đã là vết nhơ và là vết thương trên cơ thể Giáo hội VN suốt bao năm trời.

**BAN BIÊN TẬP**



*Lấy dân làm gốc (Babui – Danchimviet.com)*

# NHÂN QUYỀN

## vấn đáp

**Ls Nguyễn Hữu Thống**

### I. LUẬT QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN LÀ GÌ ?

Cách đây 53 năm, năm 1948, tại Paris, Liên Hiệp Quốc ban hành Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Sở dĩ Liên Hiệp Quốc (LHQ) chọn Paris là vì cũng tại nơi này, năm 1789, Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp đã được công bố. Đây là bản tuyên dương những quyền con người phát sinh từ giá trị nội tại của con người, và những quyền công dân xuất phát từ tư cách công dân.

Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền 1789 nhắc lại lời cảnh giác của các nhà Cách Mạng Pháp, theo đó “sự khinh miệt, phủ nhận hay lãng quên nhân quyền là nguyên nhân duy nhất đem lại đại bất hạnh cho dân chúng và sa đọa cho chính quyền.”

Vậy mà con người lúc vô sự thường hay vô tâm. Phải đợi đến khi hai cuộc thế chiến bùng nổ gieo đau thương tang tóc cho hàng chục triệu con người, lúc ấy nhân loại mới tỉnh ngộ và nhớ lại lời cảnh giác xưa. Ngoài ra, giữa hai cuộc thế chiến và cả sau chiến tranh, nhân loại đã chứng kiến những vụ tàn sát dã man, với 30 triệu nạn nhân tại Liên Bang Xô Viết, 6 triệu tại Đức Quốc Xã và 70 triệu tại Trung Quốc. Những nạn nhân này không phải là kẻ thù của dân tộc, mà chỉ là những lương dân vô tội.

Dư luận quốc tế vô cùng xúc động về những hành động diệt chủng này. Vậy mà cho tới cuối thập niên 1940, các quốc gia vẫn im lặng không lên tiếng phản kháng. Vì họ sợ mang tiếng vi phạm chủ quyền quốc gia, vi phạm quyền dân tộc tự quyết, bằng cách can thiệp vào nội bộ các quốc gia khác. Hồi đó người ta chỉ nói đến quyền của quốc gia, chứ không nói đến quyền của người dân. Nhân danh chủ quyền quốc gia, Stalin, Hitler và Mao Trạch Đông đã tàn sát hàng chục triệu con người, bất chấp dư luận thế giới.

Sau Thế Chiến II, nhân loại mới ý thức rằng chủ quyền quốc gia đã bị

lạm dụng. Chủ quyền quốc gia không phải xuất phát từ một ý niệm thần quyền trao cho vua chúa toàn quyền cai trị theo thiên mệnh hay theo quan niệm độc tài đảng trị trao cho đảng cầm quyền độc quyền lãnh đạo.

Từ nay căn bản của mọi quyền lực quốc gia xuất phát từ ý chí của người dân, từ quyền dân tộc tự quyết. Chiếu lập tộc tự quyết, người dân được tự do lựa chọn chế độ chính trị của quốc gia và tự do lựa chọn các đại biểu của mình trong chính quyền để thực thi chế độ đó.

Mùa Xuân 1945, 50 quốc gia đồng minh họp Hội Nghị San Francisco để thành lập Liên Hiệp Quốc. Mục đích để duy trì hòa bình cho các quốc gia, tránh một trận thế chiến thứ ba, chiến tranh nguyên tử toàn diện và toàn diệt.

Để đạt được mục tiêu này, LHQ đề ra 2 phương châm hành động:

1) Đẹp bỏ hận thù trong quá khứ, không phân biệt kẻ thắng người bại, không đòi trả thù và bồi thường chiến tranh, LHQ chủ trương bình đẳng, hợp tác và hữu nghị giữa các dân tộc, và hòa bình hòa giải giữa các quốc gia.

2) Ý thức rằng sự khinh miệt, phủ nhận hay lãng quên nhân quyền là nguyên nhân đưa tới đại bất hạnh cho dân chúng và sa đọa cho chính quyền, LHQ chủ trương tôn trọng và thực thi nhân quyền cho tất cả mọi người.

Trong chiều hướng hợp tác và hữu nghị giữa các dân tộc, năm 1947 Hoa Kỳ ban hành Kế hoạch Marshall để tái thiết Âu Châu thời hậu chiến. Chẳng những để tái thiết các quốc gia đồng minh như Anh, Pháp... mà còn để xây dựng lại các quốc gia thất trận như Đức, Ý v.v...

Tại Á Châu năm 1951, cùng với 48 quốc gia khác, Hoa Kỳ ký Hòa Ước Nhật Bản để đem lại hòa bình, dân chủ và phát triển cho Nhật Bản.

Trong chiều hướng tôn trọng và thực thi nhân quyền, năm 1941, trong khi chiến tranh còn đang tiếp diễn, tại diễn đàn Quốc Hội Hoa Kỳ, Tổng

Thống Franklin Roosevelt đã nêu lên 4 nhân quyền căn bản là:

1) Quyền tự do ngôn luận (freedom of speech)

2) Quyền tự do tín ngưỡng (freedom of belief)

3) Quyền được giải thoát khỏi sự túng thiếu về kinh tế (freedom from want).

4) Quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi (freedom from fear), sợ hãi do nạn xâm lược bên ngoài và chuyên chế bên trong.

Tại Hội Nghị San Francisco 1945, 50 quốc gia sáng lập LHQ ký bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc để duy trì hòa bình cho các quốc gia và thực thi nhân quyền cho con người.

Qua năm sau, Liên Hiệp Quốc thành lập Ủy Ban Nhân Quyền để soạn thảo Luật Quốc Tế Nhân Quyền.

Và ngày 10-12-1948, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được Đại Hội Đồng LHQ thông qua với 48 phiếu thuận và không phiếu chống.

Kể từ ngày đó, nhân quyền không còn là một vấn đề nội bộ của các quốc gia mà là một vấn đề quốc tế, một vấn đề toàn cầu.

Hơn nửa nhân quyền cũng không phải là những lý tưởng viễn vông ghi trong sách vở mà là những vấn đề thực tiễn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân cũng như đến vận mạng của các quốc gia dân tộc.

Thí dụ như Quyền Dân Tộc Tự Quyết. Năm 1960, LHQ thông qua Nghị Quyết yêu cầu các quốc gia hội viên thực thi quyền dân tộc tự quyết, đặc biệt khuyến cáo các đế quốc Tây Phương trao trả độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Tại diễn đàn LHQ, Tổng Thống De Gaulle tuyên bố sẽ tuân hành Nghị Quyết của LHQ và cam kết sẽ tổ chức trưng cầu dân ý cho người dân Algérie được hành sử quyền dân tộc tự quyết bằng cách lựa chọn chế độ chính trị, hoặc độc lập, hoặc thuộc Pháp. Hai năm sau, năm 1962, trong cuộc trưng cầu dân ý, 90% nhân dân Algérie đã lựa chọn chế độ độc lập, chấm dứt chế độ thuộc địa.

Quyền dân tộc tự quyết được ghi trong Điều Thứ Nhất của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và của hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là Công Ước về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa. Hai Công Ước này được LHQ thông qua năm 1966 với 106 phiếu thuận và không phiếu chống. Cho đến nay 135 quốc gia đã phê chuẩn hay gia nhập các Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền (Việt Nam đã gia nhập hai Công Ước

Quốc Tế Nhân Quyền năm 1982). Các Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là những hiệp ước quốc tế đã được quốc hội phê chuẩn nên có giá trị cao hơn luật pháp và hiến pháp quốc gia.

Kể từ đó nhân loại văn minh có Luật Quốc Tế Nhân Quyền (International Bill of Human Rights). Luật Quốc Tế Nhân Quyền gồm có các điều khoản nhân quyền trong Hiến Chương LHQ, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính, hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền và các công ước quốc tế bổ túc và khai triển.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền là văn kiện pháp lý quan trọng nhất trong thời đại chúng ta. Hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là hai hiệp ước quốc tế quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền được ban hành nhằm 3 mục tiêu:

1) Đem lại tự do hạnh phúc cho con người.

2) Đem lại hòa bình hòa giải cho các quốc gia.

3) Tiến tới một thế giới đại hòa trong tinh thần: bình đẳng, hợp tác và hữu nghị. Đây là giấc mơ ngàn đời của nhân loại theo đó "người trong bốn biển đều là anh chị em" (tứ hải chi nội giai huynh đệ tỷ muội).

Bước vào thiên niên kỷ mới, chúng ta kỳ vọng rằng rồi đây bạo lực sẽ bị thay thế bởi thuyết phục, chiến tranh sẽ bị thay thế bởi hội trường và chiến tranh thế giới sẽ bị thay thế bởi luật pháp thế giới.

## II. TUYÊN NGÔN KHÁC VỚI CÔNG ƯỚC NHƯ THẾ NÀO ?

Thông thường các bản tuyên ngôn như Tuyên Ngôn Độc lập Hoa Kỳ hay Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp chỉ là những văn kiện nhằm đề xướng những mục tiêu lý tưởng của quốc dân nên chỉ có giá trị tinh thần.

Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền là một trường hợp đặc biệt. Vì Tuyên Ngôn này đã được Liên Hiệp Quốc biểu quyết và ban hành nên có hiệu lực ràng buộc các quốc gia hội viên. Năm 1977 khi gia nhập LHQ, Việt Nam có nghĩa vụ pháp lý phải tuân hành những điều khoản của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc 1945 và Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948.

Các Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là những hiệp ước quốc tế do các quốc gia ký kết hay gia nhập nên có hiệu lực ràng buộc các quốc gia kết ước. Năm 1982 khi tham gia vào hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền, Việt Nam có nghĩa vụ pháp lý phải tôn

trọng và thực thi nhân quyền và những quyền tự do căn bản ghi trong các Công Ước này.

## III. NGOÀI BẢN TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN CÒN CÓ NHỮNG BẢN TUYÊN NGÔN NÀO KHÁC ĐỀ CẬP ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CÔNG DÂN ?

Năm 1789 các nhà Cách Mạng Dân Quyền Pháp công bố Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền. Năm 1776, Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành Tuyên Ngôn Độc Lập. Và trong thế kỷ 13 các nhà Cải Cách Anh phổ biến Đại Hiến Chương (Magna Carta).

1) Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp đề ra 3 mục tiêu Tự Do Bình Đẳng Bác Ái, và tuyên dương nhân quyền là những quyền tự nhiên thiêng liêng và bất khả xâm phạm của con người: "Con người sinh ra tự do và bình đẳng và tiếp tục được tự do và bình đẳng. Mục đích của mọi tập hợp chính trị là để bảo vệ những quyền tự nhiên, bất khả xâm phạm của con người như quyền tự do thân thể, quyền tư hữu và quyền tự do phát biểu là quyền cao quý nhất của con người."

2) Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ khẳng định: "Con người sinh ra bình đẳng và được Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Các bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp và Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ dành cho người dân Quyền Đối Kháng. Khi chính quyền vi phạm thô bạo nhân quyền, người dân có quyền đứng lên lật đổ bạo quyền để giành lại những bảo đảm cho cuộc sống tương lai.

Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền khuyến cáo các quốc gia hội viên: "Điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp trị bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng, phải đứng lên chống áp bức và bạo quyền".

3) Đại Hiến Chương Anh ban hành từ thế kỷ 13 là văn kiện pháp lý bảo đảm quyền tự do thân thể của người dân: "Con người tự do không thể bị bắt bớ, giam giữ, ô lưu đầy hay hành quyết nếu không có bản án hợp pháp xác nhận tội trạng chiếu luật pháp quốc gia. Quốc vương phải xử ngay chính và có nghĩa vụ phải tôn trọng luật pháp".

Về quyền riêng tư người dân Anh thường tự hào nói: "Căn nhà của chúng tôi có thể dột nát, mưa gió có thể lọt vào, nhưng vua chúa thì không được vào."

## IV. TẠI SAO QUỐC GIA PHẢI TÔN TRỌNG DÂN QUYỀN?

Từ khi con người biết sống hợp quần trong xã hội để thành lập quốc gia, giữa người dân và quốc gia có những nghĩa vụ hỗ tương phát sinh từ một khế ước mặc nhiên mệnh danh là khế ước xã hội. Chiếu theo khế ước này, người dân có nghĩa vụ phải đóng thuế để nuôi dưỡng quốc gia, phải đi lính để gìn giữ bờ cõi của quốc gia. Để đáp lại những hy sinh về sinh mạng và tài sản của người dân, quốc gia cũng có nghĩa vụ phải bảo đảm cho người dân những quyền căn bản như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Bản Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành năm 1998 yêu cầu các quốc gia hội viên phải hoàn thành nghĩa vụ trọng đại của họ trong việc đề xướng và tôn trọng nhân quyền và loại trừ hữu hiệu các vi phạm nhân quyền. Tuyên Ngôn Phụ Đính nhấn mạnh về 10 nghĩa vụ tiên khởi của quốc gia trong việc thực thi nhân quyền. Trong chiều hướng này, quốc gia có trách nhiệm:

1- Tạo điều kiện xã hội chính trị với những bảo đảm pháp lý để người dân thực sự được hưởng những quyền tự do liệt kê trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính.

2- Ban hành luật lệ và các văn kiện lập quy cần thiết để những quyền tự do này được thực sự thi hành.

3- Tu chính hiến pháp và luật pháp quốc gia cho phù hợp với những mục tiêu và nguyên tắc của Hiến Chương LHQ và những Tuyên Ngôn và Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền. (Thí dụ: Điều 4 Hiến Pháp Việt Nam đi trái với quyền dân tộc tự quyết và quyền bình đẳng cơ hội tham gia chính quyền. Nghị Định 31 CP ngày 14-4-1997 ban hành quy chế Quản Chế Hành Chánh đi trái với quyền tự do cư trú và đi lại, quyền riêng tư, quyền làm việc, quyền được suy đoán là vô tội, quyền tự do thân thể, tự do hội họp và lập hội, tự do ngôn luận và báo chí, quyền tham gia chính quyền v.v...)

4- Khi có bằng chứng khả tín cho biết có sự vi phạm nhân quyền, quốc gia phải mở cuộc điều tra mau chóng, vô tư và phải công bố phúc trình không chậm trễ.

5- Khi nhận được đơn khiếu nại hay khiếu tố của người dân để đòi đền bù hữu hiệu, quốc gia (qua tòa án) phải mở cuộc thẩm vấn, tuyên

phán quyết và truyền thi hành án văn không trì hoãn.

6- Quốc gia có nghĩa vụ đề xướng và tổ chức việc giảng dạy nhân quyền tại các cấp bậc giáo dục (trung học, đại học, chuyên nghiệp). Trong các chương trình huấn luyện luật sư, biện lý, công an, cảnh sát, quân nhân, công chức, phải giảng dạy những kiến thức và nguyên tắc nhân quyền liên quan đến việc hành nghề chuyên môn của các học viên.

7- Quốc gia phải đặc biệt lưu ý các nhân viên công lực hành sự như công an, cảnh sát và quân nhân về quyền và nghĩa vụ của họ trong khi thi hành công vụ. Họ không được làm những hành động vi phạm nhân quyền (như đàn áp những người biểu tình ôn hòa, bắt bạo động). Họ cũng không bị trừng phạt về kỷ luật vì không chịu tham dự vào việc đàn áp nói trên.

8- Quyền đối kháng bắt bạo động phải được bảo vệ. Quốc gia phải dùng mọi biện pháp cần thiết như triệu dụng các viên chức có thẩm quyền để bảo vệ hữu hiệu người dân khi hành sử nhân quyền, chống mọi đe dọa, trả đũa, bắt cứ từ đầu tới.

9- Quốc gia có nghĩa vụ phổ biến kiến thức về những quyền dân sự, chính trị, kinh tế xã hội và văn hóa của người dân ghi trong các tài liệu căn bản về Luật Quốc Tế Nhân Quyền (như Hiến Chương LHQ, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính, Công Ước Quốc Tế về những Quyền Dân Sự và Chính Trị, và Công Ước Quốc Tế về những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa v.v...)

10- Quốc gia phải thành lập các Ủy ban Nhân quyền hay các Ủy ban Điều tra Vi phạm Nhân quyền nhằm mục đích đề xướng và bảo vệ nhân quyền. Các UB nhân quyền này phải có tư cách độc lập và được hưởng quy chế và ngân sách tự trị (như các Viện Đại Học hay Viện Bảo Hiến).

Đó là những nghĩa vụ của quốc gia trong việc phổ biến, thực thi và bảo vệ nhân quyền chống lại những vi phạm nhân quyền thường xảy ra trong các nước kém dân chủ về chính trị và kém phát triển về kinh tế.

***Bạn đi với Cộng sản, đồng bào sẽ bỏ bạn! Bạn đi với dân tộc, đồng bào sẽ theo bạn!***

# **Ấn đề pháp lý của HỘI ÁI HỮU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TÔN GIÁO VN**

## **Đào Văn Bình**

Vào ngày 12-2-2008 vừa qua, Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Hội Trưởng Hội Ái Hữu TNCT & Tôn Giáo VN đã gửi một thư ngỏ tới "thủ tướng" Nguyễn Tấn Dũng với lời lẽ hết sức hòa nhã để yêu cầu "ông thủ tướng" trả lời về đơn xin hợp thức hóa hội, gửi tới văn phòng chính phủ vào ngày 08-03-07, tức là gần một năm mà vẫn chưa được phúc đáp giải quyết. Sờ dĩ TT. Thiện Minh phải dùng hình thức Thư ngỏ là vì nếu gửi thư trực tiếp tới ông Nguyễn Tấn Dũng một lần nữa thì chỉ Thượng tọa và Ô. Dũng biết. Nếu ông Dũng lại theo chính sách "ngâm tằm" hoặc tảng lờ thì bàn dân thiên hạ không ai biết chuyện gì xảy ra. Hoặc sau này nếu có chuyện gì xảy ra thì ông Dũng hoặc đảng của ông có thể nói: tôi có nhận được thư từ gì của ông Huỳnh Văn Ba đâu mà giải quyết? Miệng nhà quan có gang có thép mà! Muốn nói sao chẳng được! Cho nên để cho "chắc ăn", để bảo vệ hội, TT. Thích Thiện Minh buộc lòng phải gửi thư tới nhà nước bằng hình thức Thư ngỏ. Đây cũng chỉ là một trong hàng ngàn chuyện quái gở trong cái gọi là "xã hội xã hội chủ nghĩa", nơi mà người ra rêu rao người dân là chủ nhân của đất nước còn các ông Nguyễn Minh Triết Chủ Tịch Nước, Nguyễn Tấn Dũng Thủ Tướng, Nguyễn Phú Trọng Chủ Tịch Quốc Hội và kể cả ông Hồ Chí Minh nêu sống dậy -cũng đều là đây tớ của người dân- tức đây tớ của công dân Huỳnh Văn Ba (thê danh của TT. Thích Thiện Minh) hoặc đây tớ của bất kỳ công dân ABC nào đó sống từ Ái Nam Quan tới Mũi Cà Mau. Thế nhưng các ông đây tớ này, ngày

nay đã trở thành "ông nội" của chủ nhân mình, muốn làm gì thì làm, ngang nhiên chà đạp lên luật pháp mà chính mình vừa ban hành. Đó là nguyên do chính gây thống khổ, dọa dẫm cho 85 triệu dân Việt Nam, đặc biệt là các nhà đấu tranh cho Dân sinh, Dân chủ, cho Tự do Tôn giáo, cho Nhân quyền, Công lý... trong đó có Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị & Tôn giáo Việt Nam.

Sau 26 năm lưu đày biệt xứ trong các trại tù lao cải, TT. Thích Thiện Minh trở về với hơn nửa cuộc đời đã mất. Thế nhưng giữa "vũng bom của tâm hồn", giữ con đờn đời tàn bạo, giữa sự băng hoại tột cùng của xã hội, bằng tâm Đại Hùng-Đại Lực, vào ngày 19-11-06 thượng tọa đã tự vực mình dậy bằng cách cùng một số vị đại diện các tôn giáo, cựu tù nhân chính trị đứng ra thành lập Hội Ái hữu TNCTTG Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một biến cố lịch sử cho nên đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt từ các nhà đấu tranh trong và ngoài nước mà bản thân họ cũng đều là các cựu tù nhân chính trị như Cố Gs Hoàng Minh Chính, Bs Nguyễn Đan Quế, Ts Hà Sĩ Phu, Cụ Lê Quang Liêm, Gs Nguyễn Đình Huy, Tt Thích Không Tánh, Lm Nguyễn Văn Lý, Lm Phan Văn Lợi, Gs Trần Khuê, Cựu Đt Phạm Quế Dương, Cựu Tt Trần Anh Kim, Kg Nguyễn Khắc Toàn, Bs Phạm Hồng Sơn v.v... Thế nhưng sự ra đời của Hội lại là cái gai nhọn trước mắt bạo quyền. Kể từ đó đến nay, biết bao oan khiên đã dồn dập đổ lên đầu Hội và những người có liên quan đến Hội. Vào ngày 15-3-07, khoảng 500 công an và các ban ngành đã tới bao vây và đập phá

ngôi tịnh thất nhỏ bé xây dựng trong khu vườn của người em thương tọa. Người em trai của thương tọa, không chịu đựng nổi bức bách, bao vây kinh tế nghiệt ngã đã phải nộp đơn xin sống lưu vong ở nước ngoài. Vào ngày 11-12-07 Kỹ sư Trương Minh Nguyệt, Phó Chủ tịch của Hội bị kết án 4 năm tù 2 năm quản chế, Kỹ sư Nguyễn Văn Ngọc, một thành viên của Hội bị kết án 4 năm tù 2 năm quản chế. Cả hai đều kết án tù với những tội danh thật vu vơ. Rồi kể từ lúc thành lập hội đến giờ, bản thân Thương tọa Thiện Minh thường xuyên bị công an Bắc Liêu xâm nhập gia cư bất hợp pháp, tước đoạt tài sản, khủng bố tinh thần, đe dọa truy tố ra tòa, giam giữ, quản thúc trái phép. Đặc biệt tờ Công An Bắc Liêu là một diễn đàn đầu tổ, nhục mạ Thương tọa một cách bỉ ổi và có chỉ đạo - không ngoài mục đích bôi lọ danh dự, cô lập Thương tọa với công chúng và buộc Thương tọa phải quỳ gối trước bạo quyền. Lý do biểu kiến (bề ngoài) mà nhà cầm quyền Bắc Liêu - với sự chỉ đạo của Trung Ương đưa ra là Hội Ái hữu TNCTTG Việt Nam là một hội bất hợp pháp. Dĩ nhiên đối thoại với bạo quyền VC về vấn đề hợp hiến, hợp pháp chẳng khác nào "nói chuyện với đầu gối". Chính vì thế mục tiêu của bài này không nhằm đối thoại với Ô. Nguyễn Tấn Dũng hoặc với Đảng CSVN mà là để cho mọi người biết, thế giới biết về bộ mặt thật của cái gọi là Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, và làm sáng tỏ tính cách hợp pháp, hợp hiến của Hội Ái hữu TNCTTG VN.

**1) Thứ nhất:** Mọi hành vi đối xử với Tt Thích Thiện Minh cũng như với những người có liên quan đến Hội Ái Hữu TNCTTG VN của nhà cầm quyền CSVN về mặt đạo đức là dã man, về mặt thế giới là vi phạm nhân quyền và đối luật pháp của chính nhà nước CHXHCN VN là hoàn toàn phi pháp! Điều 71 Chương 5 của Bản Hiến Pháp của nước CHXHCN VN đã long trọng ghi như sau: "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được luật pháp bảo hộ về tính mạng, sức

khỏe, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án Nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát Nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ phải đúng pháp luật." Sau khi đọc điều luật này, một người bình thường nhất cũng tự hỏi: Cho công an bao vây, xâm nhập gia cư, tịch thu tài sản, đánh đập người ta, quản thúc tại trụ sở công an mà không có lệnh của tòa án, đe dọa sinh mạng, tổ chức đầu tổ, bật đèn xanh cho báo công an xi nhục, bao vây kinh tế để người ta chết lần chết mòn phải chăng là để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người dân? Một đảng cướp thì không thể có hiến pháp và luật lệ. Đảng cướp giống như vi trùng tàn phá cơ thể con người cho đến khi con người gục ngã vì bệnh tật do chính vi trùng đó gây ra. Còn đã là một nhà nước hay chính phủ (government) thì phải có luật lệ. Khi luật lệ đã được ban hành thì chính mình phải là người tôn trọng trước nhất. Luật lệ nhằm điều hòa mọi sinh hoạt của quốc gia trong hòa bình, trong công lý, không ngoài mục đích mưu cầu phúc lợi và thăng tiến cho cả cộng đồng dân tộc. Thế nhưng cái gọi là Nhà nước CHXHCN VN lại là một trung tâm hủy hoại luật pháp quốc gia, là ô tham nhũng, là đầu não của mọi gian trá, bất công, lường đảo, thủ đoạn xấu xa tàn hại người dân cho nên người ta có gọi Đảng CSVN là một đảng cướp quả không oan tí nào.

**2) Thứ hai:** Dứt khoát Hội Ái Hữu TNCTTG Việt Nam hoàn toàn là một hội đoàn hợp hiến hợp pháp. Tại sao vậy? Điều 69 Chương 5 Hiến Pháp của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã long trọng ghi như sau: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của luật pháp." Không những nó là một hội đoàn hợp pháp mà còn có tính xây dựng và hữu ích cho sinh hoạt xã hội. Trong Thư Ngỏ, Tt Thích Thiện Minh cũng đã nói rõ: "Một lần nữa tôi khẳng định với Ngài,

mục đích của Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam là thể hiện sự tương thân tương ái, trên tình nhân đạo giữa những người đồng tù. Bên cạnh thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa đất nước, Hội không mang nặng màu sắc chính trị đảng phái và tuyệt đối không âm mưu bạo động nhằm lật đổ chính quyền." Chính vì nó là một hội hợp pháp cho nên ông Nguyễn Tấn Dũng mới áp a áp úng, nói chẳng nên lời. Nếu trả lời NO thì đúng là phi nhỏ và khai tử bản Hiến pháp. Nếu trả lời YES thì dung dưỡng cho hằng trăm, hằng ngàn hội đoàn "phản động" khác ra đời sao? Chính vì thế mà gần một năm qua, ông đã dùng thủ đoạn táng lờ, giả bộ không hay biết gì nhưng bên trong ra lệnh cho công an Bắc Liêu thẳng tay đàn áp. Nếu Hội Ái hữu TNCTTG Việt Nam chết thì quả thật nhất cử lưỡng tiện! Thật không thể tưởng tượng được! Một ông thủ tướng của một quốc gia 85 triệu dân được đề cử làm hội viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ mà lại có thái độ mờ ám, thiếu lương thiện trong việc giải quyết các nhu cầu của người dân. Tôi đề nghị ông Nguyễn Tấn Dũng, đầu sao cũng sinh trưởng ở Miền Nam, ông không phải là loại "răng đen mã tấu" như một số khuôn mặt trong Chính Trị Bộ. Ông đã từng sinh sống dưới chế độ cũ và nhìn thấy phần nào tính cách dân chủ, đã từng đi đây đi đó, có con du học tại Mỹ... xin ông hãy hành động như một đảng trọng phụ. Hãy can đảm nói lên sự thực. Hãy trả lời Thư Ngỏ của Tt Thích Thiện Minh là Hội Ái hữu TNCTTG Việt Nam có phải là một hội đoàn hợp pháp hay không. Trong khi chờ đợi, xin ông hãy ra lệnh cho công an Bắc Liêu chấm dứt ngay những hành động phi pháp, xâm phạm tính mệnh và tài sản và danh dự của người dân nói chung và Tt Thích Thiện Minh nói riêng, đồng thời bồi hoàn trị giá ngôi tịnh thất mà ông đã ra lệnh cho công an đập phá. Nếu ông có làm điều này thì cũng chẳng phải là thi ân bố đức cho ai, mà chỉ là để thi hành chức năng "đày tớ của dân" do chính các ông đề cao và cũng là để

# THÔNG BÁO MẬT

## Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản VN

Trương Tân Sang 12-09-2007

thi hành Điều 70 Chương 5 của Bản Hiến Pháp do chính các ông ban hành: "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được luật pháp bảo hộ."

Hùm chết để da, người ta chết để tiếng. Những gương nhân ái, ngàn đời sau vẫn còn ghi nhớ. Những kẻ làm điều tàn ác ngàn năm sau người đời vẫn còn căm giận, phỉ nhổ. Khi có quyền thế, công an, mật vụ, súng đạn trong tay, người ta có quyền làm điều tàn ác. Thế nhưng sáng tác thi ca, hò vè, viết sách, viết truyện, viết lịch sử, lập tòa án để kết tội và để ghi lại tội ác của những kẻ nói trên là quyền của những kẻ cô thế hoặc những kẻ có lương tri và ngày nay là trách nhiệm của toàn nhân loại, và sự ra đời của cuốn Hắc thư về Chủ nghĩa Cộng sản là một bằng chứng. Lịch sử là sự đối đầu tái diễn không ngừng giữa Thiện và Ác. Cuối cùng thì Thiện bao giờ cũng thắng Ác. Chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam thế nào cũng phải có ngày cáo chung với tất cả những quả báo khôn lường của nó.

**Đào Văn Bình**

California ngày 17-2-2008

### TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

Địa chỉ liên lạc:

deus\_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>  
[www.luongtamconggiao.com](http://www.luongtamconggiao.com)  
[www.tudodanchuvietnam.net](http://www.tudodanchuvietnam.net)  
<http://tudongonluan.atspace.com>  
<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

ĐDCND: *Chúng tôi gửi đến các tổ chức, lực lượng dân chủ, nhân dân trong và ngoài nước bản Thông Báo MẬT của Bộ Chính Trị Đảng CSVN về việc "xử lý các vụ án chính trị". Bản Thông Báo do Ủy viên Bộ Chính trị, Trung ương Đảng CSVN, ông Trương Tân Sang ký, phổ biến hạn chế đến các cơ cấu và đảng viên cao cấp trong đảng. Đây là tài liệu MẬT, thu hồi lại sau khi phổ biến. Từ lâu, nhiều Ủy viên Chính Trị Bộ Đảng CSVN như ông Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng đã nhiều lần tuyên bố trước dư luận thế giới là Việt Nam không có đàn áp và giam giữ tù nhân chính trị. Không rõ những tù nhân trong các "vụ án chính trị" gần đây tại Việt Nam như: Linh mục Nguyễn Văn Lý, các luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Bắc Truyển, Trần Quốc Hiến, bác sĩ Lê Nguyên Sang, ký giả Huỳnh Nguyễn Đạo, Nguyễn Phong, Đoàn Văn Diên, Trần Thị Lệ Hồng, Đoàn Huy Chương tức Nguyễn Tấn Hoành v.v... là những tù nhân của các vụ án gì...? Tài liệu này đã chính thức xác nhận với công luận - các vụ đàn áp và tuyên án tù những nhà bất đồng chính kiến là "các vụ án chính trị" và "tuyệt đối không được để xảy ra việc thành lập các đảng chính trị đối lập" tại VN.*

**(Tài liệu thu hồi)**

**Đảng CSVN**

**Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2007**

**THÔNG BÁO  
KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH  
TRỊ**

**Về nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý các vụ án chính trị trong tình hình mới.**

Tại phiên họp ngày 16-8-2007, sau khi nghe các cơ quan bảo vệ pháp luật báo cáo tình hình và kết quả xử lý các vụ án chính trị trong

thời gian gần đây, Bộ Chính trị đã thảo luận và có ý kiến như sau:

Thời gian gần đây, việc xử lý các vụ án chính trị đã đạt một số kết quả, có tác dụng răn đe, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống đối của các thế lực thù địch ngay khi còn manh nha, không để chúng công khai thành lập các đảng chính trị đối lập ở trong nước và hoạt động bạo loạn, lật đổ chính quyền nhân dân, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ tích cực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm sự bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ chuyên trách có nhiều cố gắng trong việc xử lý các vụ án chính trị, luôn trung thành với Tổ quốc, giữ vững phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả xử lý các vụ án chính trị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc lựa chọn thời điểm, đối tượng truy tố, xét xử trong một số vụ án chưa thật hợp lý, thiếu kinh nghiệm xử lý những tình huống bất ngờ, phức tạp trong xét xử, để các đối tượng phạm tội phản ứng cực đoan, tạo cơ cho các thế lực thù địch lợi dụng để tuyên truyền, vu cáo Đảng và Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo...

• Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, trước hết là những nguyên nhân chủ quan sau đây:

- Sự phối kết hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung ương và địa phương khi tiến hành tố tụng còn hạn chế, như việc truy tố xét xử nhiều vụ án chính trị diễn ra dồn

dập trong thời gian ngắn, công tác chuẩn bị chưa chu đáo dẫn đến chất lượng xét xử chưa cao.

- Công tác thông tin tuyên truyền thiếu sắc bén, chưa kịp thời, chưa tập trung vạch trần một số đối tượng cầm đầu nguy hiểm, ngoan cố chống đối, vi phạm pháp luật nhiều lần, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh với tội phạm và đối ngoại. Công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ chưa chặt chẽ, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân chưa thật tốt, gây bức xúc trong nhân dân.

Trong thời gian tới, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ở bên trong và bên ngoài đất nước tiếp tục diễn ra quyết liệt với những âm mưu, thủ đoạn, phương thức, cách làm mới rất tinh vi, xảo quyệt, mưu đồ hình thành cho được các đảng phái đối lập ở trong nước, hậu thuẫn cho các đối tượng cực đoan, quá khích, lợi dụng diễn đàn quốc tế về dân chủ nhân quyền, dân tộc và tôn giáo để khuếch trương thanh thế, vu cáo, xuyên tạc sự thật về chính sách đại đoàn kết dân tộc; tăng cường các hoạt động nội gián, gián điệp trong các cơ quan Trung ương và địa phương, sử dụng các công nghệ truyền thông cho ý đồ chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa lâu dài, khó khăn và phức tạp của toàn Đảng, toàn dân, đòi hỏi chúng ta không được lơ đãng, mất cảnh giác hoặc hữu khuynh trong công tác này.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý các vụ án chính trị trong tình hình mới, Bộ Chính trị yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau đây:

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất, sâu sát và cụ thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Các cơ quan bảo vệ pháp luật phải dựa vào nhân dân để chủ động phát hiện các âm mưu, ý đồ chống đối,

phá hoại đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết dân tộc, việc xử lý hành chính, bắt giam, truy tố, xét xử đối với những đối tượng chống đối, cơ hội chính trị là cần thiết nhưng phải được cân nhắc rất kỹ về nhiều mặt; phải sử dụng đồng bộ của các hình thức, biện pháp đấu tranh: chính trị, tư tưởng lý luận, nghiệp vụ, vừa kiên quyết vừa linh hoạt, khôn khéo: vạch trần âm mưu bản chất của các thế lực thù địch, cô lập những đối tượng cầm đầu ngoan cố, cảm hoá tranh thủ những người đã bị lôi kéo, hạn chế sự lan tỏa của các tư tưởng, quan điểm sai trái trong nhân dân trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, chủ động vô hiệu hoá các tổ chức, cá nhân có mưu đồ chống phá đất nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

2- Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, quyết của Đảng về công tác này, như Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 14-10-2006 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 03-5-2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 07-7-2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng....

3- Nâng cao chất lượng hoạt động và đề cao trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá về công tác xử lý các vụ án chính trị vừa qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật cần rút ra những bài học kinh nghiệm tốt để phát huy, đồng thời chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong từng vụ án, từng khâu trong hoạt động tổ tụng để khắc phục; trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ quan, tăng cường phối hợp chặt chẽ nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả xử lý các vụ án chính trị. Quản

lý chặt chẽ các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, kịp thời xử lý hành vi vi phạm pháp luật, đủ sức răn đe các phần tử cực đoan, chống đối chế độ xã hội chủ nghĩa, tuyệt đối không được để ra việc thành lập các đảng chính trị đối lập và hoạt động bạo loạn, lật đổ chính quyền nhà nước.

Chuẩn bị kỹ, chu đáo, bố trí cán bộ có đủ bản lĩnh chính trị, trí tuệ, có kinh nghiệm và năng lực để làm nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án chính trị; Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng, Tòa án nhân dân tối cao thường xuyên báo cáo Ban Bí thư về tình hình và đường lối xử lý, kết quả đấu tranh đối với từng vụ án chính trị.

4- Tăng cường hoạt động đối ngoại nhà nước và đối ngoại nhân nhân, tạo sự đồng thuận, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng tiến bộ, chủ động đấu tranh trên các diễn đàn quốc tế và khu vực đối với các luận điệu xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta; làm rõ âm mưu, bản chất của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, không để họ kích động biểu tình, gây bạo loạn chính trị, phân hoá nội bộ trong nhân dân và các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

5- Các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng và đối ngoại, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân, nâng cao nhận thức, hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời phải có kế hoạch chủ động đấu tranh kịp thời phản kích lại một cách sắc bén, có hiệu quả trước những thông tin sai lệch, thiếu trung thực về chủ trương, chính sách của Đảng, NN về đất nước và con người VN.

6- Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ kết luận này, theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Giao Văn phòng Trung ương Đảng theo



đối việc thực hiện, thường xuyên báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**

*(Ký tên và đóng dấu)*

*Trương Tấn Sang*

*Nơi nhận:*

*Các tỉnh uỷ, thành uỷ. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp Hành Trung ương. Lưu VP TƯ.*

nghĩa của nguyện và hành. Chí mong muốn tới, nhưng cần thực hành mới đầy đủ. Thực hành cũng phải có chí mong muốn, mới đạt kết quả, để nuôi lớn mầm lành, bồi bổ cho thế mệnh”.

Cầu nguyện và hành động, thuật ngữ Phật giáo gọi là “nguyện và hành”, “Vì người Phật tử phải thực hiện nhiệm vụ dân tộc của mình, bằng cách áp dụng giáo lý trừ nguy cứu khổ của đạo Phật để hoàn thành nhiệm vụ dân tộc”. Nhiệm vụ ấy hiện nay là “thăng tiến dân sinh” và nỗ lực

như vừa nói, là bắt đầu quan tâm chú nguyện suốt năm cho nhân quần xã hội đang bị bỏ quên hay bị giày xéo. Lấy nguyện làm đầu, thì diệu trí mới phát sinh, hầu tiêu tai được phúc, thành tựu cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm toàn thế giới.

Nhân danh những ý thức hệ ngoại lai, các cuộc chiến thừa sai vừa qua làm cho huynh đệ tương tàn, đất nước điêu linh. Hàng triệu oan hồn, uổng tử chết thảm qua Cải cách ruộng đất, qua lần đạn chiến tranh, qua Mậu Thân khủng khiếp... nhưng lại chẳng được ai đoái hoài, cúng kiến. Hôm nay, Chư Tôn đức Tăng, Ni, và Phật tử trong và ngoài nước họp nhau chí thành cầu nguyện trước Tam Bảo vào ngày Rằm tháng Giêng hầu trả lại Linh quyền cho những người đã chết để mọi vong linh được siêu sinh tịnh độ.

Một vấn đề nguy nan, trầm trọng khác đang làm cho toàn dân trong cũng như ngoài nước thấp thỏm lo âu, là Trung Quốc lấn chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thường tình những vấn đề như thế được các nhà lãnh đạo quốc gia đại diện quốc dân cấp thời giải quyết. Nhưng Tuyên cáo số 8 của Hội đồng Lương viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, công bố hôm 27-12-2007, đã nhận định rằng Đảng và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chỉ lo bảo vệ chủ nghĩa Xã hội mà không lo bảo vệ biên cương tổ quốc và sự an ninh, hạnh phúc của 85 triệu dân ; chỉ lo mất Đảng chứ không lo mất Nước. Đó là vì Nhà cầm quyền Cộng sản theo chủ nghĩa đại đồng nên đã từ khước sự toàn vẹn lãnh thổ, xóa nhòa biên cương tổ quốc trên biển, đem lãnh hải dâng hiến cho Bắc phương. Bằng văn bản xác nhận chủ quyền Trung quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa [1].

Cho nên Giáo hội và người Phật tử Việt Nam không thể vô tâm trước vấn đề sinh tử của quê hương. Vì người Phật tử phải thực hiện nhiệm vụ dân tộc của mình, bằng cách áp dụng giáo lý trừ nguy cứu khổ của đạo Phật để hoàn thành nhiệm vụ dân tộc. Tiên nhân đã thực hiện nhiệm vụ này từ thời Hai Bà Trưng cho đến các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, để ứng thế hoá duyên, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập của tổ quốc. Với dũng lực kim cương, vua Trần Nhân Tông, đồng thời cũng là Trúc Lâm Đệ nhất Tổ của phái Thiền Việt Nam, là minh chứng cho sự đóng góp của người Phật tử gìn giữ sinh mệnh dân tộc, đem lại cuộc «sống đời vui đạo» - Cư trần lạc

## PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

# THÔNG CÁO BÁO CHÍ

## Đạo từ cầu nguyện cho Quốc thái Dân an. Công an thẩm vấn Đại đức Thích Đồng Thọ

**Paris 15-02-2008**

Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo, Giáo hội PGVNTN, vừa cho gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris để phổ biến tới báo chí và các cơ quan truyền thông “Đạo từ Cầu nguyện Rằm tháng Giêng cho Quốc thái dân an, Vẹn toàn lãnh thổ và Siêu sinh tịnh độ những oan hồn uổng tử sáu mươi năm qua”.

Chiều theo Thông tư của Viện Hoá Đạo gửi vào hôm 1-2-008, thì cuộc Lễ Rằm tháng Giêng đầu năm Mậu Tý được Viện Hoá Đạo hướng dẫn chú nguyện “cho nước an lạc, phú cường, cho người người ấm no, hạnh phúc”, tức quốc thái, dân an. Ngoài ra hai vấn đề nóng bỏng còn được chú nguyện trong cuộc lễ đầu năm, đó là siêu sinh tịnh độ cho hàng triệu người chết oan “qua Cải cách ruộng đất, qua lần đạn chiến tranh, qua Mậu Thân khủng khiếp... nhưng lại chẳng được ai đoái hoài, cúng kiến” suốt 60 năm qua, cũng như vấn đề vẹn toàn lãnh thổ trước sự kiện Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, mà Nhà cầm quyền Hà Nội không chú tâm giải quyết vì đã có những vấn đề ngoại giao dâng hiến hai quần đảo này cho Trung quốc.

Theo quan điểm của Đạo từ, cầu nguyện là “làm khơi dậy năng lực cứu độ chúng sinh trong tâm thức để hành hoạt ra xã hội” (...) “Bồi thế, thiết lập Lễ Cầu nguyện đầu năm là khơi dậy năng lực cứu độ chúng sinh để mười hai tháng noi theo hành động. Đó là ý

bảo vệ “toàn vẹn lãnh thổ và lãnh hải trước sức tiến công của hai thế lực ngoại xâm và nội xâm”.

Phòng Thông tin PGQT xin đăng tải nguyện văn Đạo từ của Đại lão HT Thích Quảng Độ dưới đây. Văn bản này sẽ được các chùa viện trong và ngoài nước tuyên đọc nhân dịp lễ Cầu nguyện vào ngày Rằm tháng Giêng âm lịch, tức 21-2-008.

### GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN VIỆN HOÁ ĐẠO

**Thanh Minh Thiền viện.**

**Phật lịch 2551**

**SỐ : 04 /VHĐ/VT**

**ĐẠO TỪ**

### **RÀM THÁNG GIÊNG CẦU NGUYỆN cho Quốc thái Dân an, Vẹn toàn lãnh thổ và Siêu sinh tịnh độ những oan hồn uổng tử sáu mươi năm qua**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Năm mới mở đầu giai kỳ mới, ước vọng mới, thời điểm người Phật tử nhớ nghĩ đến ông bà, tổ tiên, nòi giống để tỏ lòng trung hiếu, cũng là thời điểm hân hoan rước Đức Đại Từ Di Lạc Tôn Phật đem xuống cõi trần một nhân gian hoan lạc, thanh bình, nhân ái.

Sự chú nguyện làm khơi dậy năng lực cứu độ chúng sinh trong tâm thức để hành hoạt ra xã hội, mà đời sống xô bồ, khổ lụy suốt năm khiến chúng ta quên mất. Quên mất sự cầu nguyện cho nước an lạc, phú cường, cho người người ấm no, hạnh phúc.

Mở đầu sự cầu nguyện cho quốc thái dân an vào Rằm tháng Giêng

đạo - tìm cầu giác ngộ thông qua cuộc sống trần thế, viên thành chí nguyện vô thượng bồ đề và độ khắp chúng sinh.

Đời sống tâm linh, giác ngộ chỉ được thăng hoa trong một đất nước thanh bình, tự do và toàn vẹn lãnh thổ. Lãnh thổ toàn vẹn và được tự do là thiện duyên cần thiết cho sự phát triển tâm linh giác ngộ. Bởi vậy đời sống tu hành của người Phật tử cũng là nỗ lực bảo vệ dân tộc và thăng tiến dân sinh.

Phật giáo đồ cầu nguyện ngày Rằm tháng Giêng cho Quốc thái Dân an, cho những oan hồn uổng tử được siêu sinh tịnh độ, còn phải chú nguyện thêm cho sự toàn vẹn lãnh thổ và lãnh hải trước sức tiến công của hai thế lực ngoại xâm và nội xâm.

Ngài Pháp Minh đã dạy : «Ồm lầy chuyện bậy để hy vọng điều phải, giữ chặt việc giả để chờ đợi sự chân, chần chờ hãi lòng, trừ trừ đôi ngả, thì dù Phật có phóng quang động địa, chẳng ai tin và thấy được».

Bởi thế, thiết lập Lễ Cầu nguyện đầu năm là khơi dậy năng lực cứu độ chúng sinh để mười hai tháng noi theo hành động. Đó là ý nghĩa của nguyện và hành. Chí mong muốn tới, nhưng cần thực hành mới đầy đủ. Thực hành cũng phải có chí mong muốn, mới đạt kết quả, để nuôi lớn mầm lành, bồi bổ cho thế mệnh. Nhờ vậy đạt tới hà sa diệu dụng hầu không phù thế nước, không phù chán pháp mà thành tựu đạo nghiệp, đem lại lợi ích cho pháp giới hữu tình và phá dẹp tất cả ma chướng đối địch.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát. Nam Mô Siêu Sinh Tịnh Độ Bồ Tát. Nam Mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát

**Làm tại Thanh Minh Thiền viện,  
Saigon ngày 15-2-2008**

**T.U.N Đức Đệ tử Tăng thống**

**Thay mặt Hội đồng Lương Viện  
GHPGVNTN**

**Viện trưởng Viện Hóa Đạo  
Sa môn Thích Quảng Độ**

**Công an Bình Định bắt Đại đức  
Thích Đồng Thọ đi làm việc vì  
việc tán phát tài liệu và ngăn cản  
«cán bộ» Hạnh Mãn gặp Đức  
Tăng thống**

Theo bản Tường trình của Đại đức (ĐĐ) Thích Đồng Thọ gửi lên Viện Hoá Đạo cho biết, thì thời gian qua Công an Huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định đã nhiều lần mời ĐĐ đến làm việc. Nhưng do tết nhất ở Tu viện bận rộn, nhất là ĐĐ phải lo chăm sóc sức khoẻ cho Đức Tăng thống Thích

Huyền Quang, vì ĐĐ là thị giả của ngài, nên không thể chấp hành ngay.

Đến ngày 12-2-2008, ĐĐ mới đến làm việc với công an tỉnh Bình Định theo Giấy báo của Thượng tá Đoàn Mười, Trưởng phòng PA38, ký. Đồng thời cùng ngày Thượng toạ Thích Minh Tuấn, Viện chủ Tu viện Nguyên Thiều cũng bị triệu đến Ủy ban Nhân dân xã Phước Hiệp làm việc.

ĐĐ Thích Đồng Thọ phải làm việc với hai công an có tên Đặng Thanh Hải và Trần Văn Dũng về 3 vấn đề : 1. Cấm ĐĐ đi phân phát tài liệu bất hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. 2. Cấm đưa tin sai lệch lên mạng để chống phá nhà nước, nói xấu chính quyền, phá hoại đại đoàn kết dân tộc. 3. Sự việc vừa qua của bà Hoàng Thị Xuân Hương tại Tu viện Nguyên Thiều (tức bà Hạnh Mãn mà Thông cáo báo chí của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế loan tải hôm 28-1-2008).

ĐĐ Thích Đồng Thọ đã phản bác các lập luận của công an rằng, việc ĐĐ phổ biến các lịch và thiệp xuân ngày Tết chỉ là biểu dương đạo vị môn phong và thể hiện nếp văn hóa trong sự quan hệ trong dịp Xuân về. Không phải là tài liệu bất hợp pháp. Còn việc thông tin tại Tu viện Nguyên Thiều, ĐĐ chỉ trình bày lên Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo, các sinh hoạt và những chỉ xảy ra tại Tu viện cũng như sức khoẻ của Đức Tăng thống. Không có gì gọi là “xuyên tạc nói xấu chính quyền”. Còn việc của Bà Hoàng Thị Xuân Hương, tức Hạnh Mãn, là việc quấy phá có thật xảy ra tại Tu Viện Nguyên Thiều. Sự việc ấy mang tính dân sự bình thường, chẳng liên đới gì đến chính quyền”.

Công an Đặng Thanh Hải nghe vậy hỏi hắt rằng : “Vậy sao tôi xem trên mạng là có nói đến công an ?”

ĐĐ Thích Đồng Thọ liền đáp : “Vi bà Hoàng Thị Xuân Hương xưng danh là người cấp trên sai xuống, gọi điện thoại và đi báo trình với Công an nên tôi nêu y như sự việc. Nếu anh đặt nặng vấn đề bà Hoàng Thị Xuân Hương, thì xin hỏi luôn là phải chăng bà là người của mấy anh sai xuống ? Do đó mà bà Hoàng Thị Xuân Hương có những hành động ý quyền ý thế, sách nhiễu đức Tăng thống và Chư Tăng ở Tu Viện Nguyên Thiều làm xáo trộn sự sinh hoạt tại bốn viện ?”

Cuối cùng công an đúc kết văn bản, áp lực ĐĐ Thích Đồng Thọ cam kết những sự việc trên không được tái diễn, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt theo pháp luật. Nhưng ĐĐ không ký, lấy lý do Công an không chịu cung cấp bản sao cho ĐĐ.

Ông Đặng Thanh Hải thị uy: “Không ký thì ngày mai tới làm việc tiếp” và ghi vào giấy bắt ngày mai đến trình diện “làm việc” với lãnh đạo.

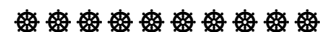
Sáng hôm sau, 13-2-2008, ĐĐ xuống làm việc tiếp. Mọi việc diễn ra như hôm qua. Lần này công an xác nhận “vì an ninh điều tra nên an ninh giữ biên bản chứ không cung cấp bản sao cho người làm việc”.

ĐĐ Thích Đồng Thọ nhận định qua bản Tường trình gửi lên Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo rằng : “Qua sự việc trên con thấy Công An các cấp ở tỉnh Bình Định sách nhiễu phiền hà đầu năm đến sự an vui của cá nhân con cũng như của chư Tăng và điều chúng ở Tu viện Nguyên Thiều nói riêng và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói chung”.

Ngoài ra, ĐĐ cũng cho biết tình hình tại Tu viện Nguyên Thiều mấy ngày vừa qua : “Một lực lượng công an bố ráp hùng hậu từ ngoài ngõ đến trong sân chùa gây lo sợ, hoang mang bà con Phật tử đi chùa lễ Phật đầu năm. Chư Tăng ở Tu viện đều cảm thấy vô cùng khó chịu và bất an. Không riêng gì cho Tu viện mà còn là sự an nguy đến bản thân Đức Tăng thống Thích Huyền Quang. Nhất là sự kiện ấy lại xảy ra trong mấy ngày Tết truyền thống”. Qua buổi làm việc, ĐĐ nhắc tới hiện trạng công an phong toả Tu viện nói trên, thì “công an giải thích là lực lượng cơ động đang diễn tập”. Thật chưa thấy đâu trên thế giới công an diễn tập hoành hợe dân trong ba ngày Tết !

ĐĐ Thích Đồng Thọ là thị giả của Đức Tăng thống từ mười mấy năm qua, kể từ thời Đức Tăng thống Thích Huyền Quang còn bị quản thúc ở chùa Hội Phước, rồi chùa Quang Phước, tỉnh Quảng Ngãi. Đầu năm 2003, ĐĐ tháp tùng theo Đức Tăng thống ra Hà Nội giải phẫu. Tình hình căng thẳng đến nỗi nhà cầm quyền có lúc muốn cô lập Đức Tăng thống và bắt ngài cách ly ở Hà Nội, đồng thời ra lệnh các Tăng sĩ tháp tùng trong chuyến đi này phải quay về miền Nam ngay. Nhưng ĐĐ là người duy nhất không tuân lệnh, quyết ở lại với Đức Tăng thống cho đến ngày giải vây được mới căng thẳng.

[1] Xem Tuyên Cáo của Hội đồng Lương viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, công bố ngày 27-12-2007 về việc Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.



# CHUYỂN ĐI XUYỀN VIỆT

## của Mục sư Nguyễn Hồng Quang và phái đoàn Tin Lành

26-01 đến 04-02-2008

Ngày 26-01-2008, Mục sư Nguyễn Hồng Quang đã dẫn đầu một phái đoàn 22 người khởi hành từ Sài Gòn bằng đường bộ để thực hiện một chuyến đi xuyên Việt thăm các đạo hữu và các nhà đấu tranh cho tự do dân chủ bị cầm tù. Phái đoàn gồm có 14 mục sư thuộc Giáo Hội Tin Lành Mennonite, trong đó có Ms Nguyễn Công Chính, 4 truyền đạo và 4 tu sinh. Phái đoàn đã thuê một xe chở hành khách 29 chỗ ngồi để thực hiện chuyến đi này.

Sáng 29-01, phái đoàn đến trụ sở công an tại Hà Nội gặp các cấp chỉ huy để xác nhận phép đi thăm nuôi và gặp mặt Lm Nguyễn Văn Lý, Ls Nguyễn Văn Đài, Ls Lê Thị Công Nhân, Ms K'Sotino, Ms Rolanche, nữ mục sư Nguyễn Thị Hồng và các mục sư và tín hữu Tin Lành hiện bị cầm tù. Tiếp phái đoàn có các lãnh đạo công an là ông Toàn, ông Hà (phụ trách Tin Lành) và ông Minh (ghi chép). Theo Ms Quang, cuộc gặp gỡ này còn có mục tiêu đối thoại chính thức với bộ Công an về quan điểm và các khái niệm chính trị. Ms Quang và phái đoàn đã yêu cầu bộ Công an nên hành xử công bằng, văn minh hơn trong thời điểm đặc biệt hiện nay, có trách nhiệm với dân tộc hơn. Mục sư cũng cho họ biết cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ, nhân quyền không chỉ do các "nhà dân chủ" ít ỏi thực hiện, được người Việt hải ngoại ủng hộ, mà là nguyện vọng chung của cả dân tộc. Mục sư cũng kêu gọi đoàn kết dân tộc để bảo vệ quyền lợi Tổ quốc trên Biển Đông mà Hoàng Sa và Trường Sa là một nỗi xót xa chung cho bất cứ người Việt Nam nào yêu nước. Mục sư sắc tộc Y'Bra và các mục sư phục vụ các sắc tộc đã yêu cầu thả những người biểu tình 2001 và 2004, giải quyết vấn đề đất đai

và cấm đoán việc hành đạo. Đại diện CA trả lời là họ sẽ nghiên cứu, xin ý kiến cấp trên, cái gì tháo gỡ được thì làm ngay, cái nào chưa thì cần phải nhiều thời gian nhưng cũng sẽ giải quyết. Ông Toàn nói nếu duy trì sự trao đổi thì hy vọng mọi vấn đề có cơ hội giải quyết từ việc đất đai nhà thờ hay việc khó khăn tại địa phương. Ông Toàn còn khẳng định: "Tôi bảo đảm với các ngài từ nay trở đi tức năm 2008 này không còn cái cảnh bắt bớ việc nhóm họp nào ở các địa phương nữa dù có đăng ký hay chưa đăng ký cũng được tự do". Tất cả các Ms đều quá ngạc nhiên nhìn nhau vì thấy sự thật quá khừ đã hoàn toàn không đúng như lời bảo đảm của ông Toàn. Phái đoàn cũng không hiểu ông Toàn ngụ ý gì khi phát biểu: "Mọi sự thay đổi rất nhanh, có thể tôi ngủ sáng ngày lại khác".

Trong thời gian ở Hà Nội, phái đoàn mục sư đã viết thư Hiệp Thông với cuộc biểu tình cầu nguyện đòi lại Tòa Khâm sứ của giáo dân Hà Nội và đã cử đại diện đến tòa Tổng Giám Mục Hà Nội trao tận tay linh mục phụ trách văn phòng tòa TGM trong lúc Đức TGM đi vắng không ra tiếp được.

Phái đoàn, trong đó có thêm bà Trần Thị Lệ, mẹ của Ls Lê Thị Công Nhân, đã rời Hà Nội để đến trại giam Nam Hà (Bà Lệ và bà Vũ Minh Khánh, vợ Ls Nguyễn Văn Đài, bị công an đề nghị không nên đi theo phái đoàn, nhưng chỉ có bà Khánh chấp hành đề nghị ấy). Tại trại giam Nam Hà, phái đoàn chỉ được gặp mặt một mình Ls Nguyễn Văn Đài, không được gặp những người khác, kể cả Lm Nguyễn Văn Lý. Ms Quang chỉ được phép viết một lá thư tại chỗ cho Lm Lý và chuyển tất cả thư của cộng đồng quốc tế cho cha Lý. Ban giám đốc

trại giam chỉ cho 4 người đại diện được thăm Ls Đài trong 45 phút.

Ls Đài cho biết ông bị giam chung với nhiều anh em sắc tộc có tội danh giống nhau. Ông bị bệnh trĩ do thức ăn thức uống không được tốt. Anh em trong tù rất cần những bản thánh ca và Thánh Kinh nhưng bị cấm. Trong dịp gặp gỡ này, Ms Nguyễn Hồng Quang đã chính thức phong chức mục sư cho Ls Đài chiếu theo quyết định của hội đồng Giáo Hội tháng 07-2007. Tinh thần của luật sư kiêm mục sư Nguyễn Văn Đài rất vững.

Rời trại tù Nam Hà, phái đoàn đi Thanh Hóa để đến trại giam số 5 Yên Định. Bà Lê, mẹ của Ls Lê Thị Công Nhân, phải chờ ở ngoài, không được vào thăm nuôi con gái. Ms Quang kể: "Chúng tôi ngồi vào phòng độ chừng 30 phút thì Công Nhân được dẫn ra, em mặc bộ đồ tù sọc trắng sọc xanh như tôi đã từng mặc hơn hai mươi năm trước khi ra tòa cũng cùng tội danh với em ngày nay: 'Tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa'. Nhìn em nước da rất trắng tóc dài đen, vóc người nhỏ con, cao chừng độ hơn 1m50 nhưng phát ra phong cách ung dung tự tại của người trượng phu. Em nói năng xác tín vững vàng đầy dũng khí nhưng vị tha và hồn nhiên lắm".

Công Nhân nóng lòng muốn biết tin tức ở ngoài. Ms Quang đã khéo léo (vì luôn luôn có người chứng kiến cuộc nói chuyện riêng) cho biết về tình trạng của cha Lý, Ls Đài và các anh chị em khác, cũng như những cuộc cầu nguyện đòi lại tòa khâm sứ của đồng bào Công Giáo. Ms Nguyễn Công Chính chuyển lời quan tâm, thăm hỏi chân thành của cộng đồng người Việt hải ngoại đến Công Nhân. Cô cho biết cô bị viêm mũi nặng, bị giam chung với tù hình sự, luật sinh hoạt rất khó khăn, không cho tắm trong buồng tắm. Đôi khi chị em tù cùng phòng gây sự với cô trong buồng giam khiến cô nghĩ rằng có sự tác động ở sau lưng để quấy nhiễu, làm cho cô khủng hoảng tinh thần.

Khi gặp Ls Đài, Ms Nguyễn Hồng Quang được biết Ls Lê Thị Công Nhân đã tin theo Chúa Giêsu nhưng chưa nhận phép Báp-têm để

# Đấu tranh cho Tự do Tôn giáo tại Huế

## CS muốn cướp con đường riêng của Đan viện Thiên An

Bản tin ngày 10-02-2008

được chính thức là người theo Chúa và gia nhập Hội thánh. Nhân dịp thăm tận mặt này, Ms Quang đã mượn bình thủy nước nóng sẵn có trong phòng đổ vào ly, đứng dậy, đổ nước trên đầu cô, nhân danh Chúa Jesus Christ làm Báp-têm cho cô trước mặt cán bộ trại giam sau khi cô đồng ý nhận lãnh. Sự việc bất ngờ quá, các cán bộ có lẽ cũng chẳng hiểu đó là một nghi thức tôn giáo, tuy rất đơn giản nhưng cũng hết sức quan trọng trong đời sống tâm linh tín hữu Cơ Đốc, nên không có phản ứng gì.

Lúc hết giờ thăm, tất cả đứng dậy. Viên thượng tá kéo tay Công Nhân trở vào trại giam. Không ai nói nên lời. Ms Nguyễn Hồng Quang đã kết luận về Lê Thị Công Nhân như sau: *"Tôi thấy Ls Lê Thị Công Nhân quả là một tâm hồn trong sáng như hoa hướng dương, không hướng tâm hồn vào sự tâm thường và bóng tối, luôn hướng thẳng về phía mặt trời công nghĩa, dù trong ngục thất vẫn hướng lòng mình nơi bình minh Chân lý mới vừa ló dạng, quả thật Công Nhân là người Chúa chọn"*. Trên đường trở về Nam, phái đoàn đã ghé Huế thăm Lm Phan Văn Lợi để cùng trao đổi tình hình và cùng cầu nguyện cho đất nước và cho nhau.

Trong chuyến đi xuyên Việt này, phái đoàn cũng tranh thủ thời gian để viếng thăm nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, một trong những đại diện của Khối 8406, ở Hải Phòng, thăm nhà văn Du Lam ở Đà Nẵng, gặp gỡ một số chức sắc đạo, tín hữu, sinh viên và đồng bào Chăm, H' Rê, Kor tại Quảng Ngãi, Phan Rang, thăm một số gia đình cụ từ nhân cải tạo thuộc Quân Lực VNCH còn ở lại VN. Phái đoàn đã về tới Sài Gòn bình yên ngày 04-02-2008. Ms Nguyễn Hồng Quang tóm tắt về chuyến đi như sau: *"Chuyến đi dài ngày nguy hiểm nhưng gặt được một số kết quả dù khó khăn. Một số việc làm cần thiết cho nhiều tù nhân lương tâm không làm được. Nhiều điều chưa thể nói ra được còn phải tiếp xúc và thảo luận nhiều hơn các phía liên hệ và các nơi quan tâm"*.

**Một người bạn của Ms NHQ**

**Lời giới thiệu:** Theo dõi tin tức thời sự từ lâu, đồng bào VN trong và ngoài nước đều đã biết nhà cầm quyền CSVN tại Huế, đứng đầu là Hồ Xuân Mãn và Nguyễn Xuân Lý, đã ăn cướp 102 trên 107 héc-ta đất của đan viện Thiên An từ năm 2001 để làm Trung tâm vui chơi giải trí Hồ Thủy Tiên (xin xem hình), chỉ để lại cho các đan sĩ mòm đòi tọc có nguyện đường và tu viện cùng vườn cam và vườn rau dưới đồi, bên cạnh hồ (xin xem bản đồ). Nhưng thiên bất dung gian, Trung tâm vui chơi giải trí này đang lâm vào tình trạng ế ẩm và lỗi lã. Về vào công chính và vào nhà Rồng mỗi nơi đã từ 50.000 đồng giảm xuống còn 15.000 đồng nhưng chẳng mấy ai đến vui chơi.

Sau đó, bọn cướp ngày này lại muốn triệt hạ nguồn sống của các đan sĩ bằng cách mưu toan lấy luôn cả vườn rau. Dựa vào một nghiên cứu vu vơ nào đó, chúng cho rằng lăng Ba Vành -nằm cận kề vườn rau- là dấu tích lăng mộ vua Quang Trung. Vì thế vùng đất chung quanh -theo chúng nói- cần phải được nhà nước quản lý bằng cách giao cho một đơn vị quân đội để đơn vị này trấn giữ khu lăng mộ !?! (đang khi các lăng tẩm triều Nguyễn không có đơn vị quân đội nào bảo vệ bên cạnh cả). Vì vấn đề di tích lăng mộ vua Quang Trung còn đang tranh cãi (xin tìm đọc trên Google.com) nên vườn rau cũng đang trong vòng tranh chấp. Tuy nhiên tu viện có thể bị mất nguồn lương thực này bất cứ lúc nào. Vườn rau này lại có một giếng lớn, dùng tưới cả vườn cam bên cạnh. Vậy là cả vườn cam, nguồn thu nhập chính hiện nay của các đan sĩ, cũng sẽ có thể tiêu đời luôn !!!

Mới đây, CS lại bày thêm một trò mới, nhằm tiến dần tới việc chiếm trọn đan viện. Đó là chúng lếu láo tuyên bố rằng con đường độc đạo dẫn vào Đan viện (và chỉ dẫn vào Đan viện thôi) do các đan sĩ đã tự mình làm và sử dụng từ năm 1940 đến nay là "con đường liên thôn, không nằm trong khuôn viên Đan viện, các đan sĩ không có quyền tu bổ sửa chữa, mà phải được nhà nước

quản lý" (xin xem bản đồ và văn bản của UBND huyện Hương Thủy). Các đan sĩ đã phản đối kịch liệt trò xuyên tạc và ăn cướp này (xin xem Kháng thư của Đan phụ). Nếu âm mưu mới này của CS thành tựu, các đan sĩ một là bị kiểm soát đường đi nước bước, hai là không có lối ra vào, ba là các hàng quán, biệt thự sẽ mọc ra hai bên, đến sát tu viện. Thế thì làm sao các đan sĩ có được nội vi cần thiết và tối thiểu để yên tĩnh tu hành? Các vị chỉ còn có nước rút đi, vào sâu trong rừng trong núi thối. Mà có được cấp đất trong núi rừng hay không lại là một chuyện khác, vì mọi tài nguyên đất đai đều thuộc quyền quản lý của nhà nước, nghĩa là thuộc quyền sở hữu của đảng CS!!!

Mất đất đai nội vi (102/107 ha), mất nguồn thu nhập và lương thực (vườn rau và vườn cam), mất con đường độc đạo ra vào, quả thật đan viện Biển đức Thiên An đang đứng trước nguy cơ bị xóa sổ. Việc này lại xảy ra trùng thời điểm với việc CS chiếm thêm đất của giáo xứ Thái Hà và chưa có dấu hiệu gì trả lại đất của tòa Khâm sứ ở Hà Nội. CS muốn đời vẫn là CS !!!

Chúng tôi xin gửi đến bản tin này như lời báo động với đồng bào và toàn thế giới và như bằng chứng về tội ác mới của đảng CSVN. Xin vui lòng dịch ra ngoại ngữ để phổ biến cho Quốc tế.

**Nhóm Phóng viên FNA tường trình từ Huế**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ủy ban Nhân dân  
Huyện Hương Thủy  
Số 24/UBND**

**V/v yêu cầu Đan viện Thiên An  
chấm dứt mọi hoạt động thi công  
trái phép trên tuyến đường từ  
Tỉnh lộ 13 đi thôn Kim Sơn, xã  
Thủy Bằng.**

Hương Thủy, ngày 28-01-2008

Kính gửi: Đan viện Thiên An, xã Thủy Bằng

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-XKT ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Tổng Thanh tra Nhà nước, nay là

Tổng Thanh tra Chính phủ về việc giải quyết khiếu nại của Đan viện Thiên An (do ông Nguyễn Phước Bửu Đào đại diện), ở xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định giải quyết cuối cùng); quyết định số 2725/2002/QĐ-UB ngày 13-10-2002 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định quản lý mốc ranh giới và đã được cắm mốc trên thực địa thì tuyến đường từ Tỉnh lộ 13 đi thôn Kim Sơn (qua Đan viện Thiên An) không nằm trong khuôn viên của Đan viện. Theo Điều 5, Nghị định 186/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì tuyến đường này là đường giao thông liên thôn phục vụ đời sống dân sinh và chữa cháy rừng trong khu vực.

Tuy vậy, từ năm 2005 đến nay, Đan viện cho rằng đây là con đường riêng của Đan viện và nhiều lần tổ chức thi công sửa chữa khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép là trái với các quy định của pháp luật.

Để bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân (trong đó có giáo dân), UBND tỉnh đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, sửa chữa tuyến đường này và đã giao cho Sở Giao thông Vận tải phối hợp với UBND huyện Hương Thủy tổ chức thi công trong thời gian đến. Vì vậy, UBND Huyện yêu cầu Đan viện chấm dứt các hoạt động thi công, sửa chữa trái phép cũng như các hoạt động gây cản trở giao thông tại tuyến đường trên.

Nhận được công văn này, yêu cầu Đan viện nghiêm túc thực hiện.

**TM. Ủy ban Nhân dân**

**KT. Chủ tịch**

**Phó Chủ tịch**

**(đóng dấu ký tên)**

**Phan Văn Thông**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Đan viện Thiên An**  
**Thủy Bằng-Hương Thủy-Thừa**  
**Thiên Huế**

**Văn thư số 0208/VPTA**  
**V/v yêu cầu Công văn số**  
**24/UBND về vấn đề con đường**  
**riêng của Đan viện**

Thiên An ngày 01-02-2008

Kính gửi: UBND Huyện Hương Thủy

Kính thưa Quý vị,

Ngày 30 tháng 01 vừa qua, các đan sĩ Thiên An chúng tôi nhận được công văn số 24/UBND do ông Phan Văn Thông, PCT UBND huyện, ký ngày 28-01-2008, “v/v yêu cầu Đan

viện Thiên An chấm dứt mọi hoạt động thi công trái phép trên tuyến đường từ Tỉnh lộ 13 đi thôn Kim Sơn, xã Thủy Bằng”, chúng tôi đã đọc và nay tôi, Đan phụ Tê-pha-nô Huỳnh Quang Sanh, thay mặt các đan sĩ Thiên An, xin trả lời Quý vị như sau:

1- Trước tiên, chúng tôi mạnh mẽ xác lập lại với Quý vị lập trường của chúng tôi về con đường rằng: con đường dài gần 700m, từ đường lên lũng Khai Định đến nhà cửa của đan viện Thiên An chúng tôi, mà chúng tôi đã làm trên đất của chúng tôi và vẫn sử dụng từ năm 1940 đến nay, là con đường riêng của chúng tôi, là tài sản của Đan viện Thiên An chúng tôi, tài sản của Hội thánh Công giáo. Vậy xin hỏi: đường của chúng tôi hư, chúng tôi sửa lại, tại sao Quý vị gọi là trái phép?

2- Các đan sĩ đan viện Thiên An chúng tôi (và cả những người có lương tri) tuyệt đối không chấp nhận và đã kéo nhau ra Phủ Thủ tướng để trao trực tiếp Đơn Khiếu Nại Khẩn Cấp (đính kèm) để phản đối Quyết Định 577/QĐ-XKT ngày 06-6-2002 là một quyết định dựa trên những cơ sở sai lầm và đi ngược lại chính sách và luật pháp về tôn giáo của Nước CHXHCN Việt Nam.

3- Và nếu như Quý vị “căn cứ Quyết định 577/QĐ-XKT ngày 06-6-2002...” thì xin Quý vị, đặc biệt ông PCT Phan Văn Thông, phải tôn trọng văn bản, đừng xuyên tạc bừa bãi, để cho ra cái gọi là “tuyến đường từ Tỉnh lộ 13 đi thôn Kim Sơn (qua Đan viện Thiên An)”. Thật vậy, chúng tôi không tìm thấy đâu trong Quyết định trên có câu “tuyến đường từ Tỉnh lộ 13 đi thôn Kim Sơn (qua Đan viện Thiên An)” ngoại trừ trong số 6 của phần kết luận, văn bản trên có viết: “Không bố trí trục đường chính, đường điện vào khu vui chơi giải trí trùng với đường và điện vào Đan viện đang sử dụng”. Rõ ràng ở đây không có cái gọi là đường liên thôn, mà chỉ có con đường vào Đan viện và Đan viện đang sử dụng. Khi đọc Công văn số 24, chúng tôi ngỡ rằng ông PCT Phan Văn Thông muốn nói đến con đường dân chúng thôn Kim Sơn vẫn đi từ xưa đến nay, men theo vùng đất 107,6796 ha của Đan viện Thiên An chúng tôi, mà mới đây xã Thủy Bằng đã bê tông hóa, và như thế thì xin Quý vị đừng quấy rối đời tu của các đan sĩ chúng tôi nữa, vì con đường đó không liên quan gì đến con đường riêng của chúng tôi!

4- Đan viện chúng tôi là một dòng tu chiêm niệm, nhất thiết phải có bầu khí tĩnh lặng và cô tịch; hơn nữa, do lối sống đặc thù, nên đất canh tác và

các cơ ngơi thờ tự, sinh hoạt, phải nằm trong một vòng rào gọi là nội vi; chỉ trong nội vi đó, các đan sĩ chúng tôi mới được phép đi đứng tới lui. Vì thế chúng tôi không muốn và không thể để cho Quý vị biến con đường riêng của Đan viện chúng tôi thành con đường chung. Và nếu Quý vị quyết định làm những điều sai pháp luật, nhằm trở ngại lối sống đặc thù của Đan viện, vốn được luật pháp bảo hộ, thì các đan sĩ chúng tôi sẽ kiên quyết đứng lên bảo vệ gia sản vật chất và tinh thần của chúng tôi.

Đôi điều giải trình, kính mong Quý vị lắng nghe!

*Trân trọng kính chào Quý vị.*

**Bề trên**

**Đại diện các đan sĩ đv Thiên An**  
**(ký tên và đóng dấu)**

**Đan phụ Têphanô Huỳnh Quang Sanh**

### **Dân biểu Na Uy thăm viếng các nhà dân chủ Việt Nam**

Tiếp theo bức thư chung của 20 dân biểu Na Uy gửi ông Nguyễn Minh Triết ngày 29-1-2008 để phản đối tình trạng vi phạm nhân quyền tại VN, một dân biểu khác, ông Peter Skovholt Gitmark, đã đến VN với sự hướng dẫn của một đảng viên Việt Tân, bà Võ Hồng, để thăm viếng một số nhà dân chủ và tìm hiểu tại chỗ số phận của những người can đảm đang đấu tranh để mang lại nhân quyền cho dân tộc VN. Chuyển đi kéo dài từ 17-2 đến 22-2-2008. Trong thời gian này, Dân Biểu Gitmark đã gặp gỡ thân phụ và thân nhân của các ông Nguyễn Thế Vũ và Nguyễn Viết Trung tại Sài Gòn, cũng như đến thăm viếng bà Trần Khải Thanh Thủy và gia đình tại Hà Nội.

Trong cuộc gặp gỡ thân nhân của các ông Nguyễn Thế Vũ, Nguyễn Viết Trung, Db Gitmark đã lắng nghe lời tường thuật của gia đình về tình trạng pháp lý và sức khỏe của các ông Vũ và Trung. Db Gitmark cho biết dự luận quốc tế, đặc biệt là tại Na Uy, rất quan tâm đến hoàn cảnh của hai vị này, cũng như của tiến sĩ Nguyễn Quốc Quân và ký giả Somsak Khunmi. Cả 4 nhà dân chủ đã bị giam giữ từ ngày 17-11-2007 đến nay, trong tình trạng không có tội danh hay xét xử, chỉ vì đã góp phần vào việc quảng bá phương cách đấu tranh bất bạo động.

Trong cuộc thăm hỏi gia đình bà T.K. Thanh Thủy, Db Gitmark đã lắng nghe bà kể lại tình cảnh cả gia đình bị trừ dập, đe dọa trước và ngay cả sau khi bà ra tù. Bà khẳng định sự kiện bà được trả tự do không phải vì lý do nhân đạo, mà chính là nhờ nỗ lực tranh đấu của cộng đồng người Việt trong và ngoài nước, cùng với các tổ chức nhân quyền thế giới.

# ĐỪNG đánh lạc mục tiêu đánh tráo chủ đề

## Mặc Giao

Bài này không có mục đích tranh cãi hơn thua và gây bất hòa giữa đồng bào Phật tử và đồng bào Công Giáo. Tôi luôn luôn chủ trương hòa đồng dân tộc, vì trước khi được rửa tội để có đức tin Công Giáo, tôi được sinh ra là một người Việt Nam. Vì thấy có một số người đi vào con đường tranh luận nguy hiểm, tỏ mò xuất hiện âm mưu chia rẽ và gây hận thù giữa hai khối tôn giáo lớn nhất Việt Nam, có thể gây nguy hại khôn lường cho dân tộc, chẳng những trong cuộc đấu tranh chống độc tài hiện tại mà còn cả cho công cuộc xây dựng lại đất nước trong mai sau, tôi buộc lòng phải phát biểu đôi điều.

Trong khi hàng ngàn giáo dân Hà Nội liên tiếp tụ tập trước trụ sở tòa Khâm Sứ Tòa Thánh cũ, từ cuối tháng 12-2007, để cầu nguyện cho việc nhà cầm quyền cộng sản trả lại khu nhà đất này, trong khi đồng bào trong nước và ngoài nước nhìn về cuộc đấu tranh ôn hòa, bất bạo động này với niềm ưu tư và hy vọng, nôn nóng chờ đợi kết quả để xem cộng sản sẽ giải quyết ra sao, để từ đó có thể rút ra kinh nghiệm và tiền lệ nào cho cuộc đấu tranh đòi công lý, không phải chỉ cho Công Giáo, mà còn cho các tôn giáo khác, nếu không nói là cho toàn dân, thì Nhóm Giao Điểm ở Mỹ, khét tiếng thù hận Công Giáo, tung ra những luận điệu kết án Công Giáo đã triệt hạ và cướp đất chùa Báo Thiên để xây nhà thờ Thánh Giuse, khu Nhà chung và tòa Khâm Sứ ở Hà Nội. Nhóm này cho rằng Phật Giáo mới là chủ nhân của khu đất tranh chấp và kêu gọi Phật tử đứng lên đòi lại. Để đánh động tâm lý của Phật tử, có ông còn chơi trò ghép hình gian, lấy tấm hình đẹp để của một chùa khác, chùa Báo Ân (tức chùa Liên Trì), ghép bên cạnh hình nhà thờ lớn Hà Nội với ngầm ý là ngôi chùa trong hình chính là chùa Báo Thiên, đã bị đập phá để xây nhà thờ. Đòn khích động của nhóm Giao Điểm không nhiều thì ít đã gây tác hại cho tình đoàn kết dân tộc, thí dụ web "hatnangusa@yahoo.com" vẫn hàng ngày phổ biến tin tức và bài vở bênh vực Giáo Hội Phật Giáo VN Thống

Nhất, ngày 21-01-2008 đã đăng một số lời kêu gọi và kết án có nội dung rất "cạn máu ráo máu", khởi đầu bằng một khẩu hiệu in chữ lớn đậm: "**Bà con Phật Tử hãy đến nơi gọi là "toa khâm sứ" đòi bọn Việt gian Catô trả lại chùa Báo Thiên cho PGVN**". Đọc khẩu hiệu khích động này, người ta có thể hiểu đó là một lời kêu gọi thánh chiến, báo trước một cuộc chiến tranh tôn giáo sắp xảy ra. Đó là một cuộc chiến tranh giữa Phật Giáo và Công Giáo, không phải là cuộc tranh đấu giữa các tôn giáo và chế độ độc tài vô thần. Tôi tin rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất và đa số đồng bào Phật tử không mong muốn có một cuộc chiến tranh như vậy, nhất là khi các vị và các Phật tử chân chính đang cần sự hỗ trợ của toàn dân để đấu tranh cho sự sống còn của Giáo Hội trước mưu chước triệt tiêu Giáo Hội của nhà cầm quyền hiện nay.

Người ta lại càng có lý do nghi ngờ việc đánh lạc mục tiêu cuộc đấu tranh của giáo dân khi ông Lê Quang Vịnh, nguyên Trưởng Ban Tôn Giáo nhà nước, người đã từng nhiều năm đứng đầu một cơ quan chuyên lo triệt hạ, kiểm soát, cấm đoán, kềm kẹp, gây chia rẽ và lợi dụng các tôn giáo, đứng ra đỡ đòn cho nhà nước bằng việc gây mâu thuẫn giữa Phật Giáo và Công Giáo với hy vọng làm cho hai tôn giáo này đánh đấm lẫn nhau thay vì đánh chế độ độc tài. "Đao phủ thủ" của các tôn giáo Lê Quang Vịnh cho phổ biến ngày 03-02-08 một bài ngắn có tựa đề "Lịch sử Phố Nhà Chung" kể lại việc ông được vị sư trụ trì chùa Lý Quốc Sư "đưa cho đọc những tư liệu quý giá mà nhà chùa vẫn còn lưu giữ được về khu đất bên cạnh chùa. Thật bất ngờ cho tôi khi đọc thấy những chứng tích rằng toàn bộ khu đất rộng 300 mét vuông ấy, ngày nay gọi là Phố Nhà Chung (Công giáo), ngày xưa là một ngôi chùa (Phật giáo) cổ kính, tráng lệ, đồ sộ vào bậc nhất nước ta. Chùa có tên gọi tắt là Báo Thiên Tự, gọi đầy đủ là Sùng Khánh Báo Thiên Tự; trong sân chùa có một ngôi bảo tháp cao vờ vọi (12 tầng), cao đến mức bóng tháp soi xuống mặt hồ Hoàn Kiếm.

Tháp này có tên gọi là Đại Thắng Tư Thiên Tháp, gọi tắt là Báo Thiên Tháp...". Chưa cần bàn tới tài liệu này chính xác tới đâu, chỉ nguyên việc ông Vịnh nói dóc đã đủ gây nghi ngờ về sự trung thực của ông. Trước hết, ông nói ông "đọc" những tư liệu của vị sư trụ trì. Những tư liệu này chắc chắn phải được viết bằng chữ Nho, lại là chữ Nho cổ. Một giáo sư Hán học của trường đại học văn khoa chưa chắc đã đọc thông liền tại chỗ, có khi còn phải lập cả một ủy ban để nghiên cứu và dịch thuật mới có thể tìm hiểu tận tường. Chữ nghĩa của ông cán bộ Lê Quang Vịnh được bao nhiêu mà ông thoáng đọc đã hiểu hết mọi chi tiết? Thứ hai, ông nói tháp Báo Thiên cao đến mức bóng tháp soi xuống mặt nước hồ Hoàn Kiếm. Ai cũng biết nhà thờ chánh tòa không nằm gần bờ hồ Hoàn Kiếm. Nếu đúng tháp Báo Thiên nằm ở địa điểm nhà thờ lớn ngày nay có thể soi bóng trên mặt hồ thì tháp phải cao cả cây số, còn cao hơn tòa nhà chọc trời cao nhất thế giới đang được xây ở Dubai, Trung Đông. Sự thật, theo tài liệu sưu tầm của Hội Khoa Học Lịch Sử VN, tháp chỉ cao 20 trượng, tức 80 mét. Phét lác như thế mà được "Giaodiem online.com" của các ông "trí thức" vờ lấy đăng ngày 13-02-08, cùng ngày phổ biến bài này trên web Báo Đại Đoàn Kết, cơ quan Trung Ương của Mặt Trận Tổ Quốc, cơ quan ngoại vi của đảng cộng sản. Tuy nhiên, nói về việc ông cộng sản gộc nhẩy vào cuộc để chỉ đạo một cách vụng về không có nghĩa là phủ nhận các sự kiện lịch sử.

## THẢO LUẬN TRÊN DIỄN ĐÀN TALAWAS

Trên diễn đàn điện tử TALAWAS ngày 20-01-08, ông Lê Tuấn Huy đã có bài "Xin hãy dừng lại trước khi quá muộn" bàn về vấn đề một số người muốn khích động việc tranh chấp đất đai giữa Phật Giáo và Công Giáo. Tác giả tự xác nhận là người vô thần 100%, nhưng "sống bằng lẽ phải và lương tâm, không hề thấy đúng nói sai hay thấy sai nói đúng". Ông giạt mình lo ngại trước nguy cơ tranh chấp giữa hai tôn giáo chỉ vì chuyện đất đai. Ông nhìn thấy có sự lẫn lộn giữa lịch sử và hiện thực. Theo ông, khi một trong các bên chủ thể của tranh chấp không còn tồn tại, hoặc khi đã qua một thời gian đủ lâu, lúc mà các chủ thể trực tiếp đã biến thành các chủ thể hậu duệ, thì xem như lịch sử đã được xác lập. Không ai thay đổi được lịch sử và không ai có thể giải quyết được mọi hậu quả của lịch sử. Trong khi đó hiện thực là cái ta phải đối mặt và có thể thay đổi. Về

lịch sử, chính quyền thực dân Pháp, chủ thể phát đất cho Công Giáo xây nhà thờ và các cơ sở tôn giáo khác, đã trở thành cát bụi từ lâu rồi. Những người bị lấy đất cũng không còn để có thể khiếu nại. Không thể viện quyền thừa kế vì khi đó chỉ có các cá nhân tu sĩ và Phật tử, chưa có Giáo Hội Phật Giáo, nên chưa có tập đoàn có tư cách pháp nhân. Và lại Phật Giáo và Công Giáo vẫn sống hài hòa từ đó tới nay, chẳng ai thắc mắc, chẳng ai đòi gì của ai, tại sao bây giờ lại moi ra vấn đề đã đi vào lịch sử? Về hiện thực, ngược lại, chính quyền cộng sản lấy nhà đất tòa Khâm Sứ năm 1959 vẫn còn đó, những người thừa kế quyền sở hữu vẫn còn đó với giấy tờ đầy đủ, nên việc khiếu nại có cơ sở. Vì vậy, ông e ngại việc kích động Phật Giáo đòi đất chỉ là cơ chống Công Giáo. Ông kêu gọi những nhóm người thuộc "tôn giáo" nào đó hãy ý thức "lợi ích dân tộc là lợi ích của toàn thể khối nhân dân, của tất cả các tôn giáo và người không theo đạo sống trên mảnh đất hình chữ S này, không phải của riêng ai, riêng một đảng phái hay tôn giáo nào. Vì lợi ích riêng mà bất chấp viển cảnh được giả định của một cuộc xung đột tôn giáo và xã hội, vốn sẽ đi kèm – không tránh khỏi trong thời đại ngày nay - với giải pháp khắc chế lẫn nhau giữa các tôn giáo, sẽ dẫn đến một đại họa, và là một tội ác! Xin hãy dừng lại trước khi quá muộn!"

Chỉ ba ngày sau khi bài của ông Lê Tuấn Huy xuất hiện, ông Nguyễn Hữu Liêm nhẩy vào cuộc với bài "Một lịch sử đã muộn" (Góp ý với Lê Tuấn Huy về vấn đề Phật Giáo và Công Giáo ở Việt Nam), được đưa lên Diễn Đàn Talawas ngày 23-02-08. Thật ra ông Nguyễn Hữu Liêm không có góp ý trực tiếp với vấn đề và những luận điểm ông Lê Tuấn Huy nêu lên. Ông chỉ mượn cơ để đổ thêm dầu vào lửa bằng lối nói cổ làm ra về trí thức và hòa nhã. Trước hết, ông viện dẫn Ludwig Feuerbach đã kích đạo Công Giáo rồi lại dùng Barth để đã kích Feuerbach đã lún sâu vào tín lý Công Giáo khi phủ định đạo này. Kể đến ông cho rằng những "người trí thức Phật Giáo Việt Nam đã nảy sinh một tinh thần hận thù Công Giáo như là một năng thức phủ định đối với một bản sắc văn hóa mới, ngoại lai trong ý chí bảo tồn truyền thống của mình". Liên đó ông lại chê các trí thức Phật Giáo VN chưa có, hay không có khả năng tạo nên cơ hội để biến niềm căm phẫn đối với Công Giáo thành ra một phản biện thuyết lý luận (như Feuerbach chuyển hóa niềm bất mãn nội tại thành ngôn từ triết học). Chỉ

hơn một thập niên qua, nhóm Giao Điểm mới có những công trình biên khảo phê phán đạo Công Giáo. Trong số những tác giả ông ca tụng và kê tên, có cả cây viết cộng sản Hoàng Văn Giàu. Ông cho rằng ông dùng chữ "hận thù" là không quá đáng vì Công Giáo, nhiều hay ít đã nhờ vào thực dân Pháp mà bành trướng. Đó cũng là lý do "người trí thức Phật tử Việt Nam cảm thấy họ gần gũi với người cộng sản trong bản chất phản đế và phủ định đế quốc phương Tây".

Sau khi xử dụng trích đoạn Thánh Kinh bị ông cắt vụn và giải thích sai lạc: "Ta đến để nối lửa trên thế gian... để mà gây chia rẽ" (Luke 12) để chứng minh Công Giáo bành trướng bằng sức mạnh chinh phục, ông chê Phật Giáo ngây thơ đối với vấn đề tôn giáo và quyền lực và dạy các trí thức Phật tử "phải có khả năng và ý chí để nhân danh truyền thống dân tộc Việt, tạo nên một mặt năng lực phản đế và phủ định đối với đạo Chúa một cách có hiệu năng hiện thực". Ngoài việc kết án Công Giáo xây nhà thờ Thánh Joseph trên nền Tháp Báo Thiên, ông Liêm còn tuơ thêm tội vương cung thánh đường La Vang được xây trên nền chùa Lá Vàng ở Quảng Trị. Ông cho rằng "Đây là, và phải là một cáo trạng nặng nề đối với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam" và "ít nhất là trên bình diện đạo đức lịch sử của người Công Giáo, khi đòi lại cơ sở của họ, Giáo Hội Công Giáo phải trả lời cáo trạng này".

Cũng trên diễn đàn Talawas, ngày 08-01-08 ông Nguyễn Mai Sơn cho đăng bài "Xin đừng bị quan bởi không có gì quá muộn". Bài này không có gì đặc biệt ngoài việc tác giả chỉ trích Tổng Giám Mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt là ngây thơ, có thái độ khiêu khích khi phát động cầu nguyện để đòi lại nhà đất. Lý do là Tổng Giám Mục Kiệt đã coi thường phản ứng của Phật Giáo và xem nhẹ khả năng "đáp trả" của chính quyền. Ông viết thêm: "Điểm đáng chú ý và cũng gần như là mấu chốt của vấn đề chính là phần nhiều người Công Giáo vẫn xem Vatican là "nước Mẹ", khiến mọi người nghĩ rằng người Công Giáo Việt Nam đặt lợi ích tín ngưỡng của mình lên trên lợi ích dân tộc".

Phải ghi nhận diễn đàn Talawas đã có thiện chí mở cửa cho cuộc thảo luận rộng rãi về vấn đề tranh chấp đất đai, nhờ đó nhiều người có dịp đọc được những ý kiến trái ngược, có cơ hội nhận định tâm trạng của những người viết cũng như những tính toán của nhà cầm quyền qua những ngôn từ và những ẩn ý.

## NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ VÀ NHỮNG NGHI VẤN

Bỏ qua những xác định khơi khơi của ông Lê Quang Vịnh, chúng ta có một số tài liệu lịch sử nói về chùa Báo Thiên và Tháp Báo Thiên với nhiều chi tiết bổ túc cho nhau và đáng để cho người sau suy nghĩ.

Trước hết, sự hiện diện của chùa Báo Thiên và Tháp Báo Thiên ở khu gần nhà thờ lớn hiện nay đã được Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên và Tang Thương Ngẫu Lục của Phạm Đình Hồ (1768-1839) và Nguyễn Án (1770-1815) xác nhận. Tháp được xây trước (1056), chùa được xây sau một năm (1057), đều do lệnh của vua Lý Thái Tông (1054-1072).

Về sự sụp đổ của tháp Báo Thiên, theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư và Việt Sử Lược, những tầng trên của tháp được ghép bằng đồng nên dễ bị sét đánh. Vì thế tháp đã sụp đổ và được sửa lại nhiều lần. Lần đổ cuối cùng, theo Tang Thương Ngẫu Lục, "khoảng năm Tuyên Đức nhà Minh, Đức Thái Tổ Hoàng Đế tiên triều (Lê Lợi) tiến binh vây Đông Đô, viên quan giữ thành là Thành Sơn Hầu Vương Thông phá hủy cây tháp (hầu vật liệu) chế ra súng đồng để giữ thành (1414). Tiên triều nhân nền cũ, đắp các núi đất phủ lên trên" (Talawas 04-02-08).

Theo tài liệu của Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, trong bài Nghĩ về Thăng Long Hà Nội (Nhà Xuất Bản Trẻ 2001, TP. HCM, tr. 100-105) thì sau khi tháp Báo Thiên bị tướng nhà Minh là Vương Thông triệt hạ để lấy đồng, từ đó chùa Báo Thiên cũng bị bỏ hoang. Triều Lê cho đắp núi đất phủ lên nền cũ. Cuối thế kỷ 18, nơi sân chùa thì hợp chợ gọi là chợ Báo Thiên. Núi dùng làm nơi xử chém những tội nhân bị kết án tử hình. Năm 1791, người ta đào lấy những gạch đá nơi nền tháp để tu bổ thành Thăng Long.

Như vậy sử liệu đã ghi rõ tháp Báo Thiên bị quân Minh phá sập để lấy đồng khi Lê Lợi bao vây thành Thăng Long, chùa Báo Thiên bị bỏ hoang phế sau đó, dân chúng họp chợ trên sân chùa, núi đất được dùng làm pháp trường, gạch đá được moi lên để tu bổ thành. Vậy mà ông Nguyễn Quốc Dũng hò hét trên Giaodiem.online (18-01-08) là "Thực dân Pháp, dưới sự tiếp tay của tín hữu Kí-tô giáo đã tịch thu đất, cho phá Tháp và chùa để xây dựng nhà thờ Thánh Josep, tức Nhà Thờ Lớn Hà Nội ngày nay". Phá tháp, phá chùa là tội lớn lắm. Nếu tin lời ông Nguyễn Quốc Dũng và những người

thích vu khống và thù hận như ông thì những người công giáo VN phải là những tội đồ số 1 của dân tộc. Ông Nguyễn Hữu Liêm nói rằng trí thức Phật tử cảm thấy gần gũi với người cộng sản, chẳng lẽ các ông lại muốn hô hào Phật tử hãy mau tiếp tay với cộng sản để cùng trừng trị đám "tội đồ số 1" này (!?)

Chưa xong vụ Báo Thiên, ông Nguyễn Hữu Liêm lại lôi ra vụ chùa Lá Vàng ở Quảng Trị: "*chùa Lá Vàng trở thành thánh địa La Vang, từ một ngôi chùa "không tên" trở nên Vương cung Thánh đường*". Khác với trường hợp Tháp và Chùa Báo Thiên, không có một tài liệu lịch sử nào chứng minh có một Chùa Lá Vàng ở địa điểm nhà thờ La Vang hiện nay. Có chăng là một am nhỏ đã được dân địa phương nhường lại cho đồng bào công giáo khi biết Đức Mẹ đã hiện ra gần đó. Ông Nguyễn Lý Tường, người gốc Quảng Trị, đã viết về khu đất này như sau: "*La Vang ngày xưa là một xóm đạo thuộc giáo xứ Trí Bưu (gọi là xóm Lá Vàng)... Toàn vùng La Vang ngày xưa là đất thuộc làng Thạch Hãn (chỉ trừ xóm Lá Vàng tức La Vang bây giờ là do giáo dân Trí Bưu vào rừng làm củi đã khai phá ra đất đó, nên La Vang thuộc giáo xứ Trí Bưu). Đọc lịch sử Đức Mẹ La Vang chúng ta biết ba làng Thạch Hãn, Ba Trữ và Cổ Thành, sau khi tìm hiểu về chuyện Đức Mẹ hiện ra tại La Vang vào cuối thời Tây Sơn, đã đồng thuận trao di tích Cây Đa (nơi dân đi rừng đã làm một cái am để thờ Một Bà Hiền Linh nào đó mà họ không biết tên) lại cho người bên đạo"* (Nguyễn Lý Tường 05-12-2005, đăng lại trên <http://tntt.free.fr> 25-01-08). Như vậy làm gì có chuyện giáo dân phá chùa Lá Vàng để xây Vương Cung Thánh Đường lên đó.

### ĐÁNH LẠC MỤC TIÊU

Trong khi cuộc đấu tranh bằng cầu nguyện của giáo dân Hà Nội có mục đích đòi hỏi nhà nước cộng sản trả lại nhà đất của Giáo Hội để sử dụng vào những việc công ích, thay vì để mở tiệm phở, quán nhạc, bán và giữ xe gắn máy, thì một số người nhận mình là trí thức Phật tử lại phát động chiến dịch khơi lại hận thù với Công Giáo, xuyên tạc Công Giáo phá chùa, chiếm đất để xây nhà thờ. Nếu Lê Quang Vịnh làm điều này, chúng ta không có gì thắc mắc vì đó là bản phận của ông ta trong việc "ăn cây nào rào cây nấy". Biết đâu ông chẳng được lệnh từ trên phải thi hành mệnh khoẻ gỡ rối cho đảng và nhà nước bằng cách xúi cho Phật Giáo và Công Giáo đánh lẫn nhau thay vì đánh cộng sản. Có bao nhiêu người rơi vào âm

mưu này vì vô tình? Có bao nhiêu người tiếp tay với nhà nước cộng sản thực hiện âm mưu này một cách cố ý? Đọc những lời lẽ của một số người tự nhận là Phật tử, chúng ta chỉ toàn thấy hận thù, tố cáo, xuyên tạc, mạ lỵ, lập cáo trạng để hỏi tội Công Giáo, không hề thấy một chút từ bi hỷ xả nào của tinh thần Phật Giáo. Họ còn chê những trí thức Phật tử khác dốt, không biết lý luận rỏ rạc và cao cấp khi chống đối Công Giáo, chê đa số Phật tử thụ động và hiền lành, không chịu nghe lời xách động của họ để nổi lên hỏi tội Công Giáo.

Ai cũng biết vụ giáo dân Hà Nội đòi nhà đất là một vấn đề rất khó giải quyết cho nhà cầm quyền cộng sản. Không trả thì những cuộc đấu tranh, dù bất bạo động, vẫn dai dẳng tiếp diễn, có thể lôi kéo người tham gia càng ngày càng đông, không phải chỉ riêng giáo dân, mà còn dân chúng thuộc các thành phần khác, không phải chỉ đòi nhà đất, mà còn đòi những thứ khác. Nhà cầm quyền VN hiện nay rất sợ những cuộc tụ tập đông người vì có thể biến thành những cuộc biểu tình chống nhà nước, sẽ khơi ngòi bất mãn bùng nổ khắp nơi. Khi đó liệu chính quyền có dám và có khả năng đàn áp các cuộc biểu tình này không? Nếu có máu đổ thì máu sẽ gọi máu, dân càng thêm căm phẫn và càng đấu tranh quyết liệt hơn. Nếu đàn áp xảy ra, quốc tế có nhắm mắt làm ngơ hay sẽ áp dụng những biện pháp chế tài, cụ thể là "đóng băng" (freeze) tài sản của các công ty và của các ông bà lớn gửi tại các ngân hàng nước ngoài? Việc này đã có tiền lệ. Mới nhất là vụ đàn áp tại Miến Điện. Tại quốc gia này, đàn áp có thành công nhưng chế độ bị xỉ vả, bị chế tài, bị đóng băng thương mại, bị Liên Hiệp Quốc bắt phải nói chuyện với đối lập, thay đổi hiến pháp, lập chính phủ liên minh, đi đến việc thực hiện tự do dân chủ. Vì thế, khi thấy hàng ngàn giáo dân tụ tập cầu nguyện liên tục, nhà cầm quyền đã nhưc đầu tìm cách gỡ ngòi nổ. Họ đã liên lạc thẳng với Vatican để xin can thiệp giải tán các buổi cầu nguyện đông người với lời hứa hẹn sẽ giải quyết thỏa đáng. Giáo dân đang chờ. Ngồi nỏ được tạm quay ngược vòng cho chậm giờ thì nhưng vẫn có thể được cho chạy lại (restart) bất cứ lúc nào. Không nhượng bộ không xong. Nhưng nhượng bộ chỗ này chỗ khác sẽ đòi hỏi. Điển hình là 7000 người tụ tập tại Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà ngày lễ minh niên mừng 3 Tết. Công Giáo đòi được, Phật Giáo và các tôn giáo khác cũng sẽ đòi, cá nhân bị chiếm nhà chiếm đất cũng sẽ

gia tăng cường độ khiếu nại. Lúc đó nhà nước sẽ giải quyết ra sao? Cái mở bong bong này không có mối gỡ. Vì vậy, phải đánh lạc mục tiêu tranh đấu của giáo dân, phải có bộ phận nhập cuộc gây hận thù giữa Công Giáo và Phật Giáo để hai tôn giáo tấn công lẫn nhau, làm suy yếu hàng ngũ đấu tranh với nhà nước cộng sản. Chúng ta mong rằng giáo dân Công Giáo và đồng bào Phật Tử sẽ có ý thức cao độ về vấn đề này.

### ĐÁNH TRÁO CHỦ ĐỀ

Chủ đề của những cuộc đấu tranh bất bạo động đang diễn ra là Công Giáo đòi nhà đất do nhà cầm quyền cộng sản chiếm giữ. Bỗng nhiên một đám người ngoài nhẩy vào đòi đổi chủ đề tranh đấu thành tranh chấp đất đai giữa Phật Giáo và Công Giáo. Trầm trọng hơn là họ còn muốn đổi chủ đề đất đai thành đề tài Công Giáo quan hệ với Thực dân và Công Giáo phá hoại văn hóa dân tộc. Vì không có thời giờ thảo luận đến nơi đến chốn, tôi chỉ xin nhắc vài sự kiện để chúng ta cùng suy nghĩ

1/ **Công Giáo và thực dân:** Đạo Công Giáo có mặt tại Việt Nam từ năm 1533. Ba thế kỷ rưỡi sau, năm 1884, với Hòa ước Giáp Thân, Pháp mới chính thức đặt nền đô hộ tại Việt Nam. Trong khoảng thời gian dài đó, Giáo Hội ít khi được yên hàn giữ đạo và mở đạo. Ngược lại toàn bị bách hại, hết bởi vua đến quan (Văn Thân). Trong 351 năm đó, có thực dân đầu mà cộng tác? Điều nghịch lý là sau 351 năm bị cấm, giết bởi chính những người cùng máu mủ với mình, Công Giáo Việt Nam chỉ được hồi sinh khi ngoại bang đến cướp nước. Khi cả triều đình đều khép nép tuân lệnh Thực dân, khi cả nước phải làm theo ý của những ông chủ mới, người Công Giáo có thể đơn phương chống lại thực dân Pháp được không, hay phải tương kế tựu kế để sống còn? Đồng ý rằng dưới thời Pháp cai trị, có những người Công Giáo làm tay sai cho chính quyền thực dân, nhưng những tay sai khét tiếng như Hoàng Cao Khải, Vi Văn Định, Tôn Thọ Tường... thuộc tôn giáo nào? Có phải ông Hồ Chí Minh cũng đã viết đơn xin học trường Bảo Hộ để mong được làm quan bản xứ cho Pháp hay không? Mặt khác, Công Giáo trong thời này, nhờ điều kiện thuận lợi để phát triển, đã xây dựng được nhiều trường học, nhà thương, viện tế bần, viện mồ côi, trại cùi... phục vụ tất cả mọi người Việt Nam không phân biệt tôn giáo. Đừng nên có thiên kiến và chỉ biết kết án. Hãy xét hoàn cảnh thời bấy giờ và hãy cân nhắc những



điều tốt đạo Công Giáo đã đóng góp cho dân tộc Việt Nam.

Về cách hành xử của nhà cầm quyền bảo hộ Pháp (tạm gác việc nói về những chính sách thực dân), họ có truyền thống thiết kế thành phố với việc xây cất ưu tiên ở trung tâm sáu cơ sở chính: tòa thị chính, tòa án, nhà tù, nhà bưu điện, nhà hát và nhà thờ. Chúng ta thấy rất rõ cách thiết kế này tại Hà Nội và Sài Gòn. Nếu không đủ đất để xây, họ dùng biện pháp truat hữu hay phá cái cũ để xây dựng cơ sở mới. Vì lý do này, nhà thờ Đức Bà Sài Gòn có thời được gọi là nhà thờ nhà nước, nhà thờ lớn Hà Nội được chính quyền bảo hộ Pháp cấp đất trên nền của chùa và tháp Báo Thiên đã bị sụp đổ và bỏ hoang phế. Họ không đại gì giao chùa và tháp còn đang đứng sừng sững của Phật Giáo cho Công Giáo phá đi để xây nhà thờ trên đó. Là người cai trị, dù là thực dân, họ cũng không muốn có sự xáo trộn xã hội. Những chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn ở ngay giữa trung tâm Hà Nội, có ai dám đụng tới đâu? Giám mục Puginier được chính quyền thời đó cấp đất để xây nhà thờ và nhà chung. Ông không chiếm đất của ai. Những người thừa kế của ông có bằng khoán hợp lệ. Nay nếu ai muốn đòi đất này thì phải đi kiện chính quyền thực dân trong khi chính quyền này đã đi vào lịch sử. Giả dụ muốn trả thì trả cho ai? Cho Giáo Hội Phật Giáo nào? Hay để hóa giải "hận thù" thì phải đập sập luôn nhà thờ lớn Hà Nội và toàn khu Nhà Chung để một số người được thỏa lòng? Có ai tìm được giải pháp thần diệu nào cho vấn đề này không, hay càng nói càng gây chia rẽ và hận thù giữa các thành phần dân tộc?

**2/ Công Giáo và dân tộc:** Đây là một đề tài lớn, không thể trình bày trong một bài viết. Tôi chỉ xin góp ý về một vài điểm đã được một số tác giả nêu lên trong cuộc tranh luận mà tôi đã trích dẫn ở phần trên. Trước hết, có một số người mang định kiến sẵn với Công Giáo, bất cứ cái gì của Công Giáo đều xấu, từ giáo lý đến giáo chủ. Ông Nguyễn Hữu Liêm mở đầu bài viết bằng việc dẫn Karl Barth và Feuerbach để đã kích thành học Công Giáo, gọi tín đồ Công Giáo là những cá thể "nửa thú vật, nửa thiên thần", cần phải được giáo dục để trở về "làm người, toàn diện con người". Đã có triết gia định nghĩa con người là nửa thánh nửa quỷ. Nay ông Liêm mượn lời của Barth để chửi đồng loại là nửa vật nửa thiên thần, vậy ông là gì? Chắc không phải là nửa thiên nửa thánh? Ông lại xuyên tạc Thánh Kinh khi dẫn lời Chúa Giêsu nói: "Ta

đến là để nổi lửa trên thế gian... để mà gây chia rẽ" để chứng minh rằng Công Giáo truyền đạo bằng bạo lực. Ông bẻ vụn hai câu 49 và 51, đoạn 12 của Phúc Âm Luca để làm sai ý và dịch sai nghĩa của câu nói. Bản tiếng Anh của The Holy Bible, New International Version (Michigan 1984) viết: "I have come to bring fire on the earth, and how I wish it kindled... Do you think I came to bring peace on earth? No, I tell you, but division". Bản dịch Tân Ước của Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn (1997) như sau: "Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên... Anh em tưởng rằng Thầy đến để đem hòa bình cho trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ". Lời nói của người Do Thái vào thời Chúa Giêsu hay dùng những ẩn dụ, những hình ảnh. Câu này không có nghĩa là Ngài đem lửa đến để gây chiến tranh, để đốt thế gian, nhưng là đem sự thật, ánh sáng, hơi ấm và sự cứu độ cho nhân loại. Vì thế mới mong lửa bùng lên. Tôi cũng đã nghe nhiều lần Phật Giáo ca tụng "lửa từ bi". Chắc chắn lửa này cũng không phải là lửa gây chiến tranh. Ở câu sau, Ngài nói Ngài đem chia rẽ đến trần gian chứ không phải đến để chia rẽ trần gian. Đó là một lời tiên tri, vì những ai theo Ngài sẽ bị ghét bỏ, bị người ta lãng nhịch và nhiều khi bị chêm giết. Nhân loại sẽ ganh ghét và chia rẽ vì sự có mặt của Ngài và của môn đệ Ngài. Điều này đã xảy ra đúng như vậy. Bằng chứng là những người Công Giáo ở thế kỷ 21 vẫn còn bị những người như ông Liêm lăng mạ. Mong ông "giáo sư" hãy chịu khó nghiên cứu để hiểu biết thêm một chút. Nếu đã hiểu rồi, xin ông hãy giữ lương thiện trí thức một chút.

Còn việc ông Nguyễn Mai Sơn cho rằng phần nhiều người Công Giáo vẫn xem Vatican là "nước mẹ" thì đó là một sự hiểu lầm to lớn. Người Công Giáo VN chỉ liên hệ với Vatican về tôn giáo mà thôi. Và lại, mỗi một giáo phận, chưa nói tới giáo hội Công Giáo cả nước, được coi như một giáo hội địa phương hoàn toàn độc lập, chỉ liên hệ với Vatican về tín lý và kỷ luật nội bộ của Giáo Hội. Người Công Giáo Việt Nam là công dân Việt Nam toàn phần (không phải công dân hạng hai), tôn trọng luật lệ VN, xả thân bảo vệ tổ quốc VN, không bảo vệ nước Vatican. Họ chỉ bảo vệ đức tin. Vì vậy đừng sợ người Công Giáo đặt lợi ích tín ngưỡng của mình trên lợi ích dân tộc. Đòi nhà đất bị chiếm một cách bất

công có vi phạm lợi ích dân tộc không?

Cũng liên quan đến vấn đề Công Giáo và dân tộc, ông Nguyễn Hữu Liêm đã nói huých toẹt lý do thù hận Công Giáo như sau: "Người trí thức Phật Giáo Việt Nam đã nảy sinh một tinh thần hận thù Công Giáo như là một năng thức phủ định đối với một bản sắc văn hóa mới, ngoại lai trong ý chí bảo tồn truyền thống của mình". Ông ca đi ca lại bài Phật Giáo là dân tộc. Không ai phủ nhận ảnh hưởng lớn lao của Phật Giáo trong truyền thống và văn hóa của dân tộc. Nhưng cũng không ai có thể phủ nhận những đóng góp của các tôn giáo khác trong đời sống tâm linh và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Không kể Khổng Giáo và Lão Giáo đã cùng Phật Giáo tạo thành bộ ba "tam giáo đồng nguyên", đạo thờ tổ tiên ông bà còn có gốc rễ sâu xa hơn và phổ biến trong dân gian rộng hơn bất cứ đạo nào khác tại Việt Nam. Đạo Công Giáo đã có mặt tại Việt Nam gần 500 năm nay, đã trở thành một phần tinh thần và máu thịt của dân tộc Việt Nam, tại sao vẫn còn bị kỳ thị, bị coi như đối tượng hận thù? Người Việt Công Giáo có khác gì những người Việt khác ngoài đức tin của họ? Họ cùng chia một nguồn gốc, một lịch sử, một tiếng nói, một văn hóa và phong tục với mọi người Việt Nam, họ cùng nổi trôi theo vận nước với toàn thể dân tộc. Hàng triệu người Công Giáo cũng đã ngã xuống trong công cuộc bảo vệ quê hương. Có ai phân biệt tôn giáo của các tử sĩ? Tại sao cứ nói đến hận thù, là tiếng không có trong giáo lý nhà Phật?

Nếu Công Giáo đem lại chút gì khác cho dân tộc thì đó chính là việc giao lưu tất yếu khi các định chế chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội có khuynh hướng đi đến chỗ được tổ chức một cách hợp lý và tiến bộ trên toàn thế giới. Có một số người vẫn chỉ trích mô thức tổ chức này trong khi vẫn cố gắng làm theo vì trong thời buổi chúng ta đang sống, không ai có thể tiếp tục mặc áo the, đi guốc mộc, búi tóc củ hành để "bảo tồn truyền thống dân tộc". Bảo tồn truyền thống và văn hóa dân tộc mới chỉ là khía cạnh tĩnh, tiêu cực, dậm chân tại chỗ. Đời sống văn hóa còn có khía cạnh động. Chỉ nên coi cái tĩnh là cốt lõi, và phải có cái động để hội nhập với thời đại, tìm tiến bộ. Giới thì vẫn tiến cùng người trong khi vẫn giữ được bản chất của mình. Dở thì sẽ thành một thứ không giống ai, không cạnh tranh nổi với người, nên đòi quay về ôm lấy truyền thống dân tộc.

# Mảng tối đăng sau một bản tin

Trần Hùng

Ở khía cạnh đóng góp cho văn hóa Việt Nam, những người Công Giáo cũng không phải là những người ngoài cuộc. Không kể chữ quốc ngữ, ai có thể phủ nhận công trình của những Nguyễn Trường Tộ, Trương Vĩnh Ký của lịch sử cận đại, những giáo sư triết học Kim Định, Trần Thái Đĩnh, Vũ Đình Trác, giáo sư ngữ học Việt Nam Lê Văn Lý... của thời hiện đại? Nêu tên những vị này không phải để khoe khoang hay kể công. Họ là người Việt Nam, đóng góp tài ba cho dân tộc Việt Nam là chuyện tự nhiên. Nhưng vì có người muốn gạt hết mọi người Công Giáo sang thành phần bị loại bỏ với tội vọng ngoại, phản bội văn hóa dân tộc, nên chúng tôi phải nhắc lại những tên tuổi này để mọi người thấy Công Giáo Việt Nam có phần bị văn hoá dân tộc không.

Nói mãi cũng không cùng và càng gây thêm hiểu lầm. Tôi xin kết thúc bài này bằng kết luận sau đây:

\* Chúng ta có bằng chứng và lý do cho thấy nhà cầm quyền cộng sản rất bối rối trong việc giải quyết những vụ tụ tập cầu nguyện đòi nhà đất của giáo dân Hà Nội. Họ tìm cách gỡ bí bằng cách chuyển mặt trận sang địa bàn khác: biến nạn nhân đi đòi trở thành đối tượng bị đòi.

\* Một số "trí thức" Phật tử vô tình hay hữu ý nhảy vào cuộc, hành động đúng theo chiến thuật của nhà cầm quyền cộng sản. Họ còn đi xa hơn bằng việc biến cuộc tranh chấp đất đai thành cáo trạng hỏi tội người Công Giáo đi theo ngoại bang, phản bội truyền thống và văn hóa dân tộc.

Đối với những người cổ tình hành động theo sách lược của cộng sản, tôi không cần nói đến nữa. Họ đã có niềm tin và sự lựa chọn rất khác với tinh thần Phật Giáo dù vẫn núp dưới danh nghĩa Phật Giáo. Nhưng đối với những người anh em Phật tử vô tình bị cuốn hút vào trận thiên la địa võng này, tôi xin anh em hãy tỉnh táo nhìn ra vấn đề, nhận ra đâu là đồng minh, đâu là đối phưong, việc gì phải làm trước, việc gì nên làm sau. Nếu đất nước có tự do và công lý, anh em một nhà còn thiếu gì thời giờ và cơ hội để giải quyết những bất đồng quá khứ và hiện tại trong tinh thần vô úy nhưng khoan nhượng. Tiếp tục chia rẽ và hận thù sẽ làm lợi cho ai? Phật Giáo vốn coi mọi sự là sắc không, là vô thường, há chi nặng lòng với những "lời xưa xe ngựa hồn thu thảo", bởi vì như Bà Huyện Thanh Quan đã cảm khái:

*Lớp sóng phé hưng coi đã mới  
Chông hôi kim cổ lằng cằng đau*

**MẶC GIAO**



Báo Tiền Phong ở trong nước, trong mục "Thời Sự-Xã Hội" vừa loan tin, vào ngày 15-1 vừa qua, thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp kiến giáo sư Thomas Vellery của viện đại học Harvard của Mỹ để tiếp nhận "Báo cáo phản biện góp ý về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của VN đến năm 2020" do giáo sư Thomas Vellery và các cộng sự của ông nghiên cứu và thực hiện.

Bản tin của báo Tiền Phong, theo thông lệ như những tờ báo khác của nhà nước, đã nhấn mạnh về những lời phát biểu lưỡi gươm của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cho rằng "VN đang thực hiện nền kinh tế thị trường, đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện dân chủ - công bằng xã hội và xây dựng bộ máy quản lý nhà nước hiệu lực với hiệu quả cao", và sau đó, "Thủ tướng cảm ơn các giáo sư trường Đại học Havard đã đóng góp những ý kiến thiết thực cho Chính phủ VN trong xây dựng chính sách, đề nghị các giáo sư tiếp tục hợp tác với các cơ quan chức năng của VN trong xử lý các vấn đề trước mắt cũng như hoạch định chính sách lâu dài".

Độc giả xem qua những bản tin này dễ có cảm tưởng rằng, đây cũng lại chỉ là những đòn giao tế thông thường, qua đó một vài vị khách hay doanh gia ngoại quốc, vì muốn làm ăn tại Việt Nam nên đã đưa ra những lời tăng bốc quá lố và hoàn toàn xa rời sự thật. Sự việc nói trên tuy nhiên không phải như vậy.

Nếu đưa một cái nhìn tổng quát vào trong đàn báo chí của nhà nước hàng mấy trăm tờ, người ta thấy bản tin trên không được khai thác rầm rộ, mà chỉ xuất hiện trên tờ Tiền Phong hay là một vài tờ bản tin chuyên môn khác. Đây là một trường hợp hiếm hoi, nếu không nói là không bình thường của nhà nước, vốn luôn chú trọng vào việc phổ

trung giả tạo và tự đánh bóng mình bằng những hình ảnh không trung thực.

Tập tài liệu nghiên cứu của nhóm giáo sư Harvard cũng bị bung bít mà hoàn toàn không thấy được phổ biến một cách trọn vẹn trên bất cứ một diễn đàn nào ở trong nước. Thi thoảng, người ta mới thấy một vài câu trích dẫn những lời ca ngợi, và sau đó là câu kết để đóng lại vấn đề: "Thủ tướng đã ra lệnh cho cơ quan chính phủ làm việc cụ thể với các giáo sư để tư vấn cho Chính phủ VN trong điều hành phù hợp với điều kiện thực tiễn và thông lệ quốc tế". Cả một công trình nghiên cứu công phu và những lời cảnh báo cần đón nhận với một thái độ nghiêm chỉnh đã bị thả cho trôi sông....

Lý do quá dễ hiểu, như một diễn đàn của người Việt hải ngoại đã nhận định: "Các báo được lệnh không đưa ra công khai cho dân biết, dân bàn về những thông tin, so sánh, những ý kiến phản biện có tính phê phán quá rõ ràng đối với những cách làm quy hoạch, chính sách quá thiên vị những lợi ích của một số nhóm đặc quyền đặc lợi kinh tế-chính trị đầy quyền uy hiện nay. Nhất là khi, trong phần «khuyến nghị» của công trình, các tác giả nói rõ về một điều kiện tiên quyết để VN có thể thành công trong chiến lược phát triển của mình thay vì rơi vào vết xe thất bại của vài nước láng giềng ĐNÁ: một «quyết tâm chính trị» tiếp tục cải cách và chống lại những nhóm đặc quyền đặc lợi mà «mục tiêu không phù hợp với mục tiêu chung của quốc gia».

Độc kỹ tài liệu nghiên cứu nói trên, người ta hiểu rõ ngay vấn đề. Gs Thomas Vellery và nhóm cộng sự viên của ông tại đại học Harvard không hề có chủ đích mua chuộc thiện cảm của nhà nước CSVN để tìm thủ lợi riêng tư. Công việc

nghiên cứu này hoàn toàn do phía nhà nước CSVN đề xuất và yêu cầu thực hiện để tìm ra những phương cách giải quyết những vấn nạn về kinh tế xã hội đang diễn ra trầm trọng. Nhóm giáo sư đại học Harvard đã bỏ ra rất nhiều công sức để nghiên cứu, dựa trên những chứng cứ khách quan và khoa học của rất nhiều quốc gia trong vùng, trong đó có VN, để đưa ra một tập tài liệu giá trị dày khoảng 100 trang, trong đó có rất nhiều lần khuyến cáo nhà nước CSVN phải tránh đi theo những vết xe đổ để không tiếp tục đưa đất nước VN đi vào con đường lạc hậu như hiện nay.

Ngay trong phần mở đầu, được gọi là "Tổng Quan", của tập tài liệu, nhóm giáo sư Harvard sau khi nhận định về một số thành tựu của nền kinh tế VN trong những năm qua, đã đề cập ngay đến những nguy cơ trước mắt do một "nhóm đặc quyền" gây nên. Một đoạn sau đó, họ nói rõ hơn về nguy cơ do nhóm này tạo ra: "Những người hay nhóm có thể lực chính trị thường lợi dụng các dự án đầu tư công để trục lợi cá nhân và trở lên giàu có một cách bất chính.....", và sau đó được lặp đi lặp lại: "Nhiều cá nhân và nhóm có thể lực chính trị ở VN đang "hồ biển" tài sản quốc gia thành sở hữu cá nhân thông qua những phi vụ đất đai mờ ám và cổ phần nội bộ.... Không hiếm trường hợp các cá nhân giàu có kiếm được những khoản lợi nhuận kék sù từ hoạt động đầu cơ bất động sản, và họ làm được điều này chủ yếu là nhờ hệ thống quy định và quản lý nhà nước quá yếu kém.... Cổ phần hóa các DNNN sẽ là một chủ trương đúng nhằm tăng cường hiệu quả và sức cạnh tranh cho khu vực kinh tế nhà nước nếu như quá trình này được thực hiện một cách minh bạch và có trách nhiệm. Tuy nhiên, trên thực tế, cũng vì quản lý yếu kém nên cổ phần hóa trong nhiều trường hợp đã bị biến thành tự nhân hóa, giúp cho những người nắm quyền kiểm soát công ty trở nên giàu có trong khi tài sản của dân, của nước bị thất thoát nặng nề". Đó là những lời cảnh báo nghiêm trọng. Tuy nhiên nó chưa phải là tất cả.

Trong phần "Nội Dung" tiếp theo đó, tập tài liệu đã đưa ra những lãnh vực khác mà VN đang gặp phải khó khăn trầm trọng, mà những khó khăn này không phải do "định mệnh" đã an bài, mà là do chính nhà nước gây nên. Để nêu bật ý nghĩa của lời nhận định này, bản nghiên cứu đã đưa ra một so sánh: "Các quốc gia Đông Á có một tầm nhìn chiến lược dài hạn và ý chí chính trị để có thể dự báo trước và phản ứng lại với các thách thức phát triển trước khi mọi sự trở nên quá muộn. Các nước này cũng ứng xử khá tốt trước các cuộc khủng hoảng bất ngờ. Thế nhưng VN từng thất bại hết lần này đến lần khác trong việc đưa ra những phản ứng chính sách thích hợp ngay cả đối với những vấn đề đã được dự báo từ trước". Nói một cách đơn giản, những nhà lãnh đạo cộng sản VN đã thiên cận và ngoan cố "hết thuốc chữa", dù được chỉ dạy trước, dù được thông báo trước, nhưng vẫn cố tình lao đầu xuống hố. Điều này chỉ có thể giải thích được là họ chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân và phe nhóm đến bất chấp quyền lợi của quốc gia, dân tộc...

Sau khi đưa ra những kinh nghiệm thành công và thất bại của những quốc gia Đông Nam Á, Đông Á và của Trung Quốc, bản nghiên cứu đưa ra những khuyến nghị về chính sách của VN trong 6 lãnh vực chính như sau:

1- Lãnh vực giáo dục: Bản nghiên cứu nhận xét: "Cuộc khủng hoảng hiện nay trong lãnh vực giáo dục không phải là hậu quả của việc thiếu đầu tư mà một phần là do sự lãng phí và kém hiệu quả trong chi tiêu giáo dục... Nếu tốc độ cải cách giáo dục vẫn chậm chạp như hiện nay thì ngay cả việc đuổi kịp các nước Đông Nam Á cũng đã là một cái đích xa vời, còn nói gì đến việc đuổi kịp các nước Đông Á", vì thế, các giáo sư của viện Harvard cho rằng "Tăng cường tính minh bạch là một bước thiết yếu đầu tiên để cải thiện hệ thống giáo dục".

2- Cơ sở hạ tầng và đô thị hoá: Đây là lãnh vực có nhiều nhận định tiêu cực đối với tình trạng hiện nay tại VN, thí dụ như "VN đang lãng

phí rất nhiều tiền của vào các hạng mục đầu tư công kém hiệu quả", hay là: "Hiện nay, thị trường bất động sản của VN bị coi là một trong những thị trường kém minh bạch nhất thế giới. Báo chí đã đưa tin về nhiều trường hợp trong đó nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng mối quan hệ của mình với chính quyền địa phương để chiếm những mảnh đất có giá trị thị trường rất cao với một mức giá rất thấp".... Để giải quyết tình trạng này, bản nghiên cứu đưa ra nhiều biện pháp, tuy nhiên điều cốt lõi vẫn là phải thể hiện minh bạch mọi việc, nhất là các quy định về việc xử dụng đất đai.

3- Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp: Ở trong lãnh vực này, nhận xét chung là nhà nước vẫn còn "ru ối" cho khu vực kinh tế quốc doanh, bao gồm cả việc tiếp cận vốn và đất đai, mặc dù đây là khu vực làm ăn kém hiệu quả.

4- Hệ thống tài chính: Nhận định đầu tiên: "Lạm phát ở VN là kết quả của những chính sách sai lầm của chính phủ, chủ yếu xuất phát từ sự yếu kém trong quản lý - điều hành kinh tế vĩ mô và hoạt động đầu tư công kém hiệu quả". Nhận định kế tiếp về lãnh vực tài chính: "Ngân hàng trung ương phải được độc lập trên các phương diện cơ bản, bao gồm độc lập về mặt tài chính, nhân sự, công cụ, và mục tiêu. Có như vậy cơ quan này mới có khả năng sử dụng quyền hạn và công cụ của mình để điều hành chính sách tiền tệ, giải quyết vấn đề lạm phát và mất ổn định vĩ mô một cách hiệu quả. Cũng cần nói thêm là tính độc lập này phải được tạo lập và duy trì bởi những cấu trúc thể chế thích hợp".

5- Hiệu lực của nhà nước: Ở trong lãnh vực này, các nhà nghiên cứu đã thẳng thắn vạch ra bản chất đối trá của lãnh đạo CSVN, dù cho nó được diễn tả dưới một hình thức nhẹ nhàng hơn: "Các nhà hoạch định chính sách của VN hay đưa ra những chính sách có tính "hoang đường". "Hoang đường" là từ ngữ để diễn tả những sự việc không có thật, là sản phẩm của những bộ óc tưởng tượng, mà ở đây trí tưởng tượng đã vượt sang phạm vi tội

phạm, bởi vì mục tiêu của những chính sách hoang đường đó là để lừa gạt, bóc lột người dân, bao bọc bởi những mỹ từ cao đẹp. Để biện giải cho nhận định của mình, những giáo sư Harvard nói rằng "Các nhà lãnh đạo Việt Nam không thể đưa ra những quyết định chính sách đúng đắn trừ phi họ được cung cấp những phân tích khách quan và toàn diện về tình hình cũng như những giải pháp lựa chọn". Trên thực tế, tất cả những tiếng nói trung thực, khách quan đều bị cấm đoán, nhà nước chỉ trông đợi những báo cáo dối trá, lừa bịp... vì thế việc đề ra những chính sách "hoang đường" là điều tất yếu.

**6- Công bằng:** Đây là lãnh vực chính cuối cùng trong bản nhận định của các giáo sư Harvard. Đây cũng là điều mà những con người cộng sản thường dùng để biện hộ cho con đường của mình: để tạo sự công bằng cho toàn thể mọi nhân tố trong xã hội. Đây cũng là sự dối trá trắng trợn nhất dưới chế độ cộng sản, bởi vì, sự công bằng hoàn toàn không có mặt trong bất cứ lãnh vực nào trong đời sống của người dân Việt hiện nay, từ giáo dục đến y tế, sở hữu nhà cửa, trợ cấp đào tạo nghề nghiệp, hay là cơ sở hạ tầng ở nông thôn.

Bản nghiên cứu công phu của giáo sư Thomas Vellery và những cộng tác viên của ông thuộc viện đại học Harvard đã được thực hiện dựa trên những dữ kiện chính xác và trung thực, cũng như theo phương pháp phân tích và nhận định khoa học và khách quan. Tuy nhiên những điều nêu lên trong bản nghiên cứu này không xa lạ gì đối với người dân Việt Nam. Họ cũng đã cảm nhận được những sự việc này qua những va chạm hàng ngày trong đời sống của họ. Hình ảnh của những người dân oan khiêu kiện hay giáo dân dầm mưa dãi nắng biểu tình hay thấp nển cầu nguyện năm này qua năm khác tại Hà Nội, Sài Gòn, Tiền Giang, Vĩnh Bình... đã là minh chứng rõ rệt nhất cho vấn đề cán bộ chức quyền cưỡng chiếm đất đai của các đoàn thể tôn giáo, xã hội và của dân lành. Tình trạng thiếu niên lang thang bụi đời thất học cũng như không có được

một công việc để nuôi thân chắc chắn phải là hậu quả của nền giáo dục ngu xuẩn và sai lầm của nhà nước. Hình ảnh người dân nghèo không lo nổi một bữa ăn no bụng, bên cạnh những nhà hàng ngợp ngựa hương nồng của những chai rượu mạnh giá hàng ngàn đô la một chai, hình ảnh những thân người kéo lê chiếc xe "cải tiến" cũ kỹ bần thiu để đi kiếm sống bên cạnh chiếc xe hơi bóng lộn giá một triệu rưỡi đô la, hình ảnh hàng triệu triệu gia đình bình dân sống trong những căn nhà xiêu vẹo rách nát bên cạnh những toà biệt thự nguy nga tráng lệ như của vua chúa thời Trung cổ... là những bức tranh rõ rệt nhất về tình trạng bất công, phân cách xã hội một cách trầm trọng ở Việt Nam... Không cần phải được đọc bản nghiên cứu này, người dân Việt Nam cũng đã biết rõ về việc có một "nhóm đặc quyền" hiện đang thao túng đất nước, lấy của chung làm của riêng, bóc lột sức lao động của người dân, lại luôn đề ra những chính sách "hoang đường" để lừa gạt dân lành, và độc tài, tàn bạo đối với những người yêu nước, những người có tiếng nói chân chính. Nhóm đặc quyền này chính là thành phần đầu lãnh của đảng cộng sản VN và phe nhóm tay chân của họ, nay đã sản sinh trở thành đội ngũ tư bản đô sống phè phỡn trên sự nghèo đói của người dân. Không cần phải đọc những điều nhận định đó, người dân cũng đã biết rõ như vậy. Vì thế việc nhà nước bùng bít, ếm nhem, không dám cho loan tải một công trình nghiên cứu do chính mình đề xuất thực hiện là một hành động vô ích. Nó chỉ cho thêm một bằng chứng nữa về việc bắt tài và hoang phí của nhà nước: bỏ tiền của người dân ra để thuê nghiên cứu rồi quẳng vào xó bếp. Nó cũng chỉ làm cho người dân càng tin tưởng hơn vào những điều nhận định của chính họ về thực trạng của đất nước, và vào con đường chấm dứt độc tài, dân chủ hoá đất nước là lối thoát duy nhất để ra khỏi "định mệnh" đen tối do đảng CSVN cố tình áp đặt cho dân tộc Việt Nam.



**Đảng Dân Chủ Nhân Dân lên án phiên tòa phúc thẩm xử các thành viên của Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam**

Phiên tòa phúc thẩm xử các thành viên của Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam, cũng là đảng viên **Đảng DCND** đã được nhà cầm quyền Hà Nội tiến hành ngay tại Tòa Án Tối Cao thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 2 năm 2008. Thân nhân gia đình các thành viên này đã **hoàn toàn không được** nhà cầm quyền thông báo về diễn tiến của phiên tòa.

Ông Đoàn Văn Diên, Chị Trần Thị Lệ Hồng, Đoàn Huy Chương tức Nguyễn Tấn Hoàn và Nguyễn Thị Tuyết đã lần lượt bị tuyên án như sau :  
**-Đoàn Văn Diên:** 4 năm 6 tháng tù, không giam án -**Trần Thị Lệ Hồng** (Lệ Hằng): 3 năm tù, không giam án -**Đoàn Huy Chương** (tức Nguyễn Tấn Hoàn): 1 năm 6 tháng tù, không giam án -**Nguyễn Thị Tuyết**, đã bị tuyên án 1 năm 6 tháng tù trong phiên tòa sơ thẩm nhưng không hiện diện trong phiên tòa phúc thẩm vì đã bị trả về địa phương sau hơn 1 năm giam giữ.

Cũng trong phiên tòa này, ông **Phùng Quang Quyền**, vì cùng chung một tội trạng nên đã bị đưa ra phiên tòa phúc thẩm và tuyên án giữ nguyên bản án sơ thẩm 1 năm 6 tháng.

Chúng tôi phản đối kết quả của phiên tòa phúc thẩm, đồng thời lên án việc tiến hành xử **một cách lén lút** khi nhà cầm quyền **Hà Nội** đã cố tình **không thông báo** thân nhân của họ vì **sợ dư luận thế giới**.

Việt cộng vẫn liên tục **vi phạm** những quyền căn bản của các nhà dân chủ, hoạt động trong lãnh vực **Cộng Đoàn**. Chúng tôi kêu gọi sự lên tiếng của các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế phản đối hành động đàn áp những **Công nhân** và **Nông dân** đang tranh đấu cho quyền lợi của họ. Đặc biệt, chúng tôi khẩn kêu gọi **Quốc Hội Hoa Kỳ** sớm chấp thuận cho dự luật Nhân quyền Việt Nam HR 3096, để yểm trợ thiết thực cho tiến trình dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Trân trọng  
**Trần Nam**, Phát ngôn nhân **Đảng DCND** ( Việt Nam ngày 25-2-2008)



**CÙNG RSF, TẮY CHAY THẾ VẬN HỘI BẮC KINH 2008**

# **S ĐỐI ĐẦU BẤT BẠO ĐỘNG** **ự phản kháng toàn diện** .....*Lý Thái Hùng 20-02-2008*.....

Các chế độ độc tài tồn tại được chính yếu là nhờ nắm hầu hết quyền lực quốc gia trong tay. Người dân bị kiểm soát bao tử và toàn thể xã hội bị khống chế nên sức đề kháng thường rất yếu, và do đó mà của cải, tài sản, phương tiện đều tập trung vào trong tay một thiểu số lãnh đạo và thân nhân của họ. Mặc dù chế độ độc tài có bị chi phối bởi thế giới bên ngoài như nguồn lợi nhuận từ giao thương với các quốc gia hoặc chịu áp lực tẩy chay, phản đối của thế giới, nhưng sự sống còn của họ tùy thuộc vào yếu tố quốc nội. Đương nhiên, áp lực quốc tế vẫn có thể rất hiệu quả ở một số mặt như việc lên tiếng can thiệp về phương diện đàn áp nhân quyền, tôn giáo, và nhất là khi có một phong trào phản kháng mạnh mẽ ở trong nước. Những biện pháp tẩy chay, cấm vận, cắt đứt ngoại giao của thế giới lên chế độ độc tài lúc đó sẽ góp một phần trợ giúp rất lớn trong nỗ lực chấm dứt độc tài. Do đó, muốn vận động thế giới hỗ trợ mạnh mẽ chúng ta phải coi nỗ lực xây dựng phong trào phản kháng ngay tại quốc nội là then chốt. Để làm được điều này, Giáo sư Gene Sharp, một lý thuyết gia về Đối Đầu Bất Bạo Động đã đề nghị bốn việc:

Thứ nhất là tăng cường sức mạnh của khối quần chúng bị áp bức bằng chính sự quyết tâm, niềm tin, và những cách thức phản kháng. Đây là nỗ lực mà các phong trào dân chủ tại Ba Lan, Hung Gia Lợi và Tiệp Khắc rất quan tâm khi họ tìm cách đưa ra những đòi hỏi, tạo áp lực lên các cơ quan chính quyền buộc họ phải nhượng bộ, đạt tới những chiến thắng nhỏ, giúp cho người dân thấy phần chân đề quyết tâm đoàn kết tiến tới trong những áp lực kế tiếp.

Thứ hai là tăng cường sức mạnh của những đoàn thể, tổ chức, hay

các nhóm nằm ngoài khuôn khổ kiểm soát của chế độ; và nhất là những định chế của tập thể quần chúng bị áp bức như công nhân, nông dân, người bán hàng rong, người lái xe taxi, xe ôm... Đây là nhu cầu thiết yếu để xây dựng môi trường sinh hoạt dân chủ với sự ra đời của nhiều tập hợp quần chúng ngoài luồng, kích thích làn sóng bất mãn trong xã hội gia tăng, thoát khỏi sự sợ hãi để đứng lên tranh đấu.

Thứ ba là xây dựng một lực lượng phản kháng mạnh mẽ với sự liên kết của nhiều thành phần quần chúng từ dân oan đến công nhân, từ thanh niên sinh viên đến tín đồ các tôn giáo nhằm công khai tranh đấu cho những quyền lợi và nguyện vọng cho đến khi chế độ độc tài phải thỏa mãn. Kinh nghiệm Đông Âu (1989), Serbia (2000), Georgia (2003) cho thấy là các phong trào quần chúng phải tạo được thể liên hoàn trong cách tạo áp lực. Mục tiêu là để khi những đòi hỏi của một lực lượng quần chúng nào đó bị thoái trào hay mệt mỏi vì kéo dài quá lâu, thì phải có nhóm quần chúng khác nổi lên tiếp tục nhồi sóng việc tạo áp lực. Có như vậy mới đẩy chế độ độc tài rơi vào thế tứ bề thọ địch và tiến thoái lưỡng nan, trước sức ép đa diện của các nhóm quần chúng.

Thứ tư là khai triển một chiến lược tổng thể sáng suốt, thực tiễn và linh động để từng bước dồn chế độ độc tài vào thế suy yếu và mất dần quyền lực độc tôn trong sự lớn mạnh của lực lượng dân chủ. Đây là một nỗ lực tối quan trọng nhằm tìm một mẫu số chung giữa các tập hợp quần chúng trong việc đưa ra những đòi hỏi thay đổi theo từng đợt áp lực, khiến cho chế độ độc tài lúng túng và mất dần khả năng giải quyết.

Bốn công việc nói trên chỉ là những nỗ lực tối thiểu phải làm. Trong thực tế, mỗi thành phần quần chúng có những sở trường và sở đoản khác nhau trong cách phản kháng, nên khó có thể đòi hỏi giống nhau. Ngoài ra, điều sai lầm mà người ta thường thấy trong những cuộc phản kháng chính trị trước đây là chỉ giới hạn vào hai cách: Biểu tình hay Đình công. Trong đối đầu bất bạo động, dựa trên sở trường và sở đoản của từng tập hợp quần chúng và nhất là dựa trên những yêu sách đấu tranh, có đến trên 200 phương thức biểu hiện sự phản kháng toàn diện của những quần chúng bị trị. Theo Giáo sư Gene Sharp, người ta đã xếp thành ba loại chính đi từ mức độ phản kháng nhẹ lên cao và quyết liệt gồm: 1/ Phản đối; 2/ Bất hợp tác; 3/ Đối đầu hay trực diện.

Khác với những hành động đối đầu mang tính quân sự, đối đầu bất bạo động thường chủ yếu ở dạng phản kháng toàn diện mang tính chính trị, bao gồm những việc từ phủ nhận tính chính danh, từ thể đại diện của chế độ độc tài tiến lên hành động bất hợp tác, bất tuân phục các chính sách và sau cùng là huy động số đông ngăn cản, tẩy chay.... để làm tê liệt, suy yếu bộ máy cai trị. Trong toàn bộ diễn tiến này, điều quan trọng là làm sao điều hướng để đám đông không đi quá đà dẫn đến bạo động –dù chỉ bạo động trong một giới hạn nào đó– cũng sẽ phản tác dụng, vì nó là lý cơ để cho chế độ độc tài ra tay đàn áp. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc bạo động xảy ra ở mức độ nào đó khi bị công an hay người của chế độ khiêu khích là điều không thể tránh được. Dù có cản trở đến đâu, sự bức dọc và thù ghét chế độ độc tài nơi một số người khó có thể kiềm hãm khi bị khiêu khích. Trong những trường hợp này, chúng ta quy trách nhiệm cho guồng máy độc tài; nhưng cần phải giữ vững phương thức đối đầu bất bạo động để vô hiệu hóa những âm mưu khiêu khích hầu xuyên tạc chính nghĩa đấu tranh của quần chúng bị trị. Sau đây là một số phương pháp đấu tranh:

Trước hết, đối đầu bằng phương thức phản đối. Theo Giáo sư Gene Sharp thì phương thức này có đến 54 loại hành động nhằm bày tỏ sự bất mãn của từng người hay của một nhóm người đối với các cơ quan nhà nước độc tài, chia làm 7 hình thức.

Lên tiếng phản đối chính thức bằng tuyên ngôn, thỉnh nguyện thư, thư ngỏ về một quyết định, một chính sách hay về một hành động nào đó của chế độ - mà dân chúng thấy rằng quyền lợi của họ bị xúc phạm.

Rải truyền đơn, kẻ biểu ngữ trên các đường phố hoặc tán phát rộng rãi lá thư kêu gọi nhằm vận động dân chúng tham gia vào một vấn đề gì.

Phô bày một biểu tượng, một hình vẽ, một lá cờ hay phục hoạt lại một hình ảnh của những giá trị chính đáng nhưng bị chế độ độc tài loại ra từ lâu.

Tổ chức thấp nển, đêm không ngủ, cầu nguyện, trình diễn âm nhạc... để quy tụ số đông tham gia và truyền đạt những thông điệp phản kháng.

Tổ chức diễu hành với xe hoa, cờ, biểu ngữ hoặc tuần hành, những nghi thức tôn giáo, đua xe để quy tụ số đông tham gia.

Tổ chức các lễ vinh danh những người quá cố bị chế độ độc tài đàn áp, khai dụng những tang lễ, thăm viếng nơi chôn cất của người quá cố... để biểu dương tinh thần đấu tranh của họ.

Trả lại thẻ đảng, huy chương, bằng khen đã nhận từ chế độ độc tài, hoặc từ chối, im lặng, quay lưng với các buổi lễ do chế độ cưỡng bức tham dự.

Chủ yếu của phương thức phản đối nhằm giúp cho người dân từ tâm trạng sợ sệt có thể cùng với những người khác bày tỏ sự bất đồng của mình đối với các chính sách cai trị mà không sợ bị trả thù hay trả đũa.

Kế đến, đối đầu bằng phương thức bất hợp tác. Theo Giáo sư Gene Sharp thì phương thức này có đến trên 100 loại hành động, được chia là ba nhóm: 1/ bất hợp tác về xã hội; 2/ bất hợp tác về kinh tế bao

gồm đình công, tẩy chay; 3/ bất hợp tác về chính trị.

Về bất hợp tác xã hội: Đây là một hình thức phản kháng mang tính chất bất tuân phục vào các nguyên tắc đưa ra của chế độ độc tài. Ví dụ tẩy chay giao tiếp, tẩy chay các sinh hoạt giao tế trong xã hội, rút tên ra khỏi các định chế xã hội, chấm dứt các dịch vụ tôn giáo, ngưng các sinh hoạt thể thao, xã hội.... Đây là hình thức phản kháng gây ra nhiều ảnh hưởng và tranh thủ một số đông quần chúng tham gia. Ví dụ, cuộc đấu tranh của các nhà sư chống lại chính quyền quân phiệt Miến vào tháng 9 năm 2007 đã ra quyết định chấm dứt những dịch vụ tôn giáo trong tập thể quân đội. Quyết định này đi đôi với các cuộc biểu tình của hàng chục ngàn nhà sư trên các đường phố của Thủ Đô Rangoon để phản đối các chính sách phi dân chủ, đàn áp đối lập khiến cho quân phiệt Miến rất lo sợ.

Về bất hợp tác kinh tế: Đây là hình thức phản kháng mang tính chất tẩy chay của một giới quần chúng đối với các cơ quan của nhà nước độc tài. Sự phản kháng này có hai loại:

Tẩy chay gồm những hành động như không mua bán sản phẩm của những xí nghiệp tiếp tay chế độ độc tài đàn áp người dân; giữ tiền ở nhà không bỏ vào trong ngân hàng tín dụng nhà nước; không cho nhà nước hay cơ quan công quyền thuê mướn; từ chối làm việc với những công ty, nhà máy đàn áp nhân phẩm công nhân; tẩy lãng công, bãi công; rủ nhau rút tiền hàng loạt ra khỏi ngân hàng nhà nước; từ chối trả nợ, trả lãi xuất; từ chối đóng thuế; từ chối đóng các lệ phí hành chánh cho những thủ tục mang tính phục vụ người dân... Những hình thức tẩy chay này cần huy động nhiều người cùng tham gia thì mới có tác dụng cao. Đây là hình thức phản kháng đã được hầu hết các phong trào dân chủ từ Đông Âu (1989) cho đến Liên Xô (1991), Georgia (2003), Ukraine (2004) áp dụng.

Đình công gồm những hành động phản kháng tập thể từ chỗ lãng công ngắn hạn, dài hạn trong công ty phải tiến đến chỗ vận động các

chuyên gia, các thành phần công nhân khác cùng tham gia để tạo thành phong trào đình công lớn trên quy mô tỉnh, thành phố, khu vực rồi lên toàn quốc. Khi đã đẩy lên thành quy mô ở cấp thành phố hay khu vực, phải tạo được thể liên hoàn giữa các nhóm đấu tranh để thay phiên nhau kéo dài các cuộc đình công và qua đó tổ chức hóa bộ phận lãnh đạo công đoàn. Cuộc đấu tranh của Công Đoàn Đoàn Kết khởi đi từ Xưởng đóng tàu Lenin tại thành phố Gdank vào tháng 4 năm 1980 với sự ra đời của Ủy ban đình công. Bốn tháng sau, Ủy ban đình công đã biến cải thành Công Đoàn Đoàn Kết và phát triển đến hai thành phố Poznan và Warsaw. Đến tháng 12 năm 1980, Công Đoàn Đoàn Kết đã phát triển lên thành 10 chi nhánh trên toàn quốc với các cuộc đình công diễn ra liên tục đòi tăng lương, đòi dân chủ, đòi tự do ngôn luận... tạo một áp lực sinh từ lên đảng Cộng sản Ba Lan sau đó.

Về bất hợp tác chính trị: Đây là hình thức phản kháng mang tính chất vừa phủ nhận, vừa thách đố quyền lực chính trị đối với chế độ độc tài. nỗ lực phản kháng về mặt chính trị được diễn ra ở nhiều mức độ khác nhau tùy theo vị trí và khả năng đối đầu của từng người hay từng tập hợp quần chúng, song song với lòng dũng cảm. Sự phản kháng chính trị được biểu hiện dưới các hình thức:

Phủ nhận tính đại diện nhà nước: Công khai từ chối ủng hộ nhà nước; Viết và phát biểu kêu gọi mọi người đứng lên chống lại những chính sách cai trị độc tài và bất công; Công khai đòi hỏi nhà cầm quyền thực thi các quyền tự do của con người...

Bất hợp tác với nhà nước: Kêu gọi tẩy chay hệ thống lập pháp; Tẩy chay các cuộc bầu cử; Tẩy chay các công việc và chức vụ của nhà nước; Tẩy chay các cơ bộ, các cơ quan, tổ chức chính quyền và đoàn thể ngoại vi; Bãi khóa, rút khỏi các cơ quan giáo dục nhà nước; Từ chối trợ giúp các cơ quan điều tra của nhà nước...

Bất tuân phục các lệnh của nhà nước: Bất hợp tác lệnh bắt lính hay trực xuất; Bất tuân các luật lệ bắt

chính; Từ chối lệnh tụ tập hay tham gia hội họp các Tổ dân phố hay các cơ quan nhà nước; Khiếu kiện các cơ quan nhà nước; Ngồi và để đòi hỏi công lý; Tổ chức cầu nguyện tập thể...

Sau cùng, đối đầu bằng phương thức trực diện. Theo Giáo sư Gene Sharp thì phương thức này có khoảng 41 loại hành động nhằm đối đầu một cách công khai, ôn hòa nhưng quyết liệt để tạo áp lực thay đổi mạnh mẽ như tuyệt thực vô hạn định, chiếm ngụ bất bạo động một cơ quan nhà nước; hình thành một chính quyền song song để thách đố quyền lực chính trị của nhóm lãnh đạo. Phương thức phản kháng này đòi hỏi người tổ chức phải nắm vững kỹ thuật, can đảm và kiên quyết theo đuổi cho đến khi đạt mục tiêu như Chiếm diễn đàn; Gây quá tải cho phương tiện chuyên chở công cộng; Đề nghị tạo lập một cơ chế xã hội mới thay thế; Tạo một hệ thống thông tin liên lạc khác thay thế thứ thông tin của nhà nước; Gây quá tải hệ thống hành chính qua một chiến dịch nào đó; Công bố danh tánh công an, mật vụ đàn áp người dân vô tội; Rủ nhau phản kháng tập thể để đi vào tù tập thể cho đến lúc nhà nước không còn dám bắt giữ nữa.

Tóm lại, Đối Đầu Bất Bạo Động là một kỹ thuật hành động trong xã hội phức tạp, bao gồm nhiều phương pháp, nhiều phương cách tạo thay đổi và đòi hỏi một số cách hành xử riêng biệt. Trong tất cả hơn 200 loại phản kháng - rút tía từ những kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào dân chủ đã thành công - nỗ lực đối đầu dưới hình thức bất hợp tác chính trị cần phải được sửa soạn và lên kế hoạch cẩn thận. Những người tham gia cần phải hiểu rõ những điều đòi hỏi nơi họ và mức thang kết quả có thể chấp nhận được qua những lần phản kháng. Bởi vì trong các cuộc đối đầu, bất hợp tác chính trị là một thể trận liên tục thay đổi với những đòn công và phản công. Không có gì đứng yên. Tương quan lực lượng vì thế mà thay đổi nhanh chóng tùy theo khả năng ảnh hưởng và tác động của mỗi phía. Ngoài ra, một số

phương pháp đối đầu bất bạo động đòi hỏi người ta phải làm những hành động không dính dáng gì đến đời sống thường ngày, chẳng hạn như phát truyền đơn, in ấn bí mật, tham gia tuyệt thực, tọa kháng trên đường phố. Những nỗ lực này đòi hỏi người thực hiện phải có ý chí kiên trì. Tuy nhiên, cũng có những phản kháng chỉ cần người ta làm khác với đời sống thường ngày một chút là đủ. Đó là công nhân vẫn đến sở nhưng thay vì mẫn cán làm việc

thì lại làm chậm hơn hay kém hiệu quả hơn thường lệ, hoặc công nhân rủ nhau khai bệnh tập thể để không đi làm được vào cùng một thời điểm nhất định...

Đối đầu bất bạo động đã cho chúng ta rất nhiều phương thức phản kháng. Điều quan trọng là phải biết khai dụng những phương thức phản kháng nào phù hợp cho từng yêu sách để nhanh chóng thành công.

20-02-2008

## TẾT MẬU THÂN, XUÂN MẬU TÝ

Ngày Xuân Mậu Tý càng gần  
Càng thêm gọi nhớ Mậu Thân năm nào:  
Huế Saigon, máu tuôn trào  
Việt Nam cả nước kêu gào khóc thương  
Xuân, cay khói súng chiến trường  
Tết, đau lửa đạn, nén hương khóc người  
Thủ tiêu, pháo kích... than ôi  
Đập đầu, chôn sống, thây vùi dã man

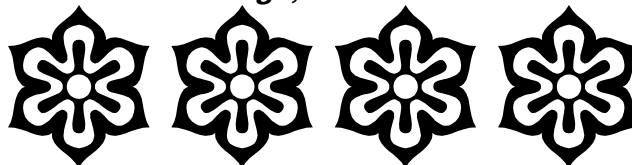
Bốn mươi năm, bọn vô thần  
Dâng thêm xương máu "tế thần"... Hồ gian  
Trung, Nam, Bắc kiện! Dân Oan!  
Trường Sa, Bản Giốc... giặc tràn! Hoàng Sa!  
Tòa Khâm Sứ cùng dâng hoa  
Con chiến, Phật tử... xót xa dân tình  
Không công lý! Chẳng hòa bình!  
Ăn chơi, thao túng lộng hành. Mặc dân!  
Non sông thống khổ trầm luân,  
Luân thường, đạo lý tan hoang cả rồi!

Ai người thương nước xin mời,  
Vùng lên lấy lại cuộc đời cho dân!  
Con đường dân chủ rất cần!  
Biển Đông dậy sóng còn ngần ngại chi?  
Thừa rằng tổ quốc chí nguy!  
Đừng mê ngủ! Dậy mà đi! Đối thời!

Lệ dân mỗi ngày mặn môi!  
Lệ Anh, lệ Chị không rơi sao đành?  
Trong, ngoài hiệp sức đấu tranh  
Đền ơn Chiến Sĩ Vô Danh hào hùng!  
Tiền nhân, huyết sử viết chung  
Quê hương ta đã suy vong tận cùng  
"Cùng tắc biến, biến tắc thông!"  
Ngàn năm Bắc thuộc giữ lòng chớ quên

Đường Cùng thời phải vùng lên!  
Tự do, no ấm, nhân quyền chờ ta!

Ý Nga, 27.1.2008



# VƯỢT QUA NỖ SỢ

+++++Nguyễn Khai+++++

Các chính quyền cộng sản, từ bản chất, luôn luôn là chính quyền khủng bố, cho dù ở Liên Xô, Trung Quốc, ở Việt Nam hay bất cứ nơi đâu. Để đạt mục đích đề ra, họ luôn luôn dùng tới cái gọi là “bạo lực cách mạng”. Bạo lực đã đáng sợ rồi mà “bạo lực cách mạng” thì còn khủng khiếp đến đâu nữa?

Bạo lực cách mạng là sự kết hợp nhuần nhuyễn, tinh vi, đầy sáng tạo các phương thức, đe dọa, đối gạt, gài bẫy, khủng bố mà các “đỉnh cao trí tuệ loài người” có thể nghĩ ra được.

Để đối phó với các “phần tử phản động” tức là những người không tuân lệnh nhà nước, không tán thành quan điểm của nhà nước, công khai phê phán những sai lầm của nhà nước, hoặc là những người bị nhà nước bắt phải nhận những tội mà họ không hề phạm, thì người cộng sản thường sử dụng các chiêu sau đây:

1. Đe dọa kết hợp với dụ dỗ và hứa hẹn. Nếu các chiêu này không kết quả, cộng sản sẽ triển khai các bước kế tiếp.

2. Khủng bố tinh thần: Bắt tới cơ quan trình diện để bị “làm việc” trong nhiều lần, hết ngày này qua ngày khác, mỗi ngày nhiều giờ. Bị thẩm vấn, bị tra khảo, bắt viết lý lịch tự thuật hàng trăm lần vẫn bị ép phải viết lại vì “chưa đúng, còn giấu diếm...”.

Đức Cha Nguyễn Văn Sang viết về ĐC Nguyễn Tùng Cương (được nhắc tới trong vụ Tòa Khâm Sứ Hà Nội) như sau: “Trong cương vị quản lý nhà chung (lúc còn là Linh mục), ngài bị nhiều lần triệu tập ra chính quyền. Có lần ngài bị triệu tập hai mươi một ngày đêm liền. Sau mỗi lần bị triệu tập về, ngài phờ phạc xanh xao như người sắp chết...”.

3. Bao vây kinh tế: Nếu đương sự là công nhân (dù làm việc cho tư nhân) thì sẽ bị mất việc. Người phối ngẫu cũng sẽ chịu cùng chung một số phận. Làm như thế là nhằm triệt hạ đường sinh sống của gia đình người ấy.

4. Cô lập người bị hại: Nhà nước áp dụng chính sách “bắt làm hơn bỏ sót” bằng cách hăm dọa cha mẹ, con cái, họ hàng và bè bạn của người ấy khiến không ai còn dám thăm hỏi, giúp đỡ vì sợ cái tội “liên lụy”.

5. Ngụy tạo chứng cứ, bịa đặt tội danh. Các loa tuyên truyền của nhà nước (báo, đài) tha hồ dựng đứng lên những tình tiết tưởng tượng để bôi nhọ, vu khống, mạ lỵ và buộc tội trước khi tòa án bắt công (chỉ biết vàng lời đảng) được dùng tới để hợp thức hóa việc bắt đương sự đi tù.

Với tất cả các biện pháp mà nhà nước cộng sản sử dụng để đối phó với người dân như kể trên thì ít ai có thể chịu đựng nổi. Vì thế mà các “chủ nhân” của đất nước sợ “đầy tớ” hơn sợ cọt!

Thế nhưng với biến cố Tòa Khâm Sứ Hà Nội trong những ngày qua (18-12-07 tới 01-2-08) tất cả những ai có quan tâm tới vấn đề, dù ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, đều thấy rằng giáo dân Hà Nội đã KHÔNG CÒN SỢ cộng sản nữa. Họ đã VƯỢT QUA NỖ SỢ để bình thần ngồi cầu nguyện dưới chân Thánh Giá và Mẹ Sầu Bi. Họ hát vang lời Kinh Hòa Bình: “...Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lạng nhục...” trước hàng chục ống kính thu hình của báo đài nổ bọc và của dây đặc công an. Họ an tâm vì tin tưởng và phó thác vào Thiên Chúa, vào Mẹ Sầu Bi, tin vào lẽ công chính và tin vào vị lãnh đạo tinh thần quả cảm của Tổng GP Hà Nội.

Những xuyên tạc trắng trợn, những cáo buộc ngoa ngôn của báo đài nhà nước khiến cả thế giới cười chê cái chính quyền vẫn tự nhận là “dân chủ triệu lần hơn dân chủ tư bản”.

Chúa Giêsu đã nói: “Anh em đừng sợ”. Nếu tất cả các giáo phận khác, các giáo xứ, các nhà dòng, các tôn giáo bạn, tất cả những nơi bị chiếm đoạt tài sản một cách bất công, có thể noi gương giáo dân Hà Nội “vượt qua nỗi sợ” để cùng cầu nguyện trong trật tự, ôn hòa, thì chắc chắn Chúa sẽ thương mà soi sáng cho nhà nước nhìn ra lẽ phải để họ hoàn trả lại các tài sản đã cưỡng chiếm. Chỉ có cầu nguyện, hàng trăm ngàn giáo dân cùng tụ họp cầu nguyện, thậm chí hàng triệu giáo dân các tôn giáo cùng họp nhau cầu nguyện thì chắc chắn phép lạ sẽ xảy ra. Là con cháu các thánh Tử Đạo VN anh hùng, chúng ta phải noi gương các Ngài. Ngày nay nhà nước CS không thể xả súng bắn

vào đám đông con chiên bồng đảo, tập trung cầu nguyện trên các cơ sở thuộc quyền sở hữu của Giáo hội, trước con mắt của sáu tỷ người trên trái đất này. Chắc chắn chúng không dám tái diễn “Đại lộ Kinh hoàng” giữa thành phố trong thời bình.

Nhà nước đã có các thỏa thuận với Tổng Giáo Phận Hà Nội: Đóng cửa quán phờ, ngưng các hoạt động của nhà nước trong cơ sở Tòa Khâm Sứ; giáo dân không tụ tập cầu nguyện ở đó nữa và tháo gỡ lều bạt về. Sau đó là tiến trình đối thoại để trao TKS lại cho TGP Hà nội.

Nhà nước có thể tin được nhà nước CS không? Truyền thống lừa gạt, dối trá và lật lọng của họ đã lên tới bậc “siêu thượng thừa” từ lâu rồi! Hãy đọc bức thư Đức Tổng Kiệt gửi cha Hiền Dòng Chúa Cứu Thế ngày 9-01-08 sẽ rõ: “Sau khi đọc văn thư số 122/UBND-ĐCNN của UBND TPHCM ký ngày 8-1-08, tôi thực sự ngỡ ngàng trước quyết định của UB trái ngược hẳn với lời hứa của chính quyền các cấp chiều ngày 07-01-2008”.

Hứa chiều ngày hôm trước mà ngày hôm sau (chỉ qua một đêm) đã làm hoàn toàn trái ngược! Hiệp định Hòa bình Paris 1973 họ ký kết long trọng, có Quốc tế giám sát, ông Lê Đức Thọ còn được giải Nobel Hòa Bình. Ký xong Hiệp định Hòa Bình, họ dốc toàn bộ lực lượng miền Bắc (kể cả học sinh 15,16 tuổi) đưa vào Nam gây cảnh chém giết kinh hoàng, cố đè bẹp miền Nam, để họ tha hồ vót và rảnh tay dăng đất đai, hải đảo và vùng biển cho quan thầy Trung Cộng như mọi người đều đã rõ! Với những sự thất hứa trong quá khứ như vậy thì liệu lần này có tin được lời hứa của chính quyền Hà nội hay không?

Dù sao thì giáo dân Hà nội và toàn thể người Công giáo Việt nam đang rất bình tĩnh và ôn hòa, đang tạo cho chính quyền Hà nội cơ hội để giữ lời đã hứa.

Cả thế giới cũng đang chờ xem Nhà Nước CSVN có hoàn trả tòa Khâm Sứ Hà Nội lại cho Giáo Hội Công Giáo hay không.

**VietCatholic News 05-02-2008**

**Đấu tranh hoà bình,  
bất bạo động.  
Vạch trần mặt thật  
Hồ Chí Minh.  
Giải thể chế độ Cộng  
sản độc tài.**



# vụ thám sát **ẬU THÂN** qua lời một nhân chứng sống

**Nam Dao thực hiện 15-02-08**

LGT: 40 năm sau cuộc thám sát Tết Mậu Thân 68 ở Huế, có nhiều bài viết khác nhau về vụ này. Người Việt sống ở miền Nam nhớ lại với những cảm phần. Lãnh đạo Hà nội ăn mừng và triển lãm chiến thắng vĩ đại Mậu Thân. Người ngoại quốc viết về những nói dối (của truyền thông) về Mậu Thân. Còn cựu đại tá bộ đội CSVN Bùi Tín, nguyên phó tổng biên tập hiện đang sống tại Pháp, biện hộ cho cuộc thám sát tại Huế trong một cuộc phỏng vấn trên đài BBC ngày 24-1-08 với những lời lẽ như sau: "Lúc bấy giờ tôi không biết quy mô nó lớn đến vậy, chỉ biết là có những cuộc thám sát nhưng tôi nghĩ nó chỉ xảy ra ít thôi... chứ tôi không nghĩ về sau này người ta nói tới hàng nghìn... Khi quân Mỹ đổ bộ lại từ Phú Bài trở ra để lấy lại Huế thì anh em họ trốn, di chuyển đi hàng mấy trăm tới hàng nghìn người... Do vương chân, mệt, rồi bị pháo bắn ở ngoài biển vào dữ dội cho nên do phần lớn do tự động các chỉ huy trung đội tới trung đoàn đồng lõa với nhau để thủ tiêu không cho cấp trên biết." Ông Bùi Tín giải thích sở dĩ họ phải làm như vậy là để tuân theo lệnh "không được để tù binh trốn thoát" nhằm giữ bí mật. "Theo tôi biết thì không có mệnh lệnh cấp trên là tiêu diệt và giết tù binh."

Ông Phạm Văn Tuấn sinh tại thành nội Huế. Khi CS chiếm đóng Huế ông vừa hơn 16 tuổi và đang theo học trường tư thục Nguyễn Du. Ông chứng kiến tận mắt vụ ám sát tập thể 5 người ngay ngày đầu cộng quân vào Huế. Sau đó, ông và hơn chục thiếu niên khác bị cộng quân bắt đem đi đào hố, chôn sống đồng bào ở Gia Hội. Nhờ một phép nhiệm màu, ông và 2 em khác thoát thân, còn những em còn lại thì bị cộng quân giết chết. Sau đây là lời ghi lại cuộc phỏng vấn. Đối với những quý vị muốn nghe trực tiếp câu chuyện của ông Tuấn trong tất cả sự kinh hoàng của tội ác và sự nức nở của con tim, xin mời quý vị nghe trực tiếp từ tamthucviet.com, mục Tạp chí Truyền thanh ngày 7-2-2008.

**Việt Cộng (VC) đầy đường**  
**Nam Dao (ND):** Nam Dao xin kính chào anh Tuấn

**Phạm Văn Tuấn (PVT):** Kính chào chị ND

**ND:** Thưa anh, quân CSVN tới chiếm Huế vào ngày nào và giờ nào, và lúc đó khi CS đã bắt đầu chiếm Huế thì quang cảnh thành phố Huế và dân tình ở đó ra sao trong suốt thời gian 28 ngày mà CS chiếm đóng? Và nhất là tâm trạng của anh lúc đó như thế nào khi lần đầu tiên CS bước vào cố đô Huế?

**PVT:** Vào ngày Tết Mậu Thân 1968, chúng tôi ăn được mừng mồng một, thì đến đêm mồng một rạng mồng 2 Tết thì súng bắt đầu nổ. Súng bắt đầu nổ từ phía bên kia chỗ gọi là chợ Đông Ba vọng qua chợ Xếp, tức là cái cửa phía bên chúng tôi đang ở tại đường Nguyễn Thành và đường Mai Thúc Loan. Súng nổ rất nhiều, lúc đầu tưởng là pháo nổ mừng xuân, tại vì chúng tôi cũng biết có 48 tiếng đồng hồ hưu chiến mà chính phủ VNCH và chính phủ miền Bắc VN thoả thuận với nhau để cho đồng bào hai miền Nam Bắc ăn Tết. Chúng tôi cứ nghĩ đó là tiếng pháo hòa lẫn với tiếng súng của các anh lính VNCH mừng xuân. Nhưng mà thừa không phải. Người ta bắt đầu bỏ chạy. Họ chạy dồn từ phía bên chỗ cửa Đông Ba chạy vô. Đền khuya chúng tôi mới lục đục được báo là những người đó rất sợ hãi, và Việt Cộng về tới bên ngoài kia rồi, tức là phía ngoài cửa Đông Ba chỗ tôi đang ở.

Người ta bắt đầu chạy thì gia đình chúng tôi rất sợ. Tất cả mọi người đều chui xuống những cái sập, đi-văng để núp. Súng nổ. Nhưng khi sáng sớm ngủ dậy hôm mồng 2 Tết, thì... VC đầy đường. VC là những thằng mặc bộ đồ đen, quần đen, áo đen, tay ngắn, quần ngắn, vắc những khẩu súng AK, và chúng mang những đôi dép râu và nón tai bèo.

Trong những đám lộn xộn đó có những thằng VC mặc bộ đồ bộ đội VC, như hôm nay chúng mặc ở VN, mà chúng tôi được thấy ở trong tù những thằng quân giáo mặc, đó là những thằng cán bộ. Rồi trong những đám đó, tôi thấy có những người quen. Một đám những người quen chúng tôi, bạn của tôi, thầy của tôi, những người mà tôi quen biết trong thành phố Huế đang có mặt trong

những đoàn người đội nón tai bèo, mặc áo bộ đội của VC đang tràn ngập các đường phố. Đường phố tôi nói ở đây là đường Nguyễn Thành - tôi chứng kiến - và góc đường Mai Thúc Loan lúc sáng mồng 2 Tết Mậu Thân năm 1968.

**Thủ tiêu dân chúng ngay ngày đầu**

**ND:** Thế thì quang cảnh đường phố trong những ngày kế tiếp như thế nào, nhất là trong suốt 28 ngày đó?

**PVT:** Nói về 28 ngày VC chiếm Huế thì tôi không có mặt tại Huế cả 28 ngày. Tôi xin kể với Chị nghe là đến ngày mồng 2 Tết, mở mắt ra thì thấy VC đi vòng vòng. Người đầu tiên tôi thấy là ông thầy tôi, ông Tôn Thất Dương Tiềm. Ông dạy môn Việt văn cho lớp đệ tam chúng tôi, bây giờ gọi là lớp 10. Tôi đang học lớp đệ tam thì khi đó ông dạy tôi Việt văn. Thầy dạy tôi thế nào là thương đồng bào, yêu tổ quốc, yêu quê hương. Ông Tiềm là người mở cho tôi con đường thấy rõ được bản phận của thanh niên là phải làm gì cho quê hương. Nhưng quý vị biết không, trời đất ơi, chính ông Tiềm lại là người dạy cho tôi thế nào là tàn ác của VC! Ông Tiềm là người vắc súng K54, dưói thì ông mặc quần xanh xanh của cán bộ chính quy, trên thì ông mặc áo màu trắng, áo sơ mi.

Tôi thấy ông Tiềm lúc đó đang chỉ huy những người cũng mặc áo trắng, mặc quần bộ đội, tức là cán bộ, đeo súng K54 làm làm gì đó, nói xàm nói xì gì đó, sau đó mấy người đó mới chỉ trở cho mấy người mặc bộ đồ đen, tức là mấy thằng du kích VC. Trong đám đó tôi còn thấy anh Hoàng Văn Giàu nữa. Anh Hoàng Văn Giàu là một sinh viên học ở Huế. Tôi phải sống mà chứng kiến những sự tàn sát theo lệnh của thầy Tôn Thất Dương Tiềm tại thành phố Huế, tại ngã tư Nguyễn Thành và Mai Thúc Loan ở khu thượng thành đó.

Sáng ngày mồng 2 Tết, khi VC xuất hiện, nó bắt đầu xách ra... nó bắt ở đâu không biết, nó bắt ra được 5 người, nó trói tay sau lưng. Một số còn mặc áo quần ngủ, một số mặc áo quần bình thường, mặc bộ đồ ngủ vì đang ngủ ở nhà mà. Đến trưa trưa 11, 12 giờ ngày mồng 2 Tết, tôi thấy mấy thằng du kích nó dắt ra, dắt ra. Có mấy thằng loong toong VC nằm vùng cỡ như Hoàng Văn Giàu chạy theo đấy, chạy theo, chạy theo, ra tới ngay chỗ cửa Đông Ba. Người ta trói cả rồi bắt đứng sấp hàng, xoay lưng vô thượng thành - thành cao lắm. Tôi thấy ông Tiềm sắp đủ 5 người, sắp lần lần, 1, 2, 3, 4, bắt đầu 5 người. Tôi thấy đồng, chạy tới coi. Tôi cũng núp núp mà coi. Tôi thấy ông Tiềm ra lệnh

cho thằng cán bộ VC nói tiếng Bắc. Thằng đó mới ra lệnh cho thằng VC mặc bộ đồ quần đùi đen, bắt đầu giương súng bắn.

Trong đó tôi thấy có ông Quế ở tại đường Nguyễn Thành. Ông này hồi trước làm cảnh sát gì đó, ông cũng về già rồi, ông đâu làm gì nữa. Rồi trong đó tôi cũng thấy một số người lạ, rồi người dân, một số người mà tôi biết mặt ở trong thành phố mà có làm nghề gì đâu. Còn nói lính thì chưa thấy một người lính nào bị bắt và bị bắn tại đó cả. Những người lính VNCH và các công chức mà tôi biết, chưa bị bắt và chưa bị bắn trong trận đó.

Bắt đầu, ông Tiềm ông gật đầu, ông gật đầu. Thằng cán bộ VC mới ra lệnh cho thằng kia bắn, nó dùng chữ 'bắn!'. Tụi kia mới bắn, bắn không biết bao nhiêu viên AK. Tôi thấy người cuối cùng gục xuống, sụm xuống. Cuối cùng chết rồi, thân nhân của một số người bị bắn bu quanh, họ chồm tới họ khóc, họ chồm tới họ khóc, thì mấy thằng mặc bộ đồ đen, nó đá, nó động, nó kêu: "Đi! Cút! Cút!". Một số mấy thằng đó cứ la, không cho thân nhân người ta tới. Để đó! Phơi đó!

Quý vị có biết không? Nắng, máu, ruồi, máu, ruồi, cứ nằm đó, cứ nằm đó. Mấy hôm sau, người ta mới lên lên, riết riết làm lờ cho thân nhân người ta đem xác về chôn. Đó là cuộc bắn đầu tiên, và người đầu tiên tôi thấy ra lệnh bắn đồng bào vô tội của tôi là một giáo sư khả kính của trường tư thục trung học Nguyễn Du tại Huế, ông thầy kính mến của tôi, Tôn Thất Dương Tiềm.

### 15, 16 tuổi bị VC bắt trong khi chạy đạn

**ND:** Ở trong hoàn cảnh nào mà những người CS bắt được anh?

**PVT:** Chúng tôi phải ở lại tại góc đường khu chợ Xếp cho đến không biết mấy ngày, tôi cũng chẳng nhớ mấy ngày. Quan quân ở đó từ ngày mùng 2 Tết cho đến khi chúng tôi bắt đầu thấy sự xuất hiện của những chiếc máy bay của quân lực VNCH bắn xuống cửa Đông Ba. Phi cơ trực thăng của VNCH với Đồng minh khi đó xuất hiện trên bầu trời bắn xuống. Ba tôi nói: thôi bây giờ ở đây cũng chết, phải chạy thôi. Chạy! Chúng tôi bắt đầu bỏ chạy, chạy về hướng Mang Cá, từ Nguyễn Thành, Mai Thúc Loan mà chạy ngược về phía Mang Cá. Chạy qua một xóm được, hai xóm được, qua đến xóm thứ ba thì bị mấy thằng du kích chặn lại. Nó không cho chạy, nó bắt tôi đứng lại, nó kêu tôi đứng lại đi khiêng đồ.

Nó dắt tôi đi một hồi, tôi thấy tập trung có 5 thằng cùng xóm. Đợi đến

đêm, nó dắt tụi tôi đi qua phía bên chỗ cửa Đông Ba về phía bên chùa Diệu Đế. Ngó lui ngó tới, đến khi bị bắt đầy đủ thì tôi đếm cũng khoảng mười mấy người, bằng tuổi tôi khoảng 15, 16 tuổi. Sau khi tập trung ở chùa Diệu Đế, VC sai tụi tôi đi khiêng ba cái đồ gạo cơm hay là súng đạn gì đó. Nó sai cái gì thì làm vậy thôi, nhưng con mắt thì khi nào cũng ngó đường để trốn.

### Đào hố chôn đồng bào

Sau chùa Diệu Đế, chúng nó đưa về phía Gia Hội, sống xung quanh mấy nhà dân. Chúng bắt chúng tôi đi khiêng vác trong vòng mấy ngày, sau thì tôi bắt đầu thấy phía bên chỗ Đông Ba, máy bay bắn xuống dữ lắm. Tụi tôi thấy chắc là phản công rồi, lính VNCH mình phản công chúng nó rồi. Tôi cũng cầu nguyện, cầu nguyện. Nhưng không phải là đi dân công đâu quý vị ơi. Đến tối đó, nó phát cho mấy cái cuốc, nó nói bây giờ đi đào mấy cái hào, cái hầm. Tại vì máy bay bắn xuống quá, tôi nghĩ chắc nó sai tụi tôi đi đào mấy cái hầm để cho tụi nó núp, giống như công sự, núp để tránh đạn tránh bom. Tụi tôi mười mấy thằng to xác vác cuốc đi đào, tối nào cũng đi đào, đào. Cái hố bê sâu xuống một thước, bê ngang bằng một sải tay, một sải tay ngang, một thằng một khúc. Đào cứ nối liền nhau, nối liền nhau. Đào xong cái này rồi đi đào cái khác, như là đào tuyến công sự đó mà.

Nhưng quý vị biết không, sau khi đào xong lúc 3 giờ sáng, lần đầu tiên tôi thấy nó dẫn ra một đám người từ xa trong bóng tối. Những người này khi tiến tới gần, bây giờ tôi mới thấy là tay bị trói về phía sau, cột chùm, cột dính vào với nhau bằng sợi dây điện thoại màu đen đen. Nó cột chùm, người ta dất ra, dất ra. Mỗi toán nó dất ra như vậy là khoảng 14, 15 người. Những cái hố chúng tôi đào cũng vừa cái khoảng đó. Nó mới bắt những người đó đứng xoay lưng về cái hố. Nó sắp hàng những người này, những người mà nó bắt, bị cột sợi dây điện thoại, dính chùm với nhau.

Số người này, một số mặc đồ ngủ hoặc mặc bộ đồ thường, có người mang dép, có người đi chân, có cả những người mặc quần xà loòn. Nó sắp người ta xoay lưng về cái hố mà chúng tôi đào [ông T thở mạnh như bị ngộp thở, khóc thút thít], rồi cái thằng VC mặc áo trắng và quần cán bộ chính quy, đội nón cối, nó đọc, nó đọc bản án tội ác của những người đó. Nó nói những người đó có tội với nhân dân, có tội với cách mạng. Nó vừa đọc xong bản án thì thằng du

kích VC, thằng đứng đầu mặc quần xà loòn, quần đen áo đen, nó lấy súng AK bắn người đầu tiên, nó bắn rào, nó bắn rafale. Ông này bị trúng, ông lật ngược ra. Đằng sau đầu có cái gì đâu, là cái hố!

Ông té xuống, quý vị biết không, mấy người sau đầu có trúng đạn gì đâu, cũng lăn xuống. Lăn và lộn, lộn vòng xuống, lật ngược ra. [Ông T khóc rống lên] Nó bắt tôi lấp! Nó kêu lấp, lấp, lấp! [vấn khóc] Tôi không lấp, nó đánh tôi. Tôi nhìn mấy người đó, tôi khóc, tôi khóc! Không! Người ta còn sống mà! Lấp đi! Không! Thế là nó động báng súng vào tôi, súng AK nó động, nó động đằng sau xương sống tôi [vừa thở như bị ngộp, vừa khóc].

Chưa được, nó quay mũi lưỡi lê nó đâm tôi, nó đâm vào sườn tôi. Trời ơi, máu me! Nó đâm! Mấy thằng bạn, thằng nào cũng khóc! Nó đánh, nó đánh! Tôi phải lấp, phải lấp. Tôi lấp đồng bào tôi [khóc nức nở]. Trời ơi, trời ơi, Thượng Đế coi này! Bây giờ tôi nhớ tôi có tội quá. Tôi nhớ mấy con mắt đồng bào, mấy người dưới hố ngó tôi. Trời, trời, trời, trời ơi VC ơi là VC! Không lấp thì nó đánh! Lấp thì bà con tôi chết! Thôi, thôi, lạy Phật, lạy Trời, lạy Thượng Đế. Chưa có thằng nào nó tàn ác như vậy... [tiếp tục khóc].

### Mười mấy cái hố, mười mấy lần chôn

**ND:** [cũng khóc theo] Anh không phải là người giết đầu. Tội đó là mấy thằng cộng sản [cả hai người đều khóc]

**PVT:** Có hiểu thấu lòng tôi? Mấy người chết tội nghiệp ơi là tội nghiệp. Trời ơi, con mắt người ta, miệng toàn đất! Con mắt người ta ngó, tại bị cột chân ở dưới hồ rồi, có người nằm ngửa nằm ngang. Trời ơi, mẹ ơi, con nằm con cứ thấy mấy người ta hoài, tội quá! Sao con cứ bị ác mộng hoài, mẹ ơi mẹ!

**ND:** Thừa anh, họ bắt anh đào hố ban đêm, và sau đó nó lấy người từ dân ra đó, thì tất cả những người đào cái hố đó là toàn người dân chứ có nó dính ở trong đó không thừa anh?

**PVT:** Những người đào hố là thanh niên tụi tôi đó, thanh niên thành phố Huế đó, khoảng 14, 15, 16 tuổi như tụi tôi, nó bắt đi dân công, bắt đi đào hố. Đào hố xong tưởng là để nó núp đạn, cuối cùng nó bắt chôn. Không phải một lần đâu quý vị ơi, mười mấy lần lận! [khóc lớn] Mười mấy lần, bắt chôn mười mấy đám! Mỗi lần nó bắt mình đi chôn, trời ơi tôi sợ! Không chôn thì nó đánh, hồi ơi Việt Nam ơi, Việt Nam ơi! Lấp, lấp! Lẹ lẹ [ông T nói ngọng theo giọng Bắc]

ĐM, ĐM, tao bắn mày! Không lấp thì nó đánh, không lấp thì nó đâm. Giọng người miền Bắc đó chị, là cái giọng người miền Bắc, nó bần đờ chính quy...

**Người bị chôn sống, người bị đập vỡ sọ**

**ND:** *Nhưng thưa anh, trước khi nó lấp thì nó đều có bản án tử hình mấy người đó hay sao ạ?*

**PVT:** Khi nó dàn người ra, dàn hàng ngang ra, xoay lưng vào hổ. Lúc đầu thì khi nào cũng đọc hết, đọc lệnh cách mạng, nói rằng có tội với nhân dân, có tội với tổ quốc. Nó đọc xong lúc đầu nó bắn, bắn là có phước lắm, bắn người nào trúng đạn AK là có phước lắm, tại vì trúng là chết, còn không chết mới tội. Không chết, ngọt lắm, ngọt! Bây giờ tôi bị ngọt! Chị biết không, mấy đợt sau, nó đầu có bắn, không chôn ban đêm mà cũng không bắn chị ạ, tại vì nó sợ máy bay quan sát, bắn ra xẹt lửa, người ta sẽ bắn xuống, thành ra nó lấy AK động người đứng đầu. Nó đập xong rồi cái thằng VC quần đen áo đen đánh vào đầu người đó, đánh một cái là té ngựa thôi.

Sau quý vị biết không, mấy người kia té lần xuống. Té lần xuống thì nằm đâu có gọn, không gọn thì nó xách cuốc, nó bắt tụi tôi lấp. Còn số cuốc dư thì nó lấy cuốc nó nện đầu người ta xuống. Đầu người ta ngoi lên, nó đập người ta xuống. Lý do tại sao mà sau này đào lên, thấy cái dấu bẻ sọ, là bẻ vì cuốc đó! Là tại vì người ta không chịu chết, người ta muốn sống, mà nó bắt tôi lấp, người ta muốn ngoi lên, nó lấy cuốc đập. Những cái nhát cuốc lên đầu người ta đó, mấy thằng VC đập vào đầu dân cho đầu người ta không ngoi lên được, để đất lấp qua đầu,... Thành ra quý vị nhớ dùm cho: có những cái hồ không có đạn, không có AK, không có một viên đạn. Những cái hồ chôn sau không có đạn, toàn là AK nó động vô đầu người ta, xong rồi những người nào nằm lần xuống mà cái đầu còn lên cao, là nó vác cuốc nó đánh.

Trời ơi, cái cuốc mà nó xoay ngược đánh trúng cái đầu người ta là phải bẻ thôi. Máu ra chết từ từ, tội lắm. Chẳng thà nó bắn lúc đầu. Lúc đầu nó xử bắn ở Thượng Tứ, ở chỗ Đông Ba, bắn 5 người đó, tôi thích lắm. Tôi thích bắn như vậy đi, bắn một phát cho người ta chết, chết xong nó khỏe đi, chứ đâu có chôn sống kiểu đó được.

Tôi thấy Hitler giết người Do Thái, ông xả hơi ngạt đó chị, đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, họ chết với nhau, ôm chầm chết với nhau mà còn sướng. Chết vậy còn sướng, vì hơi ngạt chết

nhanh hơn là lấp đất. Đát dưới đó đầu có chết liền đầu, nó chết từ từ, nó chết từ từ, đồng bào chết từ từ [*bật khóc*]. Ngọt lắm chị, ngọt lắm, bây giờ tôi nghe ngọt...

**Hôm nay chúng ăn mừng chiến thắng**

**PVT:** Tôi không muốn nói nữa thưa chị à, mỗi lần nghĩ tới tôi bị trauma (=chấn thương tâm thần) chị à. Chỉ có giấu vợ tôi, giấu con tôi. Vợ tôi bây giờ nó biết tôi rồi, vợ tôi hiểu tôi, vợ trước nó không hiểu tôi đâu. Bà này bà hiểu, tại vì sau khi nói chuyện với chị, tôi ngồi tôi khóc... Tết này tôi nhớ, nhớ Mậu Thân [*bật khóc*], nhớ bà con, nhớ đồng bào mình, nhớ cái ác ôn của VC.

Nó ác quá, nó ác quá. Tôi đi lính mà tôi đâu có ác vậy đâu. Hồi tôi đi lính tôi bắt nó, tôi cho nó ăn, cho nó hút thuốc, giao cho an ninh quân đội, đưa nó ra Phú Quốc, đi đâu thì đi, đầu nó đập đánh gì. Đồng bào thì, ông Tiềm ơi, ông còn sống hay chết?

Hôm nay chị biết không, Huế nó ăn 40 năm. Thằng Nguyễn Hữu Ước, tướng VC, nói là 40 năm 'tổng nổi dậy', huy hoàng, chiến thắng, anh hùng... Trời ơi, 40 năm vẫn không có lời xin lỗi! Và chúng nó vẫn rêu rao giết đồng bào theo lệnh cái thằng cha Nguyễn Sinh Cung sinh quán tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thằng khốn nạn sau này nó lấy cái bí danh đầu trộm đuôi cướp trôi sông dạt chợ đá cá lần đưa, là cái thằng Hồ Chí Minh đó. Chúng theo lệnh thằng khốn nạn đó chị. Ngày mồng một, đêm 30 giao thừa, Hồ Chí Minh đọc thông điệp trên đài phát thanh Hà Nội, nhắn gởi đồng bào miền Nam 'tổng nổi dậy', tiến lên toàn thắng tất về ta'...

Tôi muốn chết chị ạ, để tôi về dưới kia tôi gặp nó, tôi muốn hỏi nó một câu thôi. Nó người Bắc, tôi người Trung, nó để trước tôi, gần 60 năm rồi, tôi chỉ hỏi nó một câu thôi: tại sao mi ác vậy? Đồng bào Huế của tao có tội gì đâu. Tết người ta đang ăn Tết, mi kêu ngưng bắn, người ta ngưng bắn, mi kêu ngưng ngưng bắn, mi đưa lính vô, bắt đồng bào đi bắn, là làm sao vậy?...

**Thoát thân.**

**ND:** *Thưa anh, anh có nhớ những địa điểm nào đồng bào bị chôn sống hay không, và anh có nhớ thời gian nào hay không?*

**PVT:** Thưa chị, suốt mười mấy đêm, chúng tôi phải liên tục làm cái công việc phải đi lấp người ta sau khi đào lỗ, trước khi thành phố Huế được lấy lại bởi lính VNCH mình. Vùng đó là vùng Gia Hội, xung quanh cái khúc Gia Hội, sau này kéo tràn xuống. Đó

là vùng mà nhiệm vụ của tôi là làm dân công, cũng giống như bị bắt buộc phải lấp đồng bào tôi trong những cái hồ chôn người, vòng vòng ở tại Gia Hội. Trong thời gian mười mấy ngày đó thì chôn được mười mấy đợt, dưới sự áp lực của AK. Không làm thì nó bắn, tôi có kể với chị.

Nhưng cũng may mắn đó chị, cũng nhờ vậy mà chúng tôi mới thoát. Tại vì nếu như chúng tôi không được đi ra ngoài thì không có cách gì tôi thoát thân mà ngồi nói chuyện với chị.

Đêm tối đến khuya, chúng nó cứ theo cái việc là bắt được bao nhiêu, chúng tôi chỉ việc đào lỗ bấy nhiêu rồi chôn. Nhưng đến một lúc thì chúng tôi được thư thả hơn những người mà nó bắt, nó giam. Một số thanh niên không được đi làm việc như tụi tôi, số mạng những người đó sau này là bị chôn sống. Tụi nó là tụi trâu cày ghét trâu ăn, tụi sinh viên học sinh quyết tử ở Huế, cái tụi đi theo bưng bây giờ bắt những thằng không theo bưng: "Tao theo Bác Đảng, tao vô bưng, tại sao mày không vô? Bắt mày bắt để trả thù." Tư thù, tư oán, A, B, C, D gì mình không biết chuyện đó. Thành ra tụi tôi đào lỗ, chôn người ta. Ngày thì đi ăn, đi kiếm đồ nhà dân, nhưng đến chiều -mấy ngày trước khi mình lấy lại được Huế- trời ơi tôi thấy sao mà lính Việt Cộng từ phía trên cứ tràn về, tràn về; tức là như nó bị quân lực VNCH rượt nó, thành ra nó dồn về. Lúc đó tới 5, 6 trăm người đó chị! Khi chạng vạng tối, máy bay trực thăng rọi đèn xuống bắn, nó bắn, bắn riết. Thì tụi nó - lính nó đồng lắm chị - nó bắn lên. Ở trên bắn xuống.

Tôi nói chị nghe, lúc tụi tôi đi chôn thì tổng cộng là mười mấy người, nhưng tụi tôi thân với nhau cùng xóm chỉ có 4 thằng thôi. Tôi nói với mấy thằng đó: "Tình trạng này, mình phải lợi dụng thời cơ mà chạy thôi, tại vì trước sau gì nó cũng bắn mình thôi. Bây giờ mình cứ đợi, đến khi..." Đến khi, chị biết sao không, máy bay bắn xuống lúc hoàng hôn chạng vạng. Tôi có dặn tụi nó trước rồi - hồi đó tôi khô, to con, tôi nói cái gì thì tụi nó đồng ý, tất cả đồng ý với nhau - tôi nói khi nào mà tôi nháy mắt thì mình chạy về cái hướng mà tụi nó không chạy, mình chạy ngược lại thì hy vọng rằng còn sống sót, còn nếu chạy lại thì không cách gì được cả. Và cuối cùng là tôi chạy, và tôi nháy mắt, vừa nháy mắt thì máy bay bắn xuống. Trời ơi, chạy khi đó thì một ngàn, chỉ một cơ sống sót. Máy bay bắn xuống thì mình cũng chết thôi, mà chẳng thà chết như vậy đi, chứ thấy chết dưới hồ ngọt quá đi.

Chạy ra! Một hai ba bốn! Bốn thằng chạy, chạy xong phóng vô bụi liền. Máy bay đang bắn xuống, nó bận bắn máy bay, nó bận núp nữa, nó cũng sợ chết chứ đâu phải... Núp vô bụi xong lại chạy, chạy! Một trong mấy thằng tụi tôi, cái thằng chạy sau - cùng xóm - nó bị bắn, bắn rớt lại. Ba thằng tôi chạy, cầm đầu cầm cổ chạy, chạy một hồi. Máy bay không thấy bắn xuống tụi tôi, mà thấy AK ở dưới nó bắn xà tới... tạch tạch tạch tạch. Chị biết không, khi chị chạy mà súng trên trời bắn xuống hay súng bắn theo, thì chị biết liền à.

### Ôm anh lính VNCH mà khóc.

Nó bắn chết một thằng, song tụi tôi cứ chạy, chạy chết thôi! Tụi nó bắn theo, biết bắn chỗ nào bây giờ, bắn vô bụi thôi! Ba thằng tôi chạy một hồi, tới tới thấy một vùng có đèn, có máy xe nhà binh rú, rú, rú! Thấy xe nhà binh, tụi tôi hét lên "Cứu, cứu, cứu, cứu!" Mới thấy anh lính rần ri cầm khẩu súng M16 - cái súng dài dài đó. Ba thằng tôi la: "Cứu, cứu, cứu!..."

Cái xe có cái đèn pha, nhờ ánh sáng đó tụi tôi mới thấy, tụi tôi mới hét lên. Ông mới lấy cái đèn pha, cái đèn pin, rọi rọi; thấy tụi tôi, mới ngoắc tay ra. Ông nghe "cứu, cứu, cứu," cũng chẳng hỏi tụi tôi là Việt Cộng hay quốc gia gì hết. Nghe "cứu cứu" thì ông biết là dân mình thôi. Chạy ra, chạy ra!

Trời ơi, tôi kể chị nghe, trong tay thằng Việt Cộng máy chục ngày, đến lần đầu tiên gặp anh lính Cộng Hoà (ảnh cầm khẩu súng, ảnh ngoắc ngoắc tới) trời ơi, tôi tới tôi ôm ảnh đó chị! Trời ơi, giống như mẹ đi chợ về! Tôi ôm ảnh tôi khóc, khóc nức nở. Ba thằng ôm ảnh khóc nức nở, không bảo nhau gì hết. Tự nhiên cái lòng thương người lính VNCH, một người mà mình cảm thấy có sự bảo vệ... Tôi ôm ảnh khóc! Anh vuốt đầu nói: "Không sao đâu! Không sao đâu! Không sao đâu em!" Bắt đầu tôi kể từ đầu đến cuối. Anh dặt vô cho ăn. Phía sau có nước, anh cho tắm. Rồi mặc đại ba cái đồ lính của ảnh. Có đồ gì đâu!

### Tim lại xác bạn.

Mấy ngày sau, lấy được Huế! Mình kể là mình đi chôn như vậy, thấy tội ác như vậy, họ mới đi theo. Tôi chạy, chỉ, chỉ, chỉ, đi phía trước chị... Chị nhớ cái chỗ mà lúc tụi tôi chạy, có máy bay bắn xuống, để thoát khỏi Việt Cộng, bạn tôi còn đó! Mười mấy thằng còn đó! Mới 4 thằng chạy, 1 thằng chết. Chị biết không? Bạn tôi, xác mấy thằng nhỏ cùng tuổi tụi tôi: bị bắn vô đầu! Tụi nó bắn vô đầu trước khi rớt đi. Thì ra thế này! Tụi tôi tới gặp mấy cái xác đó, cũng thú rồi,

mấy ngày rồi. Khóc! khóc! [*anh T. cũng khóc khi kể*] Trời ơi đưa nào cũng lỗ chỗ trên đầu. Nó bắn xong nó chạy, tại vì tụi này, nó hết xài được rồi. Mà sợ chạy như tụi tôi thì đi báo!

Con cảm ơn Ông Trên. Sau khi thấy xác mấy người bạn đó rồi, bắt đầu tôi mới hít thở. Đào lên... Đào lên thì xác cũng thú rồi.

Sau này có một số mồ nó mới chôn, nó chôn trước chôn sau, thú ời là thú. Chị có tưởng tượng không, cái lỗ mũi tôi thú, giống như bị nước xác chết, thú, thú! Khi đó, phải bôi dầu, bôi mỡ mà kéo mấy cái xác đó lên, vừa kéo vừa khóc. Tới ngay mấy cái mồ mà mình đào, mình chôn người ta, tôi còn nhớ những bộ áo quần lúc đêm người ta mặc, nhớ những con mắt người ta ngó lên... Âm ảnh, âm ảnh, âm ảnh... Tôi thành con người khốn khổ...

Suốt thời gian ấy giúp mấy anh đó đi chỉ mộ cho họ đào, đem xác người ta lên. Đó là những vùng mà tôi biết có những cái mồ mà chính tụi tôi tham dự đào dưới sự áp lực của giặc. Sau này có bao nhiêu mồ chôn tập thể, nhiều lắm chị ạ.

### Phải khôi phục danh dự người chết.

Nhiều lúc mình ngồi mình suy nghĩ lại: những người chết ở dưới mồ, làm sao mình khôi phục lại được danh dự cho người ta. Nó nói những người đó là có tội với cách mạng, có tội với nhân dân, có tội với đất nước, thành ra nó chôn người ta. Nhưng dưới mắt tôi, tôi thấy tội lắm! Rõ ràng là nó vô, nó dùng vũ lực bắt người ta đi chôn. Bởi vậy do đó, tôi nói với chị, 40 năm rồi chưa có một ai lên tiếng để đòi hỏi nhân quyền, danh dự cho những người chết tại Huế và tại đất nước VN trong Mậu Thân.

Bởi vậy lòng đau canh cánh hoài, mỗi lần đến Tết là cứ canh cánh, canh cánh. Con người tôi giống như vật vờ, vật vờ, sống mà bị ảo tưởng của mộng và thực, mộng và thực. 40 năm rồi tôi vẫn thấy con mắt của những người dưới hố, nhìn một cách căm hờn. Một nhát cuốc đánh vào đầu, họ không chết đâu chị. Việt Cộng đánh họ không chết đâu, vẫn còn sống chứ; nhưng những cái lấp đất của mình, lấp từ từ, từ từ, đất nó tràn qua, không có không khí thở, tại vì người ta phải nằm dưới đó! Tội nghiệp...

Mỗi lần nhắc tới... Tôi ước mơ lần này là lần cuối cùng, tôi không bao giờ muốn nhắc nữa đâu! Mỗi lần nhắc tới, lòng tôi khốn khổ lắm, nó khốn khổ giống như nhắc về một tội ác mà mình tham dự vào. Chị Nam Dao ơi, mong chị hiểu cho tôi. Tôi khốn khổ

lắm! Bây giờ tôi giống như là cạn kiệt rồi. Khi Tết về, tôi cầu nguyện cho mấy oan hồn đó siêu thoát, đạo nào siêu thoát theo đạo đó đi. Tôi cầu nguyện có được một câu trả lời: tại sao người Việt Nam mình ác với nhau làm chi vậy? Ác quá, ác thiệt! Ác quá chị Nam Dao ơi, ác quá! Không có một sách sử nào có thể diễn tả được.

**ND:** [*ngậm ngùi*] *Thưa anh, trước tiên ND rất là xin lỗi anh đã tới xin anh kể lại những thực tế đã làm cho anh đau lòng mỗi lần anh nhắc tới. Nhưng hồi này, anh có nói một câu, anh bảo là anh muốn khôi phục lại danh dự cho những người dân oan bị chôn sống, thì thưa anh, việc ngày hôm nay anh nhắc lại những điều đó tức là anh đã tìm cách khôi phục lại danh dự cho đồng bào mình. Có lần nói chuyện, anh bảo là anh chết đi, nhưng cái đó không đúng đâu thưa anh. ND nghĩ là lịch sử và định mệnh đã giao cho anh cái vai trò là anh còn sống sót để mà anh đại diện lên tiếng nói cho những người đã bị chôn sống. Anh đại diện cho những ánh mắt uất ức. Người ta không nói được cho thế giới thấy [ND cũng khóc] cái tội ác của cộng sản VN. Thành ra, anh can đảm sống anh nhé, và anh có trách nhiệm đối với tổ quốc, đối với dân tộc, là anh đi nói cho đồng bào, cho tất cả mọi người, cho thế giới thấy tội ác này để trả lại lịch sử đúng đắn cho VN mình. Đây không phải là cuộc chiến thắng Mậu Thân, mà đây là thảm sát Mậu Thân, một tội ác của Cộng sản đã làm như nhục trang sử ngày hôm nay. Anh can đảm lên anh nhé!*

### Sao tôi lại hèn vậy?

T: Dạ cảm ơn chị. Tôi thú thật với chị là suốt 40 năm, kể từ ngày mà tôi như một cậu bé bị tụi nó bắt phải chôn sống đồng bào tôi, những ánh mắt căm hờn, những ánh mắt lạy lạy - trong ánh mắt đó có lạy lạy, van xin đừng lập nữa, và căm hờn cũng có: tại sao mà làm như vậy - thú thật nó cứ đeo đuổi tôi hoài. Hôm nay mặc dù chị nói vậy, tôi cũng nghĩ mình có tội. Có tội tại vì mình hèn đó chị [*bật khóc*], thật là tôi đã cảm cuộc đánh nó được rồi, rồi nó bắn tôi cũng vậy thôi, nhưng tôi hèn tôi không làm được, chị biết không. Cuối cùng tôi phải làm cái trò đi chôn sống đồng bào tôi.

Tôi nghĩ mình hèn chớ. Nếu như nói người ta ai cũng chết, tại sao mình lại tiếp tay cho nó, khiến đồng bào mình chết? Tôi khổ lắm, tôi cứ dằn vặt, dằn vặt giữa cái xấu và cái tốt. Tự nhiên bây giờ mình lớn tuổi bị dằn vặt rất nhiều, cứ sống bị ảo mộng, bị ác mộng. Mặc dầu nói thì dễ, nhưng

nhiều lúc mình nghĩ: đáng lẽ mình làm vậy, đáng lẽ mình làm vậy...

Hồi đi lính, tôi cũng là một chiến sĩ. Mặc dầu là một sĩ quan pháo binh, nhưng tôi cũng đã chiến đấu hết lòng. Trong lúc Việt Cộng bắn đồng đội tôi, bắn nhân dân tôi, tôi cũng phải bảo vệ nhân dân tôi, tôi cũng đâu có tiếp tay để VC nó sát hại nhân dân tôi! Tại sao tôi đi lính tôi làm được việc đó, mà lúc đối diện với kẻ thù khi 16 tuổi, tôi lại hèn như vậy? Tôi nghĩ nếu tôi có đủ can đảm, chắc là tôi cũng không phải ngồi lại bây giờ mà nhờ những nhát cuốc, nhát đất mà đồng bào tôi, những người dưới hồ nhìn tôi bằng con mắt căm hờn, con mắt van xin tôi đừng làm. Nó khốn khổ lắm! Chị phải ở trong hoàn cảnh chị mới thấy.

Sống là sao? Sống là chuẩn bị một hành trình để mình chết cho nó dễ, mình đi cho nó dễ. Tại vì ở đây chỉ có chỗ ở tạm mà thôi; tôi quan niệm sống là ở tạm mà thôi, sống gởi thác về. Hành trình mình còn đi xa lắm. Thành ra khi tôi thấu được điều này, tôi cảm thấy kiếp này tôi mắc nợ nhiều lắm. Tôi mắc nợ mười mấy đợt chôn sống người ta. Và tại sao tôi lại khốn khổ như thế này? [*bật khóc*] Tại sao không phải là người khác mà lại là tôi? Bởi vậy do đó tôi cứ cầu nguyện hoài, cầu nguyện Ông Trên. Tôi đang chuẩn bị hành trình tôi phải đi để rời quả địa cầu này. Một lúc nào đó cũng phải đi thôi, nhưng cái tâm của mình không biết làm sao cời bỏ được đây! Tại sao, tại sao, tại sao?

Tôi ước mơ một lúc nào đó tôi sẽ phá được cái u minh trong đầu tôi, tôi thấy được Chân lý để có thể cảm thấy bình an tâm hồn, chứ thiệt ra tâm hồn tôi không có bình an suốt mấy chục năm nay!

Tôi giấu giếm đủ thứ chị ơi, giấu giếm vợ con tôi. Tôi đâu dám nói với con tôi, không dám nói chuyện với người vợ đầu tiên của tôi, không dám nói chuyện với bạn. Vậy mà hôm nay tự nhiên làm sao, chắc tuổi già rồi, tự nhiên tôi nói, nói, nói... Khi tôi thấy lá cờ CSVN tung bay ở trên tivi SBS, tôi tức quá tôi mới nói, tôi chịu không được nữa rồi. Vậy bây giờ tôi mới nói, từ hồi mình đánh cái vụ VTV4 tôi mới nói, chứ tôi giấu đó chị. Chẳng ai biết tôi dính dáng ba cái chuyện đó đâu. Tại vì mình nghĩ mình dính cái tội, mà mình lại hèn quá, mình không làm gì được. Tức quá, tức quá, tức quá! Nhưng tôi muốn nói lên tội ác của CSVN, tôi không muốn nhìn mặt cái thằng khốn nạn Nguyễn Sinh Cung Hồ Chí Minh trên cái ti vi của nhà tôi nữa. Bởi vậy tôi mới lên tiếng đấu tranh trong vụ VTV4 năm 2005.

Bởi vậy, chính từ khi tôi nói ra thì tôi nói ra luôn, chứ đáng lẽ chuyện này tôi giấu, tôi giấu kín, tôi không dám nói...

#### **Huế sợ con ma Mậu Thân.**

Tội quá đi! Mỗi lần nghĩ tới, tự nhiên sao cái đầu tôi -trời ơi chị biết không- như đầy dòi bọ thúi tha, giống những người đã chết oan uổng. Dòi bọ trong hốc mắt, dòi trong lỗ tai, dòi bọ trong mũi. Ruồi - Huế nóng lắm - ruồi, ruồi, dòi, dòi, thúi cả một thành phố. 40 năm về trước nó thúi cả thành phố Huế. 40 năm sau, hôm nay tụi khốn nạn cầm quyền nó ăn mừng đại thắng. Tôi nói thật với chị: có điều tôi không hiểu làm sao, cũng con người với nhau, tại sao cái tư tưởng con người nó khác nhau nhiều vậy? Làm tôi bút rứt quá! Mỗi lần nó nói chuyện đại thắng Mậu Thân, tự nhiên tôi cảm thấy tôi khốn nạn lắm, tâm hồn tôi cảm thấy khốn nạn vô cùng, không cách gì mà diễn tả được....

**ND:** *Thưa anh, anh nên nhìn khía cạnh tích cực hơn, tại vì ND nghĩ ở cái tuổi đó, lúc anh 16 tuổi, mà anh đã từng lên tiếng phản đối rồi, nó đã lấy lưỡi lê nó đâm vào anh rồi, ND nghĩ sự anh chọn lựa anh ở lại anh chôn...*

**PVT:** [*ngắt lời ND*] Lúc đó tôi ngừng, tôi không lấp đất! Tôi khóc, tôi đứng đó tôi khóc! Tại vì nó kêu lấp mà! Tôi không lấp, tôi đứng tôi khóc, tôi chống nó tôi khóc. Tại vì tôi không thể làm chuyện này - tôi nói trong bụng mà - tôi không thể làm chuyện này. Tôi khóc, không làm, thì nó mới lấy báng súng AK nó động lên lưng tôi. "Lấp lẹ lẹ, lấp lẹ lẹ ![*ông T. nói ngọng theo kiểu giọng Bắc*] ĐM! ĐM!" nó chửi thề như vậy. Xong rồi đánh. Nói thật lúc đó cũng đau chị ơi, nhưng đau có đau bằng thấy đồng bào mình dưới đó! Thành ra tôi đứng đó, nhưng mà hồi sau nó lấy lưỡi lê nó đâm vào sườn tôi, tôi mới đau. Lúc đó hết rồi, hết đứng được rồi, phải lấp thôi. Bởi vậy chị có thấy không, tôi không chống đối nó. Nếu tôi chống đối nó, tôi quay cuộc tôi đánh nó, thì nó sẽ bùm bùm các các tôi một vài phát thì tôi cũng chết. Nhưng chẳng thà vậy đi! Bây giờ tôi nghĩ chẳng thà vậy đi! Mình chết thì chết, nhưng mình làm vậy tội lắm, tội lắm... Con cá mà mình bóp cổ, nó ngớp, nó ngớp, mình còn chờ cho nó chết mình mới chôn! Đảng này người ta còn sống mà! Ác quá! Ác quá!

Bây giờ hai thằng bạn tôi sống đâu rồi, tụi nó không biết ở đâu rồi, phiêu bạt giang hồ chỗ nào? Làm ơn giúp tôi đi, giúp tôi một tay, làm nhân chứng trong vụ này. Tôi vái trời cho tụi nó còn sống...

Phiêu bạt giang hồ, tôi bỏ Huế tôi đi từ hồi đó tới giờ, không bao giờ về... Tôi sợ Huế chị ạ! Không phải tôi sợ quê hương tôi, nhưng tôi sợ cái quá khứ khốn nạn mà CSVN gieo rắc vào quê hương tôi. Mỗi lần nhắc tới Huế, tôi tắt radio. Nhạc mà hát về Huế, tôi tắt. Nói tiếng Sài Gòn đi, chị mà nói tiếng Huế, tôi sợ tôi đi. Ở Huế mà sợ Huế, không có chị ơi! Huế không phải sợ Huế, mà Huế sợ cái con ma Mậu Thân Huế. Cái bóng ma Mậu Thân Huế 40 năm nó vẫn theo tôi. Ai nói tiếng Huế tôi giật mình. Chị nói anh người Huế, ai nói tiếng Huế anh thích, không có đâu! Ai nói thì giật mình, giật mình giống như cái lưỡi dao nằm trong thịt, nó lạnh rồi nhưng mà ai đụng thì tự nhiên thốn! Thốn trong tim!

Tôi thưa với chị tại vì chị hết lòng, chị nói tôi tham dự cuộc phỏng vấn này, nhưng thiệt tôi không tính đâu. Tại vì sau cái này, tôi phải mất mấy tuần lễ mới hồi phục lại đời sống bình an, nhưng tôi khốn khổ lắm.

Buổi sáng chị thấy sau vườn tôi có lá cờ vàng ba sọc đỏ, sáng ngời đây mà khóc đó chị! Ai cũng nói có vườn đẹp vậy, ngồi cười chứ sao khóc? Khóc, khóc như đồng bào... [*Ông T. khóc*]

#### **Tôi yêu ngọn cờ chính nghĩa.**

Chị biết không, họ đem mấy cái xương, cái sọ, đem lên núi Bàn. Cái núi Bàn gọi là núi Bàn, chỗ mà vua Quang Trung lên ngôi hoàng đế, xuất quân đánh Tôn Sĩ Nghị đó! Đem xương, có nhiều cái đùi đã rã thịt, trắng hếu đem chôn, làm cái đài gọi là đài Mậu Thân, nạn nhân thảm sát Mậu Thân. Tiên sư cha nó, 1975 nó vô nó đào, nó xới lên hết!

**ND:** *Anh nói đó là Nghiã trang Ba tầng?*

**PVT:** Dạ thưa đó đó! Nó đào lên hết, không còn dấu vết nữa, bây giờ trồng hoa. Thằng Nguyễn Công Khế, thằng đó dân Huế, bây giờ nó đem mồ mà cha ông nó đem chôn ở đó. Chị biết cái núi Ba Tầng đó là ở đâu không? Là chỗ vua Quang Trung lên ngôi hoàng đế. Khi Lê Chiêu Thống đem quân vượt qua ải Nam Quan đến chiếm Thăng Long, Lê Chiêu Thống phò Tôn Sĩ Nghị về, thì vua Quang Trung Nguyễn Huệ bấy giờ mới lên ngôi tại đó. Tại vì ngài lên ngôi ở núi đó, nên đám cộng sản Bắc Việt và cả tụi ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản bây giờ, tụi nó mới nghĩ đó là đất linh, có thể đem dòng họ ông cố nội nó về đó chôn. Bởi vậy nó phá núi Ba Tầng, bây giờ nó đem dòng họ nó về đó chôn. Trồng hoa, trồng mồ mà ở đó.

Bởi vậy Huế bây giờ tội nghiệp lắm! Còn có tên đường Mậu Thân,

tên đường Xuân 68, chị biết không? Nó đặt một cái tên đồng bào ở đó vẫn gọi là Mậu Thân, là Xuân 68. Đi qua đường Xuân 68, qua đường Mậu Thân! Những cái tên ô nhục như vậy mà nó lấy đặt tên đường!

Tôi không hiểu đồng bào Huế ở đó làm sao. Không phải mình ở nước ngoài này mà mình nói chuyện chống Cộng. Nhưng đi đâu cũng vậy, mình giương ngọn cờ vàng ba sọc đỏ chẳng phải tại vì mình là sĩ quan VNCH nhớ quá khứ. Không có đâu! Ngọn cờ chính nghĩa này, mình cứ giữ hoài, tại vì nhờ nó tôi được ăn no, đất nước tôi có thanh bình. Tại vì từ hồi ngọn cờ đỏ máu nó vào quê hương tôi miền Nam, thì đất nước tôi bắt đầu có chiến tranh, bắt đầu có bom mìn nổ chậm, bắt đầu có mìn giựt xe đò, có bắn pháo kích vô trường Cai Lậy. Quê hương tôi khói lửa kể từ ngày có ngọn cờ máu. Tụi nó đi tới đâu là đem máu tới đó.

Tôi thương yêu cái ngọn cờ chính nghĩa lắm. Bởi vậy tôi ước mơ tất cả mọi người mình, không phải vì vấn đề tiếc thương quá khứ chức vụ, mà vì tương lai tiền đồ của dân tộc, đất nước mình phải khá hơn. Nếu như bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn theo cái chủ nghĩa coi đồng bào còn thua súc vật -là bọn theo chủ nghĩa Mác Lênin, con cháu của Hồ Chí Minh- nếu tụi này không còn cầm quyền ở đất nước nữa thì mình sẽ khá thôi chị.

**Tâm Thức Việt Nam**

<http://www.tamthucviet.com/>

(còn tiếp một kỳ)

(Chúng tôi có biên tập lại vài chỗ cho dễ hiểu. TDNL)

đứng nhìn đồng bào trong cơn hoạn nạn trước sự thờ ơ của chính quyền.

Bằng cách này hay cách khác, những người dân Việt Nam đã yểm trợ nhau, chia sẻ hoạn nạn. Trong đen tối đất trời quê hương, một nhạc sĩ đã tự nguyện rút lui vào thế giới underground, từ bỏ những ánh hào quang danh lợi để được hát lên nỗi đau của dân tộc. Người nhạc sĩ ấy tên là Mặc Thiên - nhạc sĩ bí ẩn nhất của năm 2007. Như anh từng tâm sự với Chứng nhân Lịch sử, anh không thể cho phép mình thân nhiên đứng ngoài số phận của giống nòi, không thể bung mắt, bịt tai trước cảnh khóc than của đồng loại.

Ca khúc "Khóc mẹ dân oan" (Còn được biết với tên ngắn gọn hơn: "Khóc mẹ") của anh đã nhanh chóng được truyền đi qua internet đến với những trái tim VN trên khắp năm châu và đã được Trung tâm Asia chọn giới thiệu trong chương trình Asia 57 qua tiếng hát của nữ ca sĩ Như Quỳnh. Tiếng vọng về từ đồng bào các nước đã chứng minh rằng trong cuộc chiến đấu chống bạo quyền độc tài toàn trị của dân chúng VN, người dân trong nước không đơn độc.

Nhân dịp ca khúc "Khóc mẹ dân oan" chính thức được phát hành, cộng tác viên của Chứng nhân Lịch sử tại Quy Nhơn đã tìm đến nhà

**Mặc Thiên:** Đầu tiên, cho phép tôi được cảm ơn Chứng nhân Lịch sử đã dành cho tôi cuộc phỏng vấn này cũng như cảm ơn Trung tâm Asia và ca sĩ Như Quỳnh đã giúp hát lên ca khúc của tôi. Tôi muốn nói rằng tôi chỉ là một trong số rất nhiều những tác giả đã chọn con đường hát cho vận mệnh đất nước. Ca khúc "Khóc mẹ dân oan" cũng chỉ là một bài hát nhỏ bé trong số nhiều bài hát chưa có cơ hội được vang lên dưới sự kiểm soát ngặt nghèo của chế độ này. Nhưng tôi cũng đồng thời khẳng định rằng sẽ không có sức mạnh nào đè bẹp được lòng dân. Không có bạo quyền nào cướp được trái tim của dân tộc.

Về ca khúc "Khóc mẹ dân oan", tôi đã viết ngay trong những ngày tháng diễn ra cuộc biểu tình của người dân miền Nam VN chống lại quân gian ác đã cướp đất đai, nhà cửa của mình. Báo chí nô dịch của nhà nước có thể gọi đó là cuộc "khiều kiện đồng người", nhưng tôi gọi đó là cuộc biểu tình chống chính sách ăn cướp của chính quyền từ những cấp rất cao chứ không chỉ của bọn cán bộ địa phương quen thói vợ vét, hà hiếp dân nghèo. Tôi đã không có điều kiện để vào tận nơi, để nhìn tận mắt cảnh khổ của bà con, nhưng qua những thông tin từ bạn bè văn nghệ sĩ, tôi biết bà con đã phải chịu đau khổ, uất ức đến bực nào. Nơi tôi ở đây cũng là một thành phố nhưng chỉ cần cán bộ phường đe nẹt một tiếng là người dân đã sợ điếng hồn. Không sợ sao được? Từ ngày có chế độ CS ở VN, bao nhiêu người đã chết, đã bị thủ tiêu bằng những hình thức man rợ nhất mà cuộc thảm sát năm 1968 ở Huế là vết đen Cộng sản sẽ không bao giờ rửa được dù họ có đổ hết bao nhiêu xà bông với hóa chất giặt tẩy loại mạnh nhất. Tội ác Cộng sản, tôi muốn dùng hai câu trong bài "Cáo bình Ngô" của Nguyễn Trãi để chỉ cho rõ. Đó là: "Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội. Nơh bần thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi".

Người dân VN đã quen bị hà hiếp đến mức chịu đựng trở thành một đặc tính. Vậy thì tại sao họ lại dám đứng lên, cả ngàn người? Chỉ

# Tôi nguyện dâng đời mình để hát cùng dân tộc

+++MặcThiên+++++

Từ ngày 22-6 đến ngày 18-7-2007, lịch sử Việt Nam đã chứng kiến cuộc biểu tình đòi công lý đồng đảo và bi tráng nhất của dân chúng miền Nam chống lại những kẻ cướp đến từ phương Bắc. Nhiều người đã cầm phần. Nhiều người nữa không giấu được xót xa. Có cả những người bắt lực, chỉ có thể

nhạc sĩ Mặc Thiên và có cuộc trò chuyện dưới đây. Để bảo đảm sự an toàn cho cá nhân tác giả, chúng tôi xin được giữ bí mật hình ảnh của anh cũng như mọi thông tin khác liên quan đến Mặc Thiên.

**Chứng nhân Lịch sử (CNLS):**  
*Xin anh cho biết trong hoàn cảnh nào anh đã viết tác phẩm "Khóc mẹ dân oan" và vì sao anh lại viết những lời như vậy?*

có một cách trả lời thôi. Vì cái mà bọn cướp bắt họ chịu đựng đã vượt quá sức chịu đựng của người dân. Nói cách khác là người dân đã không thể chịu đựng nổi. Bọn tôi ở Sài Gòn kể lại trong gần một tháng đó, những người dân nghèo đã bị trệt đường sinh sống. Họ bị chặn không cho nhận tiếp tế thức ăn, nước uống. Họ bị chặn không cho tắm rửa, không cho đi vệ sinh là những nhu cầu thiết yếu của một con vật chứ chưa nói là một con người. Ai là người VN không xót xa khi nhìn thấy những người mẹ già, những đứa em thơ dại phải dầm mưa, dãi nắng để đòi lại đất nhà? Nếu có một hay nhiều kẻ như vậy, tôi phải gọi đó là bọn vô lương tâm, là quân dã thú.

\* *Thưa anh, có một câu hát trong "Khóc mẹ dân oan" mà nhiều người chưa hiểu rõ lắm là câu "Mẹ biết sống sao đây khi đời 10 lấy 1". Anh giải thích gì không?*

- Cô có còn nhớ lần đời tiền ở VN hồi năm tám mấy không (Cuộc đời tiền ngày 14/9/1985 tại VN theo nguyên tắc 1 đồng tiền mới ăn 10 đồng tiền cũ - CNLS). Cô ngủ một giấc, sáng ra thấy tiền trong túi mình chỉ còn có 1/10 giá trị. Cảm giác của cô lúc đó ra sao? Có thể lúc đó cô còn trẻ nên không biết chứ còn bọn tôi thì vẫn cảm giác như mình vừa bị cướp mất cách trắng trợn mà không làm gì được. Giờ cũng vậy! Cô có 1000m<sup>2</sup> đất. Chính quyền lấy và cho phép cô mua lại 100m<sup>2</sup> với giá cao gấp 10 lần giá họ gọi là bồi thường cho cô vì đã lấy đất của cô. Tức là sau khi cô mua lại 100m<sup>2</sup> đất của chính cô thì cô hết tiền. Nó cũng giống y chang như khi cô ngủ một giấc thức dậy thấy nhà mình nhỏ đi chỉ còn có 1/10. Còn 9/10 kia trở thành tài sản của bọn cướp để chúng bán cho nước ngoài, lấy tiền bỏ túi.

\* *Là một tác giả thuộc nhóm "chính thống" và có nhiều tương lai, điều gì đã dẫn anh đến quyết định rút lui vào thế giới underground (=ngầm dưới đất)?*

Để trả lời câu hỏi này, tôi nhờ có nhìn quanh một chút và nói tôi nghe xem có nhạc sĩ nào thuộc dòng chính thống đã dám lên tiếng về sự

kiện chưa? Những người dám nói đều bị chính quyền sách nhiễu. Một số đã buộc phải im lặng, số khác đành phải nói trớ đi, nhẹ hơn dưới dạng những bài thơ, tản văn. Để có thể nói đúng với tiếng nói của lương tâm mình mà không sợ bị chính quyền khủng bố, chúng tôi chỉ còn cách náu mình vào thế giới underground. Tránh khỏi sự săn lùng, trấn áp của chính quyền thì chúng tôi mới có thể nói đúng những điều đang thực sự xảy ra, hát đúng tình cảnh của hàng triệu người dân VN đang phải lầm lũi sống, lặng lẽ khóc trong cảnh lầm than, trong bóng tối cường bạo. Từ hồi quyết định rút lui vào bóng tối để sống với thế giới underground, tôi thực sự hạnh phúc vì đã không phải sợ hãi, không phải tự mình kiểm duyệt những tác phẩm của mình. Tôi có thể viết đúng điều mình nghĩ, hát được điều muốn hát. Tôi nguyện sẽ dâng hiến cuộc đời mình để hát cùng dân tộc dù đó là lời hát reo vui hay những khúc nhạc nào nê.

\* *Xin anh cho hỏi một câu riêng tư. Từ sau quyết định sống như một tác giả underground, anh có gặp khó khăn gì về vật chất hay tinh thần không?*

Nhạc sĩ ở VN không sống được bằng nghề, cô à! Tôi sáng tác, nhưng thu nhập chính vẫn là từ việc khác nên cũng không gặp khó khăn gì. Điều khó khăn duy nhất là tôi không thể nói với bất kỳ ai rằng tôi chính là Mặc Thiên. Điều đó cũng đau đớn giống như việc mình sinh ra một đứa con nhưng không thể nhìn nhận nó. Chỉ trong một xã hội độc tài, toàn trị như thế này người nghệ sĩ như chúng tôi mới phải chịu đựng điều đau đớn đó thôi. Nhưng tôi chấp nhận được. Tôi cũng tin là sẽ có một ngày mai quê hương tôi sẽ thoát nạn Cộng sản, khi những người con trung hiếu của dân tộc dám đứng lên trút bỏ gông cùm để sống cho quê hương.

\* *Cảm ơn anh và xin chúc anh thêm nghị lực, niềm tin để tiếp tục con đường của mình.*

\*\*\*

Lịch sử không thể bị chôn vùi dù có bao nhiêu thế lực đen tối cố bung bít và lấp liếm. Trước súng đạn, dùi

cui, hơi cay và những thủ đoạn đàn áp khác, tiếng nói của tự do vẫn sẽ vang lên. Tiếng hát cho quê hương vẫn sẽ vang vọng cho đến khi Việt Nam thực sự có ánh sáng.

*Đỗ Quyên (Chứng Nhân LS)  
18-02-2008*

## **Đi tìm tác giả "Khóc Mẹ Dân Oan", nhạc sĩ bí mật nhất năm 2007**

**27-02-2008**

**Thiện Giao, đài RFA**

Trong sản phẩm DVD số 57 của trung tâm Asia phát hành gần đây, khán giả được thưởng thức một bản nhạc với nội dung khác hẳn chủ đề tình yêu thường thấy trong các sản phẩm giải trí. Một bài hát có tên "Khóc Mẹ Dân Oan" của nhạc sĩ Mặc Thiên, đang sống trong nước, do ca sĩ Như Quỳnh trình bày, nói về những người dân oan từ miền Tây lên Sài Gòn khiếu kiện đất đai.

Không một ai trong giới thưởng ngoạn VN biết Mặc Thiên là ai, và người ta gọi anh là "người nhạc sĩ bí mật nhất năm 2007." Để tìm hiểu về nhạc sĩ này, biên tập viên Thiện Giao có bài tường thuật sau đây.

### **Khi âm nhạc phản ánh thời sự, chính trị**

Đã từ lâu, các sản phẩm băng đĩa nhạc của một số trung tâm lớn tại Hải Ngoại được sao chép lậu và bán tại thị trường Việt Nam. Đã từ lâu, cả người bán, người mua và công an văn hoá, công an khu vực tham gia trong một trò chơi như trò chơi "cút bắt." Một cuộc chơi để, một bên thì cố gắng mua và bán cho được sản phẩm nguyên vẹn từ hải ngoại, một bên thì cấm cho bằng được, hoặc ép để cắt xén cho hết những đoạn có nội dung "nhạy cảm" trong các sản phẩm giải trí từ nước ngoài.

Nhưng đến những ngày gần đây, các sản phẩm giải trí không còn đơn thuần là giải trí, khi bắt đầu đề cập nhiều đến một số vấn đề thời sự, chính trị trong nước.

Và những ngày gần đây nhất, công an văn hoá VN, còn gọi là PA 25, bắt đầu ra chiến dịch truy quét để ngăn cấm một sản phẩm vừa

phát hành, đồng thời, tìm cho ra tác giả một bài hát trong sản phẩm ấy. Đó là DVD Asia số 57, đó là bài hát “Khóc Mẹ,” và đó là nhạc sĩ MT.

### Mặc Thiên và Khóc Mẹ Dân Oan

“Khóc Mẹ,” còn có tên “Khóc Mẹ Dân Oan,” là nhạc phẩm đầu tiên xuất hiện trên một DVD giải trí để nói về phong trào dân oan các tỉnh miền Tây vào Sài Gòn, ra Hà Nội khiếu kiện các vấn đề đất đai. Còn Mặc Thiên thì được dư luận gọi là “Nhạc Sĩ Bí Mật Nhất Năm 2007.” Trong một sự tình cờ hi hữu, chúng tôi đã bắt được liên lạc với nhạc sĩ bí mật này, và qua anh, một số bí mật liên quan đến nhạc phẩm “Khóc Mẹ” được “bật mí.”

“Khóc Mẹ” được sáng tác trong mùa Lễ Mẹ, Lễ Vu Lan. “Khóc Mẹ” được sáng tác sau khi người nhạc sĩ nhìn thấy các bà mẹ quê từ tỉnh lên Sài Gòn, trụ lại hàng tháng trời giữa mưa Sài Gòn, trên lễ phố Sài Gòn, để đòi, trong tuyệt vọng và trong ôn hoà, những tài sản chất chiu từ bao lâu. “Khóc Mẹ” được sáng tác tại Sài Gòn trong một ngày mưa giữa năm 2007!

“Trung tuần tháng 7- 2007, trong những ngày mưa bão, mình mặc đủ áo đi ra đường, vẫn cảm thấy lạnh, thì đối với những người mẹ đang đấu tranh cho quyền lợi thì sao? Lúc ấy mình đi trên chiếc xe mà cũng không dừng lại được, mình thấy khó khăn cho một ai đó dừng lại tiếp tế cho những người mẹ đang chịu những cảnh thương tâm.

Những tấm bạt đơn sơ, chỉ có thể che nắng chứ không che nổi mưa tạt vào. Mình không thể đứng lại, mình chỉ đi mà không biết đi về đâu. Đi mà nước mắt cứ chảy. Về nhà, mình thấy rất là buồn, buồn mà không thể làm gì được, không thể ngủ được. Mình cầm bút lên viết mà nước mắt cứ tuôn, tuôn, tuôn, không cầm được.”

Thế là bài hát ra đời. Nhạc sĩ MT cho biết là, khởi thủy anh viết bài “Khóc Mẹ” để tặng các bà mẹ Tiền Giang. Lúc ấy, câu mở đầu bài hát được viết như sau: “Một ngày trần gian khóc thương mẹ Tiền Giang.” Về sau, khi các tỉnh khác cũng làm theo, câu đầu tiên của bài

hát đổi lại, thành ra: “Một ngày trần gian khóc thương mẹ dân oan.”

Bài hát “Khóc Mẹ” ra đời vào dịp Vu Lan, là dịp, theo lời Mặc Thiên, mà những người mẹ đáng lẽ được nhận tình thương từ những người con của mình. Trong trường hợp này, thì những người mẹ lại phải chịu cảnh bão lũ. Anh nói, bài hát này được viết ra chỉ để chia sẻ cùng các bà mẹ chứ không biết, và cũng không dám, chia sẻ cùng ai.

### Tâm sự của “Nhạc sĩ bí mật nhất năm 2007”

“Khóc Mẹ” có câu thơ nghe khá lạ tai: “Vườn ruộng đất nhà tranh con hoán đổi. Mẹ sống sao đây khi đổi mười lấy một?”

Mặc Thiên giải thích ý nghĩa như sau: “Đổi 10 lấy một, là điều mà người VN nào cũng biết. Những mảnh đất, những căn nhà, khi đã được vào các dự án hay bất cứ cái gì của chính quyền thì chỉ đổi được 1 phần 10 giá trị. Đó là nói cho có, chứ thực ra chưa tới 1 phần 10.

Những cuộc đổi tiền trước đây cũng vậy, không ai mà không đau lòng trước sự thay đổi thời thế bất ngờ. Số phận của những người bị thay đổi đó, thực là... tôi không biết làm sao mà tả được...”

Liên quan đến hai câu thơ khác: “Ngại gì sương gió nuôi con qua khổ nạn. Nay con sang giàu mẹ sống cảnh làm than...” Mặc Thiên giải thích ý nghĩa: “Đó là nói về những người mẹ đã khổ công nuôi những đứa con của mình. Có những đứa con vì hoàn cảnh nào đó, vì sai lầm hay sa cơ, về với mẹ, mẹ lúc nào cũng mở lòng, dang tay ra đón không cần biết những đứa con đó đã làm gì. Nay, khi thành công thì lại quay lưng lại, lấy đất đai của mẹ. Những đứa con đó bây giờ là những đứa con có quyền thế.”

Trò chuyện cùng một người VN có quan hệ gần gũi với giới bán băng đĩa nhạc trên đường Huỳnh Thúc Kháng, Sài Gòn, anh cho biết về hiện tượng “Khóc Mẹ” của Mặc Thiên: “Những người trong nước cho đến bây giờ vẫn chưa được biết về nhạc sĩ Mặc Thiên. Rõ ràng những người trong nước khá quan tâm đến bài này. Cho dù cắt bớt phần giới thiệu, thì tên bài hát cũng

đã nói rõ điều muốn nói. Bài hát ra đời khiến người nghe xúc động. Nói là “sốc” thì hơi lớn, nhưng rõ ràng là có tác động, có một cái gì đó như hiệu ứng rất rõ ràng với người nghe.”

### Mặc Thiên, con người và các sáng tác

Trở lại câu chuyện của nhạc sĩ Mặc Thiên. Một số tin tức cho biết anh hiện sinh sống tại Qui Nhơn, và được biết đến nhiều trong giới nhạc sĩ Việt Nam. Bây giờ, bắt đầu bằng nhạc phẩm “Khóc Mẹ,” Mặc Thiên lui vào dòng nhạc ngoài luồng, một quyết định mà một số người gọi là “nguyện dâng đời mình để hát cùng dân tộc.”

Mặc Thiên cho biết anh vừa sáng tác xong bản nhạc “Khán Nguyện.” Anh cũng đã hát tặng cho thánh giả đài Á Châu Tự Do, nhưng vì an toàn của anh, chúng tôi không phát đoạn ghi âm này, mà chỉ viết lại lời thơ. Được sự cho phép của Mặc Thiên, chúng tôi xin đọc nguyên văn lời của nhạc phẩm “Khán Nguyện” để kết thúc bài tường trình này.

“Con xin cúi đầu lạy Trời cao. Khán nguyện cùng tổ tiên. Xin cho đất mẹ bình yên. Thoát khỏi quân tham tàn. Đã đang tâm gieo rắc hận thù. Chia rẽ thâm tình quê hương. Buộc lòng người vượt trùng dương. Phơi thây giữa lòng biển khơi.

“Đau thương, uất nghẹn lòng hòn căm. Nước Việt giặc tràn lan. Quân gian kết bè ngoại bang. Chúng chẳng thương dân mình. Tính toán vợ vét đến tận cùng. Đắt nhà tiền của nhân dân. Đồ mồ hôi nhọc công lao. Qua bao năm khổn khó nguy nan.

“Xin Ôn trên, xót thương dân tộc Việt Nam. Ban ân sống đời bình an. Không còn đói nghèo làm than. Bắc Nam chung vai một lòng. Giữ non sông quê hương vẹn toàn. Nói lại giống nòi yêu thương. Ôn trời những bậc hiền nhân. Thoát cảnh ngục tù bạo quân. Xa nơi tối tăm nhục hình”

